**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 3+4 (Năm học 2015 – 2016)**

***Đà Nẵng, tháng 6 năm 2015***

**MỤC LỤC**

* Công nghệ thông tin …………………………………………………………….1
* Lý luận chính trị 2
* Quan hệ Quốc tế 2
* Phát triển kinh tế 20
* Tài chính 27
* Ngân hàng 44
* Chứng khoán 52
* Môi trường 55
* Pháp luật 55
* Giáo dục 64
* Ngôn ngữ 65
* Khoa học tự nhiên 80
* Công nghệ sinh học 81
* Điện tử - Viễn thông 84
* Kế toán – Kiểm toán 89
* Quản trị kinh doanh 100
* Kiến trúc 116
* Nghiên cứu văn hóa 120
* Du lịch 120

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1. Các dạng tấn công đối với an toàn cơ sở dữ liệu/ Hoàng Sỹ Tương**// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2015 .- Số kỳ 2 tháng 10 .- Tr. 41-46.

**Nội dung**: Giới thiệu một số dạng tấn công phổ biến đối với cơ sở dữ liệu và biện pháp bảo đảm an toàn.

**Từ khóa**: Cơ sở dữ liệu, an toàn, tấn công dữ liệu.

**2. Một giải pháp bảo mật cho giao thức Modbus TCP phòng chống tấn công vào hệ thống SCADA sử dụng giao thức này**/ Nguyễn Văn Xuân, Hoàng Đức Trọng, Vũ Thanh Hải, Nguyễn Tăng Cường// Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 4 Số 1 .- Tr. 15-23.

**Nội dung**: Trình bày kỹ thuật ứng dụng mật mã khóa đối xứng AES (Advanced encryption standard) bảo mật cho giao thức Modbus TCP/IP. Giải pháp này làm giảm đáng kể các lỗ hổng, tăng cường tính bảo mật, xác thực, toàn vẹn gói tin cho giao thức Modbus TCP/IP, để phòng chống các cuộc tấn công vào hệ thống SCADA sử dụng giao thức này.

**Từ khóa**: An ninh mạng, bảo mật giao thức Modbus, mã hóa AES, Modbus TCP/IP.

**3. Thách thức, kinh nghiệm quốc tế và đề xuất một số nhiệm vụ nhằm thúc đẩy đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin ở Việt Nam**/ ThS. Tô Hồng Nam// Công nghệ Thông tin và Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 3 .- 2016 .- Tr. 14-18.

**Nội dung**: Khái quát một số bất cập trong đào tạo nhân lực công nghệ thông tin hiện nay ở nước ta, tổng kết kinh nghiệm quốc tế và đề xuất một số nhiệm vụ cụ thể tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin nước ta thời gian tới.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đào tạo, phát triển.

**4. Thực trạng và đề xuất một số giải pháp thu hút nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước**/ ThS. Tô Hồng Nam// Công nghệ Thông tin và Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 4 .- Tr. 17-22.

**Nội dụng**: Phân tích thực trạng và chế độ đãi ngộ đội ngũ lao động công nghệ thông tin làm việc trong cơ quan nhà nước hiện nay. Những giải pháp để tuyển dụng, thu hút chuyên gia công nghệ thông tin giỏi làm việc trong cơ quan nhà nước.

**Từ khóa**: Nhân lực công nghệ thông tin, giải pháp phát triển.

**5. Xây dựng hỗ trợ ra quyết định dựa trên kỹ thuật khai phá hành vi của người sử dụng web trong lĩnh vực thương mại điện tử**/ ThS. Trần Thị Huế, ThS. Nguyễn Thanh Thụy// Công nghệ Thông tin và Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 4 .- Tr. 23-28.

**Nội dung**: Trình bày kỹ thuật xây dựng hệ hỗ trợ ra quyết định dựa trên bộ dữ liệu thu thập về hành vi của người sử dụng web, hệ thống này liên hệ với người dùng, dữ liệu bán hàng nhằm tạo ra một hệ hỗ trợ ra quyết định hiệu quả hơn. Nghiên cứu này cung cấp một hệ hỗ trợ ra quyết định cho tất cả người dùng của hệ thống các trang thương mại điện tử.

**Từ khóa**: Hệ hỗ trợ ra quyết định, web thương mại điện tử, kỹ thuật khai phá hành vi.

**LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**1. Thực trạng và nhưng thách thức của cuộc chiến chống khủng bố quốc tế**/ Nguyễn Xuân Khai// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2015 .- Số 11 (123) .- Tr. 3-6.

**Nội dung**: Phân tích sự hình thành và lớn mạnh của chủ nghĩa khủng bố, ảnh hưởng của Nhà nước Hồi giáo tự xưng (IS) tại Trung Đông, những thách thức trong cuộc chiến chống khủng bố hiện nay.

**Từ khóa**: Khủng bố quốc tế, chống khủng bố

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1. “Một vành đai một con đường” – Nấc thang mới trong cạnh tranh chiến lược Trung – Mỹ**/ TS. Hoàng Huệ Anh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 19-26.

**Nội dung**: Bài viết từ góc độ phân tích sự giằng co trong vai trò điều khiển luật chơi quốc tế qua chiến lược “xoay trục” và sáng kiến OBOR, ý đồ chiến lược trong việc triển khai OBOR để làm nổi bật đặc điểm, tính chất của quan hệ Trung – Mỹ. Tác giả cho rằng, cạnh tranh trong ràng buộc vẫn tiếp tục là xu thế chính của quan hệ Trung – Mỹ trong tương lai.

**Từ khóa**: Quan hệ Trung – Mỹ, “Một vành đai một con đường”, “xoay trục”, TPP.

**2. An ninh con người trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế**/ TS. Đặng Xuân Thanh, TS. Nguyễn Mạnh Hùng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Phân tích một số vấn đề của an ninh con người trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và cho thấy sự cần thiết phải tăng cường kiểm soát quá trình này nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển con người bền vững.

**Từ khóa**: An ninh con người, an ninh phi truyền thống, toàn cầu hóa.

**3. An ninh con người trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế**/ TS. Đặng Xuân Thanh, TS. Nguyễn Mạnh Hùng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Phân tích một số vấn đề của an ninh con người trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và cho thấy sự cần thiết phải tăng cường kiểm soát quá trình này nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển con người bền vững.

**Từ khóa**: An ninh con người, an ninh phi truyền thống, toàn cầu hóa.

**4. Bàn về chiến lược và sách lược đối ngoại**/ PGS. TS. Vũ Dương Huân// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 4 (103) .- Tr. 225-246.

**Nội dung**: Trình bày về khái niệm chiến lược. Phân tích chiến lược đối ngoại hay chiến lược ngoại giao. Sách lược đối ngoại.

**Từ khóa**: Chiến lược đối ngoại, sách lược đối ngoại.

**5. Bàn về việc nghiên cứu quan hệ quốc tế**/ PGS. TS. Dương Văn Quảng// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 3 (102) .- Tr. 215-235.

**Nội dung**: Khảo cứu về việc nghiên cứu quan hệ quốc tế trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng.

**Từ khóa**: Quan hệ quốc tế, nghiên cứu.

**6. Bàn về việc thu thập thông tin trong nghiên cứu quan hệ quốc tế**/ Đoàn Văn Thắng// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 4 (103) .- Tr. 247-264.

**Nội dung**: Đề cập đến 3 vấn đề: Nội hàm thông tin quan hệ quốc tế; Cách thức thu thập thông tin quan hệ quốc tế và một vài điểm cần tránh khi thu thập thông tin quan hệ quốc tế.

**Từ khóa**: Quan hệ quốc tế, thu thập thông tin, nghiên cứu.

**7. Bảo hộ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý theo quy định của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)/** TS. Vũ Thị Hải Yến// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 62-71.

**Nội dung**: Qua bình luận một số quy định mới của TPP liên quan đến việc bảo hộ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý trong mối tương quan so sánh với tiêu chuẩn bảo hộ của Hiệp định TRIPs và pháp luật Việt Nam, bài viết phân tích những ảnh hưởng của TPP đến việc bảo hệ các đối tượng này tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Bảo hộ nhãn hiệu, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), chỉ dẫn địa lý.

**8. Bảo vệ nhà đầu tư trong trường hợp thay đổi chính sách, pháp luật ở Việt Nam hiện nay**/ Ngô Vĩnh Bạch Dương, Nguyễn Thu Dung// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá các quy định pháp lý của Việt Nam về bảo vệ nhà đầu tư trong trường hợp Nhà nước có sự thay đổi về chính sách và pháp luật, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Quy định pháp lý về bảo vệ nhà đầu tư, thay đổi chính sách – pháp luật, Việt Nam.

**9. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tài phán hành chính ở nước ta hiện nay**/ TS. Trần Minh Đức// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 18-26.

**Nội dung**: Phân tích sự phát triển của hoạt động tài phán hành chính trong từng giai đoạn; đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tài phán hành chính và đặt ra một số vấn đề nhằm hoàn thiện hoạt động này ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa**: Hoạt động tài phán hành chính.

**10. Cách tiếp cận đa phương hóa đối với các tiến trình liên kết Đông Á và Châu Á – Thái Bình Dương**/ TS. Dương Minh Tuấn// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 20-28.

**Nội dung**: Đề cập đến các cách tiếp cận đa phương hóa và việc vận dụng chúng trong việc hình thành các hiệp định hợp tác trong khu vực, đặc biệt là hiệp định có chất lượng cao và xuyên thế kỷ như Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP).

**Từ khóa**: Liên kết, hội nhập khu vực, đa phương hóa khu vực, Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), ASEAN+α.

**11. Cạnh tranh Nhật – Trung trong những năm gần đây (Giai đoạn 2010-2015)**/ ThS. Nguyễn Ngọc Nghiệp// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 10-19.

**Nội dung**: Nghiên cứu sự cạnh tranh giữa Trung Quốc và Nhật Bản trên hai phương diện sức mạnh quân sự và tầm ảnh hưởng quốc gia.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Nhật Bản, chính sách cạnh tranh.

**12. Cơ hội và thách thức trong quan hệ thương mại hàng hóa Việt Nam – Nhật Bản khi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) hình thành**/ ThS. Nguyễn Bích Ngọc// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 30-40.

**Nội dung**: Tập trung phân tích quá trình tham gia TPP của Nhật Bản và vai trò của TPP trong chiến lược liên kết khi vực của Nhật Bản? Cơ hội và thách thức đối với quan hệ thương mại Việt Nam – Nhật Bản trong bối cảnh hình thành TPP.

**Từ khóa**: Quan hệ thương mại Nhật Bản – Việt Nam, TPP, cơ hội, thách thức.

**13. Chiến lược đối ngoại của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình**/ Trương Xuân Định// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 9 (175) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Phân tích chiến lược đối ngoại của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình đặc biệt đối với các nước lớn và các nước láng giềng.

**Từ khóa**: Trung Quốc, chiến lược đối ngoại, mục tiêu

**14. Chính sách can dự của Mỹ trong tranh chấp Biển Đông và một số khuyến nghị chính sách**/ Lê Duy Thắng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Phân tích lập trường của Mỹ đối với tranh chấp Biển Đông. Nguyên nhân Mỹ can dự vào Biển Đông và phương thức can dự. Những tác động từ sự can dự của Mỹ đối với tranh chấp Biển Đông. Khuyến nghị về khả năng tận dụng sự can dự của Mỹ trong tranh chấp Biển Đông.

**Từ khóa**: Tranh chấp Biển Đông, chính sách can dự của Mỹ.

**15. Chính sách của Mỹ đối với Cuba dưới thời Tổng thống Obama từ năm 2009 đến nay**/ ThS. Lộc Thị Thủy// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 15-25.

**Nội dung**: Phân tích những nhân tố tác động tới chính sách của Mỹ đối với Cuba, chính sách của Mỹ đối với Cuba và một số đánh giá.

**Từ khóa**: Quan hệ đối ngoại, chính sách, Mỹ, Cuba, chính quyền Obama.

**16. Chính sách ngoại giao láng giềng của Trung Quốc trong thế kỷ XXI – Nhìn từ góc độ Biển Đông**/ ThS. Nguyễn Tăng Nghị// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 33-45.

**Nội dung**: Sự trỗi dậy của Trung Quốc trong thời gian qua cùng với một số chính sách đã triển khai khiến các nước láng giềng cảm thấy bất an, lo lắng. Để chính sách ngoại giao láng giềng của Trung Quốc thực sự mang lại hiệu quả, Trung Quốc cần phải thể hiện một thái độ ôn hòa, hợp tác với một tinh thần và vị thế của một nước lớn, đóng vai trò quan trọng trong khu vực và quốc tế.

**Từ khóa**: Biển Đông, Trung Quốc, ngoại giao, ngoại giao láng giềng.

**17. Chủ nghĩa khủng bố và cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố ở Đông Nam Á: Thực trạng và triển vọng**/ PGS. TS. Nguyễn Anh Tuấn// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 10.-Tr.3-15.

**Nội dung**: Nghiên cứu về hiện trạng Hồi giáo, mối quan hệ giữa Hồi giáo và chủ nghĩa khủng bố trên thế giới nói chung và ở khu vực Đông Nam Á nói riêng.

**Từ khóa**: Chủ nghĩa khủng bố,chống khủng bố, Đông Nam Á

**18. Chuyển hướng sang Châu Á – Thái Bình Dương: Chiến lược của EU so sánh với Mỹ**/ TS. Luận Thùy Dương// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 11-20.

**Nội dung**: Nhằm thích ứng với những phát triển mới của tình hình thế giới và khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, cả Mỹ và EU cũng chuyển hướng chiến lược hướng sang khu vực này. Tuy nhiên, mức độ điều chỉnh chiến lược của EU thấp hơn so với Mỹ về nhiều mặt. Nếu như Mỹ là một tay chơi thực sự ở khu vực, đã “xoay trục” chiến lược, tìm cách chi phối các quá trình đang diễn ra tại đây, thì EU mới chỉ chuyển hướng chiến lược, trục chính vẫn tập trung ở các khu vực khác, do đó, mức độ ảnh hưởng của EU đối với khu vực hạn chế hơn.

**Từ khóa**: Chiến lược, điều chỉnh chiến lược, xoay trục, Châu Á – Thái Bình Dương, liên minh Châu Âu, Mỹ.

**19. Đánh giá chính sách “Ánh dương” của Hàn Quốc đối với CHDCNH Triều Tiên**/ Phan Thị Anh Thư// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 9 (175) .- Tr. 14-22.

**Nội dung**: Với chủ trương “ngoại giao hòa đàm”, “ngoại giao nhân dân”, chính sách Ánh dương được coi là đường lối đối ngoại hiệu quả nhất của Hàn Quốc hướng đến mục tiêu chấm dứt tình trạng Chiến tranh lạnh trên bán đảo Triều Tiên suốt nửa thế kỷ và đưa quan hệ hai miền Nam – Bắc xích lại gần nhau.

**Từ khóa**: Liên Triều, Chính sách Ánh dương, Kim Dae Jung.

**20. Điểu chỉnh chính sách đối ngoại của Trung Quốc hiện nay: Thực trạng và tác động/** PGS. TS. Đinh Công Tuấn// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 4 (103) .- Tr. 131-146.

**Nội dung**: Phân tích những điều chỉnh chính sách đối ngoại của Trung Quốc hiện nay, đặc biệt trong thời kỳ của Chủ tịch Tập Cận Bình lãnh đạo đất nước và những tác động của nó đến khu vực và thế giới.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, Trung Quốc, điều chỉnh chính sách.

**21. Bàn về chiến lược và nghiên cứu chiến lược trong ngoại giao**/ PGS. TS. Dương Văn Quảng// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 4 (103) .- Tr. 203-223.

**Nội dung**: Phân tích khái niệm chiến lược và những khái niệm liên quan đến chiến lược, tiếp đó sẽ đưa ra cách luận giải về nghiên cứu chiến lược, đặc biệt tập trung vào việc phân tích nghiên cứu chiến lược trong ngoại giao.

**Từ khóa**: Chiến lược ngoại giao.

**22. Định hình chiến lược toàn cầu của Mỹ trong thời kỳ Tổng thống Obama**/ Nguyễn Nhâm// Châu Mỹ ngày nay .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 18-25.

**Nội dung**: Sau gần hai nhiệm kỳ Tổng thống Mỹ, ông Obama đã đưa ra hàng loạt chính sách và các chính sách cũng đã được điều chỉnh nhiều lần. Theo giới phân tích thì giờ đây một chiến lược toàn cầu đã được hình thành, nhất là tư tưởng ngoại giao của Mỹ đang được gọi là “Chủ nghĩa Obama”. Theo đó, chiến lược đối ngoại toàn cầu của Mỹ nhấn mạnh đến thực hiện “quyền lực mềm” – không đưa quân ra nước ngoài, nhưng vẫn bảo đảm cho nước Mỹ giữ vững vị thế lãnh đạo thế giới, và giá trị tự do, dân chủ của Mỹ vẫn được lan truyền.

**Từ khóa**: Chiến lược toàn cầu, Chủ nghĩa Obama, Mỹ.

**23. Định hình chiến lược toàn cầu của Mỹ trong thời kỳ Tổng thống Obama**/ Nguyễn Nhâm// Châu Mỹ ngày nay .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 18-25.

**Nội dung**: Sau gần hai nhiệm kỳ Tổng thống Mỹ, ông Obama đã đưa ra hàng loạt chính sách và các chính sách cũng đã được điều chỉnh nhiều lần. Theo giới phân tích thì giờ đây một chiến lược toàn cầu đã được hình thành, nhất là tư tưởng ngoại giao của Mỹ đang được gọi là “Chủ nghĩa Obama”. Theo đó, chiến lược đối ngoại toàn cầu của Mỹ nhấn mạnh đến thực hiện “quyền lực mềm” – không đưa quân ra nước ngoài, nhưng vẫn bảo đảm cho nước Mỹ giữ vững vị thế lãnh đạo thế giới, và giá trị tự do, dân chủ của Mỹ vẫn được lan truyền.

**Từ khóa**: Chiến lược toàn cầu, Chủ nghĩa Obama, Mỹ.

**24. Giải pháp đột phá thúc đẩy hợp tác Đông Á: Nhìn từ khía cạnh chính trị**/ PGS. TS. Hồ Việt Hạnh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 11 (177) .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Để tìm ra những giải pháp thúc đẩy hợp tác của khu vực Đông Nam Á không đâu khác ngoài phương thức tạo lập dòng tìn giữa các nước trong khu vực. Bài viết góp phần tìm những giải pháp đột phá bền vững để giải quyết vấn đề trên.

**Từ khóa**: Hợp tác Đông Á, chính trị, giải pháp.

**25. Giám sát kinh doanh bảo hiểm: Lý luận, thực trạng pháp luật và giải pháp hoàn thiện**/ TS. Trần Vũ Hải// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 62-72.

**Nội dung**: Luận giải một số vấn đề lý luận về pháp luật giám sát kinh doanh bảo hiểm, từ đó phân tích thực trạng pháp luật về giám sát kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện giám sát như xây dựng mô hình giám sát hợp nhất, sửa đổi một số quy định pháp luật hiện hành theo hướng cụ thể hơn, cũng như nâng cao vị thế của các hiệp hội nghề nghiệp trong hoạt động giám sát kinh doanh bảo hiểm.

**Từ khóa**: Kinh doanh bảo hiểm, pháp luật giám sát kinh doanh bảo hiểm.

**26. Hoạt động ngoại giao nhân dân trong quan hệ của Việt Nam với Nhật Bản**/ PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 4 (103) .- Tr. 85-103.

**Nội dung**: Nghiên cứu những hình thức ngoại giao nhân dân trong quan hệ của Việt Nam với Nhật Bản – một trong số đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Trên cơ sở đó đưa ra những nhận xét về hoạt động ngoại giao nhân dân trong quan hệ của Việt Nam với Nhật Bản và đề xuất một số khuyến nghị nhằm góp phần làm cho hoạt động ngoại giao nhân dân Việt Nam – Nhật Bản đạt hiệu quả hơn nữa.

**Từ khóa**: Ngoại giao nhân dân, quan hệ Việt Nam – Nhật Bản.

**27. Tranh chấp trên Biển Đông: Thực trạng và triển vọng**/ TS. G.M. Lokshin// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 4 (103) .- Tr. 105-129.

**Nội dung**: Nói về những sự kiện xảy ra gần đây tại Biển Đông và việc bắt đầu xem xét đơn kiện của Philipine đối với Trung Quốc tại Tòa án trọng tài thường trực phù hơp với Công ước Liên Hợp Quốc về luật Biển 1982 (UNCLOS 1982)…

**Từ khóa**: Tranh chấp Biển Đông, Luật Biển 1982.

**28. Hợp tác an ninh – quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ trong bối cảnh quốc tế mới**/ ThS. Đỗ Thanh Hà// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 1-7.

**Nội dung**: Phân tích những thành tựu và hạn chế trong hợp tác an ninh – quốc phòng giữa hai nước Việt Nam - Ấn Độ để từ đó có những dự báo cho quá trình hợp tác giữa hai nước trong tương lai.

**Từ khóa**: Việt Nam, Ấn Độ, chính sách hướng Đông, an ninh – quốc phòng.

**29. Hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hoa Kỳ từ đầu thập niên 1990 đến nay**/ PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy// Châu Mỹ ngày nay .- 2015 .- Số 7 .- Tr. 3-16.

**Nội dung**: Sau khi phân tích những yếu tố tác động tới sự hợp tác giữa hai nước, tác giả tập trung nghiên cứu thực trạng hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hoa Kỳ từ đầu thập niên 1990 đến nay. Trên cơ sở đó, đưa ra những nhận xét đánh giá và khuyến nghị góp phần thúc đẩy hơn nữa sự hợp tác giáo dục giữa Việt – Mỹ, cũng như củng cố mối quan hệ đối tác toàn diện giữa Việt Nam và Hoa Kỳ vì lợi ích của hai nước, hai dân tộc.

**Từ khóa**: Hợp tác giáo dục, Việt Nam, Hoa Kỳ.

**30. Lịch sử quan hệ Thái Lan – Việt Nam trước 1991**/ ThS. Hà Lê Huyền// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 31-38.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ giữa Thái Lan và Việt Nam trước năm 1991 theo 3 giai đoạn: trước năm 1945, từ năm 1945 đến 1975 và từ 1976 đến 1991 để làm nổi bật tiến trình lịch sử hợp tác giữa hai nước.

**Từ khóa**: Quan hệ đối ngoại, Thái Lan, Việt Nam.

**31. Lịch sử quan hệ Thái Lan – Việt Nam trước 1991**/ ThS. Hà Lê Huyền// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 31-38.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ giữa Thái Lan và Việt Nam trước năm 1991 theo 3 giai đoạn: trước năm 1945, từ năm 1945 đến 1975 và từ 1976 đến 1991 để làm nổi bật tiến trình lịch sử hợp tác giữa hai nước.

**Từ khóa**: Quan hệ đối ngoại, Thái Lan, Việt Nam.

**32. Mối liên hệ gắn bó nhất trong xác định pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài theo Bộ luật Dân sự năm 2015**/ TS. Nguyễn Thạch Tú, Hoàng Ngọc Bích// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 42-49, 61.

**Nội dung**: Một trong những điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015 là quy định sử dụng tiêu chí “mối liên hệ gắn bó nhất” để xác định pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Bài viết phân tích vấn đề này trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế, quy định của Bộ luật Dân sự 2005 tại các Điều 664, 672, 683; từ đó đề cập một số vấn đề liên quan sẽ phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Bộ luật này.

**Từ khóa**: Bộ luật Dân sự năm 2015, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

**33. Một số nhân tố bên trong tác động đến quá trình hoạch định chính sách đối ngoại của Trung Quốc hiện nay**/ TS. Trần Thọ Quang// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Phân tích những tác động của hệ thống bộ máy và cơ chế ban hàng quyết sách của Trung Quốc trong hoạch định chính sách đối ngoại, những tác động của văn hóa chính trị đối với chính sách đối ngoại.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, Trung Quốc, nhân tố tác động.

**34. Một số quan điểm của EU về chiến lược quốc tế hóa đồng nhân dân tệ của Trung Quốc**/ TS. Nguyễn Trường Giang// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 21-29.

**Nội dung**: Ngày 30/11/2015, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã bỏ phiếu thông qua và tuyên bố rằng Nhân dân tệ chính thức trở thành đồng SDR thứ năm trong rổ tiền tệ quốc tế kể từ ngày 01/10/2016, kết thúc giai đoạn nỗ lực quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc. Bài viết phân tích một số quan điểm của EU về chiến lược quốc tế hóa đồng nhân dân tệ của Trung Quốc.

**Từ khóa**: Rổ tiền tệ quốc tế, quốc tế hóa, thanh toán quốc tế, thương mại quốc tế, Nhân dân tệ, EUR, USD, Liên minh Châu Âu, Trung Quốc.

**35. Một số vấn đề trong quan hệ Nhật Bản – Triều Tiên sau Chiến tranh Lạnh (1991-2015)**/ ThS. Lê Lena, Bùi Diệu Linh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 11 (177) .- Tr. 10-17.

**Nội dung**: Trong những năm trở lại đây, khu vực Đông Bắc Á trở thành điểm nóng về phương diện an ninh chính trị; mối quan hệ giữa các nước Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc trở thành chủ đề trong hầu hết các nghiên cứu về khu vực Đông Bắc Á. Tuy nhiên, có một cặp quan hệ trong khu vực Đông Bắc Á ít được chú ý tới đó là quan hệ Nhật Bản – Triều Tiên. Đây là hai quốc gia cho tới hôm nay vẫn còn tiến hành các vòng đàm phán bình thường hóa quan hệ. Có rất nhiều những vấn đề đằng sau mối quan hệ hai quốc gia này mà bài viết sẽ làm sáng tỏ.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, quan hệ đối ngoại.

**36. Mục tiêu chiến lược của Nga trong chiến dịch quân sự tại Syria**/ ThS. Phan Thị Thu Dung// Nghiên cưu Châu Âu .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 13-21.

**Nội dung**: Phân tích tình hình hoạt động quân sự của Nga tại Syria, mục tiêu chiến lược của Nga trong chiến dịch quân sự tại Syria.

**Từ khóa**: Chiến lược, chiến dịch quân sự, Tổ chức Nhà nước Hồi Giáo, Nga, Syria, Trung Đông.

**37. Năm APEC 2017: Thúc đẩy các quan tâm chung, ưu tiên chung, gia tăng điểm đồng, hài hòa, khác biệt**/ PTT. BTNG. Phạm Bình Minh// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 4 (103) .- Tr. 19-26.

**Nội dung**: APEC và quyết tâm thực hiện thành công Năm APEC 2017 của Việt Nam. Bối cảnh quốc tế và nhiệm vụ của Năm APEC 2017.

**Từ khóa**: Năm APEC 2017, hợp tác kinh tế.

**38. Nâng cao hiệu quả tham gia của Việt Nam trong APEC đến năm 2025**/ ThS. Nguyễn Trung Thành// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 4 (103) .- Tr. 57-68.

**Nội dung**: Khái quát quá trình hình, bản chất và đặc trưng của APEC. Đánh giá kết quả tham gia APEC của Việt Nam thời gian qua và định hướng tham gia APEC của Việt Nam thời gian tới.

**Từ khóa**: APEC, hợp tác kinh tế, Việt Nam.

**39. Ngoại giao của nước Nga Xô viết đối với một số nước Châu Á những năm đầu sau cách mạng tháng mười**/ Nguyễn Tuấn Anh// Nghiên cứu Châu Âu .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 13-21.

**Nội dung**: Chính phủ Nga Xô viết đã cụ thể hóa đường lối ngoại giao của mình, trước hết là đối với bốn nước châu Á gồm Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Mông Cổ và Trung Quốc. Chính sách ngoại giao hướng về châu Á này đã giúp nước Nga Xô viết thoát khỏi vị thế bị bao vây, cô lập, tạo ra vị thế mới trên trường quốc tế đồng thời giúp các nước châu Á củng cố, khôi phục nền độc lập dân tộc.

**Từ khóa**: Ngoại giao, nước Nga Xô viết, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Mông Cổ, Trung Quốc.

**40. Nguyên nhân ASEAN điều chỉnh trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh**/ ThS. Nguyễn Phú Tân Hương// Nghiên cứu Đông Nam Á .- Số 10 .- Tr. 16-23.

**Nội dung**: Nghiên cứu những nguyên nhân chính dẫn đến ASEAN điều chỉnh trong quan hệ đối ngoại với Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh.

**Từ khóa**: Quan hệ đối ngoại, điều chỉnh chính sách, ASEAN, Chiến tranh Lạnh

**41. Nhân tố Ấn Độ trong vấn đề Biền Đông hiện nay**/ ThS. Lê Thị Bích Ngọc, ThS. Bùi Anh Thư// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 23-30.

**Nội dung**: Phân tích tầm quan trọng của Biển Đông trong những tính toán chiến lược của Ấn Độ, cũng như vai trò, tác động của nhân tố Ấn Độ trong giải quyết tranh chấp trên Biển Đông. Từ đó nhấn mạnh rằng, Ấn Độ, mặc dù không tuyên bố chủ quyền đối với các đảo ở Biển Đông nhưng nước này cần lưu ý vai trì của mình như một bên chia sẻ lợi ích chung hợp pháp đối với an ninh và ổn định tại vùng biển chiến lược này.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Biển Đông, chủ quyền, tranh chấp.

**42. Nhân tố Trung Quốc trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản đối với các nước tiểu vùng sông Mekong từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay**/ ThS. Huỳnh Phương Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 12-21.

**Nội dung**: Phân tích sự ảnh hưởng của nhân tố Trung Quốc trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản đối với các nước tiểu vùng sông Mekong, từ đó góp phần làm sáng tỏ tầm quan trọng của các nước Tiểu vùng sông Mekong trong cuộc chiến tranh giành sự ảnh hưởng về chính trị, an ninh, kinh tế thương mại giữa Nhật Bản và Trung Quốc ở khu vực Đông Nam Á.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Trung Quốc, Tiểu vùn sông Mekong.

**43. Nhận thức về thế giới và vị thế của Việt Nam qua một số trước tác của Nguyễn Trường Tộ**/ Nguyễn Văn Kim// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Phân tích, làm rõ những nhận thức về thế cuộc, thời đại và vị trí của nước Đại Nam thể hiện trong các trước tác Nguyễn Trường Tộ để từ đó thấy được tầm nhìn và tâm nguyện của một trí thức yêu nước.

**Từ khóa**: Nguyễn Trường Tộ, Trước tác, vị thế Việt Nam.

**44. Nhận thức về thế giới và vị thế của Việt Nam qua một số trước tác của Nguyễn Trường Tộ**/ Nguyễn Văn Kim// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Phân tích, làm rõ những nhận thức về thế cuộc, thời đại và vị trí của nước Đại Nam thể hiện trong các trước tác Nguyễn Trường Tộ để từ đó thấy được tầm nhìn và tâm nguyện của một trí thức yêu nước.

**Từ khóa**: Nguyễn Trường Tộ, Trước tác, vị thế Việt Nam.

**45. Nhật Bản trong hoạt động hợp tác tình báo quân sự với Mỹ: Thành tựu và một số vấn đề đặt ra/** Nguyễn Quốc Toàn// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 22-29.

**Nội dung**: Điểm lại đôi nét về hoạt động hợp tác tình báo một số bộ phận hợp thành hữu cơ trong quan hệ quân sự song phương giữa hai nước trong thời gian qua. Qua đó đưa ra một số nhận định về vấn đề này trong tương lai.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Mỹ, tình báo quân sự.

**46. Nhìn lại một trang sử: Việt Nam trong mối quan hệ tam giác Trung – Mỹ - Xô (1975-1991)**/ GS. NGND. Vũ Dương Ninh// Nghiên cứu Quốc tế .- Số 3 (102) .- Tr. 189-214.

**Nội dung**: Phân tích bối cảnh quốc tế và khu vực trong mối mâu thuẫn chằng chéo giữa ba nước lớn Trung Quốc – Mỹ - Liên Xô mà Việt Nam rơi vào tâm điểm của vòng xoáy đó với điểm nóng là vấn đề Campuchia. Từ quá trình diễn biến của “sự kiện Campuchia”, tác giả nêu lên một vài ý kiến sơ bộ trong việc nhìn nhận thực chất của vấn đề trong mối quan hệ quốc tế ở khu vực và thế giới.

**Từ khóa**: Quan hệ tam giác Trung – Mỹ - Xô, “sự kiện Campuchia”, quan hệ quốc tế.

**47. Những chủ thể chủ yếu trong cơ chế ban hành quyết sách đối ngoại của Trung Quốc hiện nay**/ TS. Trần Thọ Quang// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Trung Quốc hiện nay vẫn là một nhà nước toàn trị dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản Trung Quốc nhưng dưới tác động của xu thế tán quyền và phi tập trung hóa quyền lực chính trị, quá trình ra quyết định chính trị nói chung, và ra quyết định đối ngoại nói riêng của Trung Quốc cũng phản ánh nhiều thay đổi tất yếu của sinh hoạt chính trị trong thế kỷ XXI. Bài viết góp phần làm rõ hơn cơ chế ban hành quyết sách đối ngoại của Trung Quốc hiện nay.

**Từ khóa**: Trung Quốc, chính sách đối ngoại, cơ chế ban hành.

**48. Những tiến triển trong quan hệ đối tác chiến lược Trung Quốc – Indonesia từ năm 2005 đến nay**/ ThS. Trần Thu Minh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 29-38.

**Nội dung**: Phân tích nhu cầu lợi ích của hai nước dẫn đến việc hình thành quan hệ đối tác chiến lược, các nội dung chủ yếu và những tiến triển trong quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước, thể hiện qua lĩnh vực như chính trị - an ninh, kinh tế, nhằm góp phần làm rõ thực chất mối quan hệ giữa hai quốc gia này.

**Từ khóa**: Trung Quốc – Indonesia, quan hệ đối tác chiến lược.

**49. Những thách thức trong quá trình triển khai vành đai kinh tế và con đường tơ lụa trên biển trong thế kỷ XXI của Trung Quốc**/ ThS. Nguyễn Tăng Nghị// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 39-49.

**Nội dung**: Một trong những công cụ chủ yếu để Trung Quốc thực hiện tham vọng là cường quốc toàn diện có ảnh hưởng toàn cầu đó là dự án “Một vành đai, một con đường”. Tuy nhiên, sự trỗi dậy mạnh mẽ này đang vấp phải sự cạnh tranh rất lớn từ các cường quốc như Mỹ, Nga, Ấn Độ và EU cũng như những quan ngại của các quốc gia láng giềng có tranh chấp lãnh hải với Trung Quốc. Vì vậy quá trình triển khai, tư duy theo kiểu “dò đá sang sông” sẽ là nền tảng cơ bản để đi đến thành công. Cùng với đó, Trung Quốc sẽ từng bước hóa giải những thách thức, cản trở khi thực hiện dự án này. Đây chính là những vấn đề mà bài viết tập trung phân tích. Đồng thời tác giả cũng sẽ đưa ra những dự báo về cách thức lựa chọn để giải quyết những thách thức ấy.

**Từ khóa**: Một vành đai, một con đường, ngoại giao Trung Quốc.

**50. Những vấn đề đặt ra trong hợp tác kinh tế - xã hội xuyên biên giới Việt Nam – Lào – Campuchia**/ PGS. TS. Nguyễn Duy Dũng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 38-45.

**Nội dung**: Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp trong hợp tác kinh tế - xã hội xuyên biên giới ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia, song thực tế vẫn còn nhiều khó khăn và chưa được kỳ vọng. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực của mỗi nước và sự phối hợp có hiệu quả của các ba nước. Để nhận diện đầy đủ hơn thực tế, bài viết này cố gắng phân tích một số vấn đề đặt ra hiện nay trong hợp tác kinh tế-xã hội xuyên biên giới Việt Nam – Lào – Campuchia.

**Từ khóa**: Hợp tác kinh tế xuyên biên giới, quan hệ Việt Nam – Lào – Campuchia.

**51. Pháp luật về bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai**/ TS. Bùi Đức Giang// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 52-56.

**Nội dung**: Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 đặt ra yêu cầu đối với chủ đầu tư phải cung cấp cho khách hàng mua, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai bảo lãnh ngân hàng trước khi ký các hợp đồng này. Tuy nhiên, còn khá nhiều mâu thuẫn giữa quy định của văn bản này với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

**Từ khóa**: Luật Kinh doanh bất động sản, mua – thuê nhà.

**52. Phát triển đối tác công tư: Kinh nghiệm Hàn Quốc**/ ThS. Nguyễn Hồng Giang// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 9 (175) .- Tr. 33-42.

**Nội dung**: Nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng khung pháp lý cho một số quy trình quan trọng về quản lý và thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư (PPP) tại Hàn Quốc trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, PPP, VFM, BTO, BTL

**53. Quan hệ đối ngoại của Myanmar với Trung Quốc giai đoạn 1988 – 2003**/ ThS. Đàm Thị Đào// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 15-21.

**Nội dung**: Xem xét quan hệ đối ngoại của Myanmar với Trung Quốc từ năm 1988 đến năm 2003 qua hai giai đoạn 1988-1997 và 1997-2003.

**Từ khóa**: Quan hệ đối ngoại, Trung Quốc, Myanmar.

**54. Quan hệ đối ngoại của Myanmar với Trung Quốc giai đoạn 1988 – 2003**/ ThS. Đàm Thị Đào// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 15-21.

**Nội dung**: Xem xét quan hệ đối ngoại của Myanmar với Trung Quốc từ năm 1988 đến năm 2003 qua hai giai đoạn 1988-1997 và 1997-2003.

**Từ khóa**: Quan hệ đối ngoại, Trung Quốc, Myanmar.

**55. Quan hệ Hoa Kỳ - Thái Lan dưới thời chính quyền Bill Clinton**/ TS. Phạm Cao Cường// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Phân tích những thay đổi trong định hướng đối ngoại giữa Hoa Kỳ và Thái Lan, những chuyển biến trong mối quan hệ Hoa Kỳ - Thái Lan. Thái Lan trong chiến lược mới của Hoa Kỳ, nhân tố Trung Quốc trong quan hệ hai nước…

**Từ khóa**: Quan hệ đối ngoại, Thái Lan, Hoa Kỳ, Chính quyền Bill Clinton.

**56. Quan hệ kinh tế của Ấn Độ với các nước nhóm BRICS**/ Đoàn Lê Bách Tùng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 21-28.

**Nội dung**: BRICS là tên gọi của một nhóm năm quốc gia mới nổi có nền kinh tế phát triển năng động bao gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi. Mỗi nước đều có những lợi thế nổi trội khác nhau. Nền kinh tế Ấn Độ nổi trội ở lĩnh vực dịch vụ, công nghệ phần mềm và dược phẩm. Nước này đang cải thiện vị trí trong nhóm cũng như nền kinh tế toàn cầu. Bài viết tập trung phân tích vị trí của Ấn Độ trong nhóm BRICS và quan hệ kinh tế của Ấn Độ với các nước nhóm BRICS.

**Từ khóa**: Quan hệ kinh tế, Ấn Độ, BRICS.

**57. Quan hệ kinh tế giữa Lào và Trung Quốc trong những năm gần đây**/ Nguyễn Ngọc Lan// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 35-40.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ kinh tế giữa Lào và Trung Quốc trên các lĩnh vực: đầu tư, thương mại và viện trợ phát triển trong những năm gần đây.

**Từ khóa**: Quan hệ kinh tế, quan hệ Lào – Trung Quốc.

**58. Quan hệ Mỹ - Campuchia trong hai nhiệm kỳ của Tổng thống Mỹ Barack Obama**/ ThS. Đào Đình Kỳ// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 54-60.

**Nội dung**: Sau hai nhiệm kỳ của Tổng thống Mỹ Barack Obama, quan hệ Mỹ với Campuchia đã đạt được những thành tựu không thể phủ nhận. Bài viết phân tích những điểm đáng chú ý nhằm tạo nên những thành tựu này.

**Từ khóa**: Quan hệ ngoại giao, Mỹ, Campuchia, chính quyền Barack Obama.

**59. Quan hệ Mỹ - Pakistan sau sự kiện 11/9**/ Nguyễn Khánh Vân// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 17-27.

**Nội dung**: Chuyển hướng quan hệ Mỹ - Pakistan dưới thời G. W. Bush và dưới thời Barack Obama. Một vài nhận định trong tương lai của hai nước.

**Từ khóa**: Quan hệ ngoại giao, Mỹ, Pakistan.

**60. Quan hệ Mỹ - Trung nhiệm kỳ đầu của chính quyền Obama**/ TS. Nguyễn Lan Hương// Châu Mỹ ngày nay .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 26-34.

**Nội dung**: Quan điểm và mô hình hợp tác của chính quyền Obama. Xu hướng điều chỉnh chính sách đối với Trung Quốc của chính quyền Tổng thống Obama. Kết luận.

**Từ khóa**: Quan hệ Mỹ - Trung, Chính quyền Obama.

**61. Quan hệ Mỹ - Trung nhiệm kỳ đầu của chính quyền Obama**/ TS. Nguyễn Lan Hương// Châu Mỹ ngày nay .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 26-34.

**Nội dung**: Quan điểm và mô hình hợp tác của chính quyền Obama. Xu hướng điều chỉnh chính sách đối với Trung Quốc của chính quyền Tổng thống Obama. Kết luận.

**Từ khóa**: Quan hệ Mỹ - Trung, Chính quyền Obama.

**62. Quan hệ thương mại giữa Thái Lan và các nước Campuchia – Lào – Myanmar – Việt Nam giai đoạn 2007 – 2014**/ ThS. Trương Quan Hoàn// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 31-39.

**Nội dung**: Sử dụng dữ liệu thống kê từ Bộ thương mại Thái Lan và phần mềm thống kê dữ liệu WITS của Ngân hàng thế giới, bài viết này góp phần làm rõ xu hướng biến đổi trong quan hệ, cơ cấu thương mại hàng hóa giữa Thái Lan và Campuchia, Lào, Myanmar, Việt Nam giai đoạn 2007-2014.

**Từ khóa**: Quan hệ thương mại, quan hệ Campuchia – Lào – Myanmar – Việt Nam.

**63. Quan hệ thương mại giữa Thái Lan và các nước Campuchia – Lào – Myanmar – Việt Nam giai đoạn 2007 – 2014**/ ThS. Trương Quan Hoàn// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 31-39.

**Nội dung**: Sử dụng dữ liệu thống kê từ Bộ thương mại Thái Lan và phần mềm thống kê dữ liệu WITS của Ngân hàng thế giới, bài viết này góp phần làm rõ xu hướng biến đổi trong quan hệ, cơ cấu thương mại hàng hóa giữa Thái Lan và Campuchia, Lào, Myanmar, Việt Nam giai đoạn 2007-2014.

**Từ khóa**: Quan hệ thương mại, quan hệ Campuchia – Lào – Myanmar – Việt Nam.

**64. Quan hệ Việt – Nga và một số vấn đề phương pháp luận trong nghiên cứu**/ PGS. TS. Vũ Dương Huân// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 65-76.

**Nội dung**: Khái quát quan hệ Việt – Nga từ ngày thiết lập quan hệ ngoại giao đến nay (1950 – 2014), những vấn đề rút ra trong mối quan hệ này. Những vấn đề có tính chất phương pháp luận trong nghiên cứu quan hệ Việt – Nga.

**Từ khóa**: Quan hệ ngoại giao, chính trị, nhân tố tác động, nghiên cứu, phương pháp luận, Việt Nam, Nga.

**65. Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ: Từ “cựu thù” đến “đối tác toàn diện”**/ PGS. TS. Đinh Xuân Lý// Châu Mỹ ngày nay .- 2015 .- Số 08 .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Phân tích hai giai đoạn trong mối quan hệ giữa Việt Nam – Hoa Kỳ đó là: quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ từ “cựu thù” đến “bình thường hóa” và từ “bình thường hóa” đến “đối tác toàn diện”.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ, đối tác toàn diện.

**66. Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trong những năm gần đây**/ Lê Thị Thu// Châu Mỹ ngày nay .- 2015 .- Số 7 .- Tr. 27-37.

**Nội dung**: Tìm hiểu mối quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trong những năm gần đây (sau khủng hoảng tài chính toàn cầu) trên các mặt chính trị - ngoại giao, an ninh – quốc phòng, kinh tế.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ, quan hệ đối ngoại

**67. Quan hệ Việt Nam – Mỹ sau khi chế độ Sài Gòn sụp đổ**/ GS. Ngô Vĩnh Long// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 3 (102) .- Tr. 237-260.

**Nội dung**: Trình bày và phân tích quan hệ Việt Nam – Mỹ kể từ khi Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập, đặc biệt từ 30 tháng 4 năm 1975 đến nay.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam – Mỹ, chính sách ngoại giao.

**68. Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới**/ TBTĐCSVN. Nguyễn Phú Trọng// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 4 (103) .- Tr. 5-18.

**Nội dung**: Những dấu ấn quan hệ hai nước Việt Nam – Nhật Bản trong lịch sử, quan hệ Việt Nam – Nhật Bản hiện nay. Vì một châu Á – Thái Bình Dương hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng. Triển vọng quan hệ Việt Nam – Nhật Bản.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản, quan hệ quốc tế.

**69. Quan hệ Việt Nam – Triều Tiên: 65 nhìn lại và triển vọng**/ TS. Trần Quang Minh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 10 (176) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Nhìn nhận một cách tổng quát những nét đặc trưng của quan hệ giữa hai nước trong 65 năm qua trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại, văn hóa – giáo dục; đồng thời phân tích và đánh giá những nhân tố tích cực tác động đến triển vọng phát triển của quan hệ hai nước trong thời gian qua.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam – Triều Tiên, hợp tác, triển vọng

**70. Quản lý nhà nước về biểu tình theo khuyến nghị của tổ chức an ninh và hợp tác Châu Âu**/ PGS. TS. Vũ Công Giao, PGS. TS. Nguyễn Phú Hải// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 27-33, 38.

**Nội dung**: Đề cập đến các tiêu chuẩn quốc tế theo khuyến nghị của Tổ chức An ninh và hợp tác châu Âu nhằm giúp các nhà lập pháp Việt Nam và người đọc hiểu rõ hơn về các quy định quản lý biểu tình trong quá trình dự thảo Luật.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, quản lý biểu tình, an ninh.

**71. Quyền hành pháp và vai trò của chính phủ trong thực hiện quyền hành pháp theo Hiến pháp năm 2013**/ PGS. TS. Bùi Xuân Đức// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013, bài viết làm rõ những nhận thức về quyền hành pháp, sự khác biệt giữa hành pháp và hành chính, phạm vi ghi nhận quyền này trong Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; đồng thời phân tích vai trò của Chính phủ trong thực hiện quyền hành pháp theo Hiến pháp Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Quyền hành pháp, Hiến pháp năm 2013.

**72. Quyền tài phán trong các điều ước đa phương về chống khủng bố và vấn đề nội luật hóa trong pháp luật hình sự Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Quyết Thắng// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 36-42.

**Nội dung**: Khái quát nội dung quyền tài phán trong các điều ước đa phương về chống khủng bố, phân tích hiệu lực không gian của Bộ luật Hình sự 2015 cũng như một số vấn đề đặt ra khi triển khai thi hành Bộ luật Hình sự 2015 nhằm đáp ứng yêu cầu nội luật hóa.

**Từ khóa**: Bộ luật Hình sự 2015, quyền tài phán, điều ước đa phương về chống khủng bố.

**73. Quyền tiếp cận công lý của công dân và nghĩa vụ xét xử của tòa án**/ TS. Ngô Quốc Chiến// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 13-17.

**Nội dung**: Bài viết trả lời 2 câu hỏi: Xác định “từ chối xét xử” như thế nào và Chế tài nào cho việc vi phạm nghĩa vụ xét xử qua kinh nghiệm của một số nước về “từ chối xét xử”.

**Từ khóa**: Nghĩa vụ xét xử, quyền tiếp cận công lý.

**74. Sự hiện diện của Trung Quốc ở Mỹ Latinh: Cơ hội và thách thức**/ ThS. Vũ Thị Anh Thư// Châu Mỹ ngày nay .- 2015 .- Số 08 .- Tr. 12-23.

**Nội dung**: Bài viết nhằm mục đích trả lời câu hỏi: lý do nào để Trung Quốc quan tâm tới khu vực Châu Á – Thái Bình Dương; cơ hội và thách thức gì cho khu vực Mỹ Latinh và Caribbean nói chung và Mỹ nói riêng khi Trung Quốc tăng cường ảnh hưởng tại đó?

**Từ khóa**: Quan hệ Trung Quốc – Mỹ Latinh, tác động, Mỹ.

**75. Sự lớn mạnh của hải quân Trung Quốc và những hệ lụy đối với an ninh khu vực Biển Đông**/ TS. Đinh Tiến Hiếu// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 4-11.

**Nội dung**: Những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, Chính phủ Trung Quốc đã dành những khoản ngân sách lớn đầu tư cho quân đội nói chung và hải quân nói riêng nhằm thao túng và độc chiếm Biển Đông để giải quyết vấn đề năng lượng trong nước, cũng như hiện thực tham vọng gây ảnh hưởng đến toàn thế giới, thỏa mãn giấc mộng siêu cường.

**Từ khóa**: Hải quân Trung Quốc, Biển Đông, an ninh khu vực.

**76. Sự sẵn sàng của Việt Nam đối với hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN**/ Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Anh Thu, Vũ Thanh Hương// Nghiên cứu kinh tế .- 2015 .- Số 447 tháng 8 .- Tr. 57-67.

**Nội dung:** Bài viết khẳng định sự chung tay của cả cộng đồng, từ các nhà quản lý trung ương, đến các nhà quản lý địa phương và các doanh nghiệp là điều cần thiết để nâng cao sự sẵn sàng của VN trong hội nhập AEC.

**Từ khóa:** Cộng đồng kinh tế ASEAN, AEC, Việt Nam, Sự sẵn sang

**77. Sự trỗi dậy của Trung Quốc và một số tác động tới Liên minh Châu Âu**/ PGS. TS. Nguyễn An Hà// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 1 l .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Từ sau Đại hội lần thứ 18, Trung Quốc đã điều chỉnh chính sách phát triển của mình đến “sự phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa”, tìm kiếm một vị thế chính trị mới tương xứng với tầm vóc kinh tế của nó, hiện thực hóa “Giấc mộng Trung Hoa”. Trước việc Trung Quốc trỗi dậy, các học giả EU đã đưa ra quan điểm của mình và dự báo một số tác động tới Liên minh. Bài viết sẽ nghiên cứu về vấn đề đó.

**Từ khóa**: Trỗi dậy, đối ngoại, quân sự, điều chỉnh, tác động, Trung Quốc, EU.

**78. Tác động của Hiệp định Đối tác kinh tế Xuyên Thái Bình Dương đến hợp tác kinh tế khu vực và kinh tế Việt Nam**/ TS. Nguyễn Huy Hoàng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- Số 12 .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Sự ra đời của Hiệp định TPP được đánh giá là sự kiện lớn. Bài viết này tiến hành đánh giá mang tính dự báo tác động của TPP đến hợp tác kinh tế của khu vực và kinh tế Việt Nam.

**Từ khóa**: Hiệp định TPP, tác động, hợp tác kinh tế.

**79. Tác động của Hiệp định Đối tác kinh tế Xuyên Thái Bình Dương đến hợp tác kinh tế khu vực và kinh tế Việt Nam**/ TS. Nguyễn Huy Hoàng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- Số 12 .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Sự ra đời của Hiệp định TPP được đánh giá là sự kiện lớn. Bài viết này tiến hành đánh giá mang tính dự báo tác động của TPP đến hợp tác kinh tế của khu vực và kinh tế Việt Nam.

**Từ khóa**: Hiệp định TPP, tác động, hợp tác kinh tế.

**80. Tác động của quan hệ Việt – Mỹ đến an ninh và phát triển của Việt Nam hiện nay**/ PGS. TSKH. Trần Khánh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 12-18.

**Nội dung**: Nhìn lại những kết quả, thành tựu chính, những thách thức đang đặt ra đối với quan hệ Việt – Mỹ, tập trung đánh giá tác động của quá trình trên đối với Việt Nam hiện nay, nhất là đối với an ninh và phát triển cũng như vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

**Từ khóa**: Quan hệ đối ngoại, quan hệ Việt – Mỹ.

**81. Tác động của quan hệ Việt – Mỹ đến an ninh và phát triển của Việt Nam hiện nay**/ PGS. TSKH. Trần Khánh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 12-18.

**Nội dung**: Nhìn lại những kết quả, thành tựu chính, những thách thức đang đặt ra đối với quan hệ Việt – Mỹ, tập trung đánh giá tác động của quá trình trên đối với Việt Nam hiện nay, nhất là đối với an ninh và phát triển cũng như vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

**Từ khóa**: Quan hệ đối ngoại, quan hệ Việt – Mỹ.

**82. Tiến tới năm APEC Việt Nam 2017: Nhìn lại chặng đường 26 năm hình thành và phát triển**/ PGS. TS. Nguyễn Anh Tuấn// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 4 (103) .- Tr. 27-55.

**Nội dung**: Phân tích quá trình hình thành và phát triển của APEC sau 26 năm tồn tại; Những đóng góp tích cực của Việt Nam đối với APEC kề từ khi chính thức gia nhập APEC năm 1998; Một số vấn đề về năm APEC 2017 tại Việt Nam.

**Từ khóa**: APEC 2017, hợp tác kinh tế.

**83. Tòa trọng tài thường trực La Haye – Cơ quan tài phán có thẩm quyền giải quyết tranh chấp chủ quyền biển đảo**/ TS. Bành Quốc Tuấn// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 74-87.

**Nội dung**: Nghiên cứu, tìm hiểu các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của PCA có ý nghĩa thực tiễn quan trọng. Đặc biệt, trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông ngày càng trở nên căng thẳng thì việc nghiên cứu một cơ chế giải quyết hòa bình thay cho các cuộc xung đột vũ trang càng trở nên cấp thiết.

**Từ khóa**: Tranh chấp chủ quyền Biển Đông, Tòa trọng tài thường trực La Haye, cơ quan tài phán quốc tế.

**84. Tự do hóa thương mại trong kế hoạch tổng thể Cộng đồng kinh tế ASEAN – Những thành tựu và thách thức**/ Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Xuân Tùng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 21-27.

**Nội dung**: Khái quát nội dung tự do hóa thương mại trong kế hoạch tổng thể của AEC, đặc biệt tập trung đánh giá những kết quả và hạn chế chủ yếu của nó trên con đường hiện thực hóa.

**Từ khóa**: Tự do hóa thương mại, Cộng đồng kinh tế ASEAN.

**85. Tương tác quan hệ Mỹ - ASEAN – Trung Quốc về vấn đề tranh chấp tại Biển Đông hiện nay**/ ThS. Nguyễn Thế Hồng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 43-49.

**Nội dung**: Biển Đông trong nhiều năm tới vẫn là một điểm nóng gây ra sự căng thẳng trong khu vực nếu vấn đề này không sớm được giải quyết với những giải pháp làm hài lòng các bên liên quan. Bài viết đề cập đến tranh chấp Biển Đông như một nhân tố tương tác quan trọng trong tam giác quan hệ Mỹ - ASEAN – Trung Quốc hiện nay.

**Từ khóa**: Biển Đông, Mỹ, ASEAN, tranh chấp.

**86. Tháo gỡ nút thắt của doanh nghiệp Việt Nam trước yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới**/ ThS. Hồ Công Minh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2015 .- Số 21 (438) tháng 11 .- Tr. 20-23,44.

**Nội dung**: Bài viết so sánh số liệu Việt Nam với các nước, phân tích những nút thắt cần tháo gỡ nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp Việt Nam, Hội nhập kinh tế

**87. Thực trạng và xu hướng phát triển quan hệ kinh tế Mỹ - Trung Quốc**/ Lê Thị Thu// Châu Mỹ ngày nay .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 8-17.

**Nội dung**: Phân tích quan hệ thương mại, đầu tư Mỹ - Trung từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 đến nay và xu hướng điều chỉnh chính sách kinh tế Mỹ - Trung thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ kinh tế, Mỹ, Trung Quốc.

**88. Thực trạng và xu hướng phát triển quan hệ kinh tế Mỹ - Trung Quốc**/ Lê Thị Thu// Châu Mỹ ngày nay .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 8-17.

**Nội dung**: Phân tích quan hệ thương mại, đầu tư Mỹ - Trung từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 đến nay và xu hướng điều chỉnh chính sách kinh tế Mỹ - Trung thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ kinh tế, Mỹ, Trung Quốc.

**89. Thương lượng nhận tội trong tố tụng hình sự - Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho pháp luật Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Tiến Đạt// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 43-47.

**Nội dung**: Trình bày và phân tích vấn đề thương lượng nhận tội trong pháp luật tố tụng hình sự của một số quốc gia, qua đó liên hệ và gợi mở đối với pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa**: Pháp luật Tố tụng hình sự, thương lượng nhận tội.

**90. Trung Quốc trong một số khuôn khổ hợp tác ASEAN**/ TS. Nguyễn Anh Chương .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 10-17.

**Nội dung**: Phân tích tình hình Trung Quốc với các khuôn khổ hợp tác ASEAN, các mục tiêu chủ yếu của Trung Quốc: mục tiêu an ninh – chính trị, mục tiêu kinh tế - thương mại, mục tiêu xây dựng hình ảnh nước lớn…

**Từ khóa**: Trung Quốc, ASEAN, quan hệ đối ngoại.

**91. Trung Quốc trong một số khuôn khổ hợp tác ASEAN**/ TS. Nguyễn Anh Chương .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 10-17.

**Nội dung**: Phân tích tình hình Trung Quốc với các khuôn khổ hợp tác ASEAN, các mục tiêu chủ yếu của Trung Quốc: mục tiêu an ninh – chính trị, mục tiêu kinh tế - thương mại, mục tiêu xây dựng hình ảnh nước lớn…

**Từ khóa**: Trung Quốc, ASEAN, quan hệ đối ngoại.

**92. Vai trò của Hồi giáo trong nền chính trị quốc tế hiện nay**/ NCS. Trần Thị Hương// Nghiên cứu Quốc tế .- 2015 .- Số 3 (102) .- Tr. 175-188.

**Nội dung**: Hiện nay Hồi giáo là tâm điểm nghiên cứu của rất nhiều học giả trên thế giới nhất là trong bối cảnh ngày càng gia tăng chủ nghĩa khủng bố nhân danh tôn giáo này. Sự lớn mạnh của nhà nước Hồi giáo tự xưng IS (Islamic State) trở thành mối lo sợ bị khủng bố hay còn được coi là hiểm họa của nhân loại toàn cầu. Vậy, Hồi giáo hiện nay như thế nào và vai trò của nó đối với chính trị quốc tế ra sao sẽ là những vấn đề được trình bày trong bài viết này.

**Từ khóa**: Hồi giáo, chính trị quốc tế, chiến lược ngoại giao.

**93. Vấn đề Triều Tiên trong chính sách đối ngoại xâm lược thuộc địa của Nhật Bản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX**/ ThS. Nguyễn Phương Mai// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 10 (176) .- Tr. 68-75.

**Nội dung**: Nhờ thành công của cuộc Duy tân Minh Trị, cuối thế kỷ XIX, Nhật Bản từ một nước phong kiến lạc hậu đã vươn lên để trở thành một cường quốc tư bản chủ nghĩa. Nhu cầu vốn, công nhân, thị trường để phát triển kinh tế tư bản đã thôi thúc Nhật Bản tìm kiếm thuộc địa. Trong bối cảnh thế giới và khu vực Đông Bắc Á bấy giờ. Nhật Bản đã lần lượt gạt bỏ ảnh hưởng của Trung Quốc, sự can thiệp của Nga để giành quyền thống trị Triều Tiên.

**Từ khóa**: Triều Tiên, Nhật Bản, Đông Bắc Á.

**94. Về loại hình Hội không có tư cách pháp nhân và một số gợi ý cho dự thảo luật về Hội/** TS. Nguyễn Văn Quân// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 72-76.

**Nội dung**: Trình bày những đặc trưng và quy chế pháp lý của loại hình hội không có tư cách pháp nhân (hội không đăng ký) trong pháp luật một số nước, từ đó đưa ra góp ý cho Dự thảo Luật về Hội liên quan đến loại hình hội này.

**Từ khóa**: Loại hình Hội không có tư cách pháp nhân, Dự thảo Luật về Hội, loại hình Hội.

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất doanh nghiệp may tỉnh Tiền Giang** / Phan Đình Nguyên, Ngưu Thị Thùy Trang // Kinh tế và phát triển .- 2016 .- Số 226 tháng 4 .- Tr. 90-98.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu các yếu tố tác động đến năng suất doanh nghiệp may tỉnh Tiền Giang từ năm 2012 đến năm 2013 bằng cách sử dụng phương pháp định lượng. Kết quả thực nghiệm trong mô hình cho thấy các yếu tố tác động đến năng suất doanh nghiệp may bao gồm số cơ sở sản xuất, vòng quay tài sản, vòng quay hàng tồn kho, khả năng sinh lợi, tính thanh khoản.

**Từ khóa**: Năng suất, doanh nghiệp may, Tiền Giang

**2. Các yếu tố đóng góp vào tăng trưởng kinh tế TP. Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Thị Cành // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 3 tháng 3 .- Tr. 2-24.

**Nội dung**: Phân tích định tính và định lượng, áp dụng mô hình Solow với bảng cân đối liên ngành (I/O) để xác định các yếu tố đóng góp vào tăng trưởng kinh tế TP.HCM trong các giai đoạn gần đây (2006–2010 và 2011–2015). Kết quả cho thấy TP.HCM luôn đóng vai trò quan trọng đối với kinh tế cả nước cả về quy mô và tốc độ tăng trưởng.

**Từ khóa**: Kinh tế TP.HCM, yếu tố đóng góp vào tăng trưởng, bảng I/O, năng suất tổng nhân tố

**3. Các yếu tố quyết định số thu thuế ở quốc gia có thu nhập trung bình / Bùi Thị Mai Hoài & Nguyễn Thanh Hùng /** Bùi Thị Mai Hoài & Nguyễn Thanh Hùng // Phát triển Kinh tế .- 2016 .- Số 27(1) tháng 01 .- Tr. 69-83.

**Nội dung**: Đánh giá tác động của các yếu tố kinh tế, cấu trúc, thể chế và xã hội đến số thu thuế ở các quốc gia có thu nhập trung bình. Tác giả sử dụng dữ liệu của 50 quốc gia có thu nhập trung bình trong giai đoạn 2000–2013 và ước lượng bằng phương pháp GMM sai phân. Kết quả ước lượng phát hiện trình độ phát triển của quốc gia, độ mở thương mại, chỉ số về quyền chính trị có tác động tích cực đến số thu thuế, trong khi giá trị gia tăng của khu vực nông nghiệp và chỉ số về quyền tự do dân chủ lại có tác động tiêu cực.

**Từ khóa**: Dữ liệu bảng, GMM sai phân, số thu thuế, nước thu nhập trung bình

**4. Cải cách doanh nghiệp nhà nước ở một số nước chuyển đổi trong 20 năm cuối thế kỉ XX**/ TS. Lê Thị Thúy// Nghiên cứu Châu Âu .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 22-31.

**Nội dung**: Làm rõ cơ sở lý thuyết, đặc điểm cải cách doanh nghiệp nhà nước ở các nước chuyển đổi, phân tích, đánh giá những kết quả của quá trình cải cách doanh nghiệp nhà nước ở các nền kinh tế chuyển đổi Trung Quốc, Liên bang Nga và một số nước Đông Âu.

**Từ khóa**: Cải cách kinh tế, kinh tế thị trường, chuyển đổi nền kinh tế, cải cách doanh nghiệp nhà nước.

**5. Chính sách tái cấu trúc các tập đoàn kinh tế của Hàn Quốc sau khủng hoảng tài chính – tiền tệ châu Á và một số hàm ý đối với Việt Nam**/ ThS. Trần Quang Nam// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2015 .- Số 09 .- Tr. 26-36.

**Nội dung**: Phân tích các chính sách của Chính phủ Hàn Quốc trong việc tái cấu trúc Chaebol, chỉ ra những thành công cũng như thất bại, từ đó đưa ra một số gợi ý về chính sách đối với Việt Nam trong quá trình thực hiện tái cấu trúc các tập đoàn kinh tế nhà nước.

**Từ khóa**: Tập đoàn kinh tế, tái cấu trúc, Hàn Quốc, Việt Nam.

**6. Di chuyển lao động lành nghề trong quá trình hiện thực hóa cộng đồng kinh tế Đông Nam Á: Các hiệp định, rào cản và giải pháp** / Trần Chí Thiện // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 224 tháng 2 .- Tr. 2-8.

**Nội dung**: Sự tắc nghẽn trong di chuyển của lao động lành nghề đang trở thành một nút thắt cơ bản của quá trình hiện thực hóa Cộng đồng Kinh tế Đông Nam Á. Nhiều hiệp định đã được ký kết và thực hiện nhằm giải quyết vần đề này. Tuy nhiên, tiến bộ trong hội nhập về lao động lành nghề vẫn còn rất hạn chế. Các thỏa thuận khu vực chưa được tích cực vận dụng trong luật lệ của các nước thành viên; sự khan hiếm nguồn nhân lực lành nghề; sự khác biệt đáng kể về các chuẩn chất lượng và kỹ năng của người lao động lành nghề giữa các nước; sự yếu kém về trình độ tiếng Anh và sự đa dạng của các ngôn ngữ địa phương; sự không đồng đều về chất lượng đào tạo của các trường đại học và các trường dạy nghề giữa các quốc gia đang là những rào cản lớn. Bên cạnh những giải pháp về pháp lý, hợp tác về giáo dục đại học và dạy nghề nhằm nâng cấp các chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực; nâng cao trình độ thành thạo tiếng Anh ở nhiều nước ASEAN cần phải được tăng cường nhằm tháo gỡ những khó khăn trên.

**Từ khóa**: Cộng đồng kinh tế ASEAN, sự di chuyển lao động lành nghề, các hiệp định, các rào cản, các giải pháp

**7. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2016 dựa trên mô hình hiệu chỉnh sai số véc tơ** / Nguyễn Đức Trung // Kinh tế và phát triển .- 2016 .- Số 226 tháng 4 .- Tr. 2-7.

**Nội dung:** Nghiên cứu này tập trung dự báo tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam năm 2016 dựa trên mô hình VECM, các yếu tố đầu vào được lượng hóa bằng cách xem xét, cân đối các tác động đối với nền kinh tế như vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), các hiệp định tự do thương mại (FTA), bội chi ngân sách nhà nước, lộ trình tăng lãi suất của FED và triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Kết quả nghiên cứu cho thấy tăng trưởng GDP 2016 dự kiến vẫn cao hơn 2015 nhờ công nghiệp chế biến – chế tạo tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng kinh tế, bất chấp sự sụt giảm trong tăng trưởng của ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản.

**Từ khóa**: Mô hình hiệu chỉnh sai số véc tơ, tăng trưởng, tổng sản phẩm quốc nội

**8. Đánh giá 5 năm thực hiện khâu đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa** / Vũ Cương Hải // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 223 tháng 1 .- Tr. 2-10.

**Nội dung:** Bài viết này đánh giá lại những kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện khâu đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phân tích chất lượng thể chế của Việt Nam dựa trên các chỉ số đo lường thể chế và quản trị toàn cầu phổ biến của thế giới. Từ đó, bài viết kết luận mặc dù đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, việc hoàn thiện thể chế trong thời gian qua diễn ra chậm, thiếu đồng bộ, và mới chỉ tập trung chủ yếu ở khâu xây dựng khuôn khổ luật pháp.**Từ khóa**: Thể chế kinh tế thị trường; chỉ số đo lường thể chế; hệ thống luật pháp; cơ chế; bộ máy

**9. Đánh giá sự phù hợp, hiệu lực thực thi của các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện tại vùng Tây Bắc giai đoạn 2001- 2015 / Trần Thị Thanh Tú, Nguyễn Quốc Việt //** Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 225 tháng 3 .- Tr. 56-62.

**Nội dung:** Tìm hiểu về phương pháp thường được vận dụng trong những nghiên cứu đánh giá tác động và thực thi của các Chương trình, Dự án phát triển ở Việt Nam và quốc tế, qua đó đề xuất vận dụng mô hình đánh giá chất lượng dịch vụ 5 khoảng cách (5 GAPs), với nhiều ưu điểm nổi bật. Bộ tiêu chí đánh giá thiết kế, hiệu lực thực thi và tác động của các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được xây dựng dựa theo chuỗi phân tích chính sách công: xác định đầu vào, các hoạt động, xác định đầu ra, đánh giá phản hồi và đánh giá tác động. Từ đó, nhóm nghiên cứu đã đề xuất các khuyến nghị chính sách tập trung vào việc tích hợp Chương trình mục tiêu quốc gia về Giảm nghèo bền vững và Nông thôn mới trong giai đoạn tới nhằm tăng cường tác động lan tỏa và hiệu lực thực thi của các chương trình này.

**Từ khóa:** Chương trình mục tiêu quốc gia, Xóa đói giảm nghèo, Nông thôn mới

**10. Đánh giá tác động của năng lượng đến tổng sản phẩm quốc nội Việt Nam**/ Phạm Quang Tín // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 1(452) tháng 1 .- Tr. 23-30.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng các công cụ ước lượng và kiểm định tác động của nhân tố năng lượng thông qua lượng điện tiêu thụ trong nền kinh tế và giá dầu thế giới đến tổng sản lượng quốc nội, làm cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có chính sách, chiến lược đảm bảo an ninh năng lượng phục vụ sản xuất và tiêu dung của các tầng lớp dân cư Việt Nam.

**Từ khóa:** Năng lượng, tổng sản lượng quốc nội

**11. Đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa thủ đô giai đoạn 2016- 2020** / Nguyễn Thành Công // Kinh tế và phát triển .- 2016 .- Số 226 tháng 4 .- Tr. 76-82.

**Nội dung:** Trình bày những hạn chế, khó khăn cần có giải pháp khắc phục hiệu quả: Chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; Công nghệ sản xuất nhìn chung còn chậm đổi mới. Chủ trương chuyển đổi mô hình tăng trưởng kết hợp với tái cấu trúc nền kinh tế triển khai chậm; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn ngoại thành chưa đáp ứng yêu cầu; Phát triển hạ tầng kỹ thuật và xã hội có nhiều mặt hạn chế, yếu kém, chưa theo kịp yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Khoa học - công nghệ chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của đội ngũ các nhà khoa học trên địa bàn Thành phố; Công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện, cải cách hành chính của một số cơ quan chính quyền còn nhiều mặt bất cập.

**Từ khóa:** Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Thủ đô Hà Nội

**12. Đổi mới kinh tế và chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của nhóm nước CLMV và một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam** / Trần Thị Ngọc Quyên // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 1(452) tháng 1 .- Tr. 71-77.

**Nội dung**: Bài viết phân tích quá trình đổi mới kinh tế và tự do hóa chính sách thu hút FDI trong lĩnh vực dịch vụ tại 4 quốc gia này, từ đó tập trung vào một số vấn đề đặt ra cho nền kinh tế VN trong giai đoạn hội nhập tới.

**Từ khóa**: đổi mới kinh tế, chính sách thu hút FDI, lĩnh vực dịch vụ, CLMV

**13. Giải pháp đẩy nhanh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam**/ TS. Lê Thị Thúy// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 57-63.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá kết quả tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 – 2015, đưa ra các giải pháp mang tính cấp bách để hoàn thành mục tiêu tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đến hết 2015 theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**Từ khóa**: Tái cơ cấu doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước.

**14. Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương- TPP: Cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam** / Nguyễn Thanh Hải // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 224 tháng 2 .- Tr. 9-15.

**Nội dung**: Bài viết khái quát những nội dung cơ bản nhất của TPP, tập trung phân tích những tác động của TPP đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam, từ đó đi đến những giải pháp để doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam hội nhập sâu rộng, thành công hơn trong TPP.

**Từ khóa**: TPP, tác động, doanh nghiệp vừa và nhỏ, tự do thương mại, hội nhập, Việt Nam.

**15. Kinh nghiệm xây dựng hệ thống khoa học, công nghệ và đổi mới (STI) của Thụy Điển và một số gợi ý định hướng chiến lược cho Việt Nam trong bối ảnh hội nhập quốc tế**/ TS. Đào Thanh Trường// Nghiên cứu Châu Âu .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 19-31.

**Nội dung**: Nghiên cứu kinh nghiệm trong việc xây dựng hệ thống STI của Thụy Điển trên cơ sở đó đưa ra những định hướng chính sách nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, tăng tính liên kết giữa các thành phần trong hệ thống, tăng lượng đầu tư cho hoạt động STI…Đây sẽ là những bài học cần thiết góp phần thúc đẩy hệ thống STI của Việt Nam thay đổi và bắt kịp với nhịp phát triển chung của các nước trên thế giới.

**Từ khóa**: Hệ thống STI, khoa học và công nghệ, nghiên cứu và phát triển, chính sách, Thụy Điển.

**16. Kinh tế Việt Nam qua 30 năm đổi mới, thực hiện kế hoạch 5 năm (2011–2015) và những kì vọng của năm 2016** / Nguyễn Thị Cành // Phát triển Kinh tế .- 2016 .- Số 27(1) tháng 01 .- Tr. 45-68.

**Nội dung**: Bài viết nhận định về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm (2011–2015) và các yếu tố tác động đến phát triển kinh tế VN nhìn từ phía cung và phía cầu. Tác giả phân tích bối cảnh quốc tế và những kì vọng cho kinh tế VN năm 2016, đặc biệt đưa ra những cơ hội và thách thức với VN khi tham gia Cộng đồng Kinh tế các nước ASEAN (AEC). Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất những giải pháp cho VN nắm lấy cơ hội, vượt qua thách thức để hoàn thành các mục tiêu của năm 2016 và các năm tiếp theo.

**Từ khóa**: Kinh tế VN, hội nhập, AEC

**17. Khủng hoảng nợ công ở Tây Ban Nha (2009-2014) và một vài gợi ý đối với Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Mỹ Hạnh// Nghiên cứu Châu Âu .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 65.

**Nội dung**: Đánh giá các nguyên nhân và phản ứng chính sách của Chính phủ Tây Ban Nha đối với cuộc khủng hoảng nợ công, tìm ra những sai lầm trong điều hành chính sách của Tây Ban Nha và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và gợi mở một số biện pháp quản lý nợ công hiệu quả hơn, ngăn ngừa khủng hoảng nợ công, xây dựng những biện pháp điều chỉnh mô hình tăng trưởng kinh tế thích hợp với điều kiện và hoàn cảnh phát triển mới của nền kinh tế, đồng thời có giải pháp ứng phó với những tác động kinh tế - xã hội.

**Từ khóa**: Nợ công, khủng hoảng nợ công, Tây Ban Nha.

**18. Mối quan hệ giữa rủi ro và liên kết chuỗi cung ứng trong ngành nông nghiệp Việt Nam** / Nguyễn Thành Hiếu // Kinh tế và phát triển .- 2016 .- Số 226 tháng 4 .- Tr. 54-62.

**Nội dung:** Mục đích của nghiên cứu này là kiểm tra sự tác động của các nhân tố rủi ro đến sự liên kết giữa các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng và trong nội bộ các doanh nghiệp. 500 phiếu hỏi được gửi trực tiếp đến đối tượng điều tra và được thu thập trong 2 tháng. 195 phiếu được đưa vào phân tích theo qui trình chuẩn gồm các bước từ phân tích nhân tố, kiểm định độ tin cậy và phương pháp mô hình phương trình cấu trúc (SEM) để kiểm định các giả thiết. Kết quả chỉ ra rằng: rủi ro từ nhà cung ứng, thông tin và môi trường có tác động đến cả liên kết với nhà cung ứng, khách hàng và trong nội bộ doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Rủi ro; liên kết chuỗi cung ứng; ngành nông nghiệp Việt Nam

**19. Một số quan điểm về tác động của đầu tư công đối với đầu tư tư nhân**/ Hồ Thanh Hương, Nguyễn Bích Thuận// Nghiên cứu Châu Âu .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 32-37.

**Nội dung**: Đưa ra cái nhìn tổng quan về tranh luận liệu đầu tư công có tác động thúc đẩy hay kìm hãm đầu tư tư nhân. Tổng hợp các nghiên cứu thực nghiệm tại nhiều nước về tác động của đầu tư công đối với đầu tư tư nhân cho thấy việc đầu tư công có tác động thúc đẩy hay kìm hãm đầu tư tư nhân là tùy vào từng giai đoạn phát triển của mỗi quốc gia và hạng mục đầu tư.

**Từ khóa**: Đầu tư, đầu tư công, đầu tư tư nhân, tác động.

**20. Sự tham gia của Việt Nam vào di chuyển lao động nội khối ASEAN**/ ThS. Đào Thị Thu Trang// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2015 .- Số 11 (123) .- Tr. 48-54.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng di chuyển lao động của Việt Nam sang các nước ASEAN, phân theo đối tác, ngành nghề, giới tính, trình độ, từ đó đánh giá hiệu lực của các văn bản pháp lý tạo điều kiện cho di chuyển lao động nội khối ASEAN. Việc nghiên cứu kỹ thực trạng tham gia vào di chuyển lao động nội khối ASEAN sẽ giúp các nhà quản lý kinh tế nhận định và có sự điều chỉnh phù hợp hơn nhằm khai thác hiệu quả những lợi thế của hợp tác lao động khu vực, thúc đẩy phát triển kinh tế quốc gia bền vững.

**Từ khóa**: Di chuyển lao động, ASEAN.

**21. Tác động của biến động dân số tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam: Trường hợp của miền Trung – Tây Nguyên** / Bùi Quang Bình // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 1(452) tháng 1 .- Tr. 53-62.

**Nội dung**: Bài viết góp phần trả lời câu hỏi biến động dân số tác động thế nào tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đồng thời đưa ra một số hàm ý chính sách thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý trong điều kiện hiện nay.

**Từ khóa:** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, biến động dân số, miền Trung – Tây Nguyên

**22. Tác động của chương trình thí điểm bảo hiểm tôm nuôi đến thu nhập của hộ nuôi tôm ở Bạc Liêu** / Phan Đình Khôi, Phan Lý Ngọc Thảo // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 223 tháng 1 .- Tr. 80-89.

**Nội dung:** đánh giá tác động của chương trình thí điểm bảo hiểm tôm nuôi đến thu nhập của các hộ nuôi tôm ở Bạc Liêu sử dụng phương pháp phân tích điểm xu hướng (PSM). Các giải pháp nhằm góp phần cải thiện tác động của chương trình thí điểm bảo hiểm nuôi tôm trên địa bàn bao gồm: (i) phổ biến sản phẩm bảo hiểm nuôi tôm; và (ii) hoàn thiện công tác đánh giá rủi ro.

**Từ khóa:** Bảo hiểm nông nghiệp; nuôi tôm; đánh giá tác động thu nhập; PSM; Bạc Liêu

**23. Tác động của chi tiêu công tới tăng trưởng kinh tế** / Hoàng Khắc Lịch, Phan Thế Công // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 225 tháng 3 .- Tr. 11-19.

**Nội dung:** Bài viết này tập trung phân tích về tác động của chi tiêu công tới tăng trưởng kinh tế. Trong đó tốc độ tăng quy mô chi tiêu công và tỷ lệ Chi tiêu công/GDP được coi là biến giải thích trong mô hình hồi quy với dữ liệu bảng của 77 quốc gia, trong giai đoạn 1990-2013. Kết quả cho thấy chi tiêu công một mặt tác động tích cực tới tăng trưởng kinh tế, mặt khác lại kìm hãm nó. Cụ thể là, tốc độ tăng chi tiêu công tác động tích cực tới tăng trưởng, trong khi quy mô chi tiêu công lại tác động tiêu cực.

**Từ khóa:** Tăng trưởng kinh tế, chi tiêu công, tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu

**24. Tác động của vốn con người đến tăng trưởng kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long /** Đinh Phi Hổ, Từ Đức Hoàng // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 2 tháng 2 .- Tr. 2-16.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động của vốn con người đến tăng trưởng kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Tác giả dựa vào dữ liệu bảng (104 quan sát) của 13 tỉnh/thành trong vùng giai đoạn 2006–2013, kết hợp hàm sản xuất Cobb-Douglas mở rộng. Hai mô hình hồi quy cơ bản đối với dữ liệu bảng được sử dụng: (i) Tác động ngẫu nhiên (REM); và (ii) Tác động cố định (FEM).

**Từ khóa:** Tăng trưởng kinh tế, vốn con người, giáo dục, chi tiêu giáo dục, chi tiêu y tế.

**25. Tác động của TBT đối với hoạt động xuất, nhập khẩu ở Việt Nam** / Dương Đình Giám // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 225 tháng 3 .- Tr. 28-36

**Nội dung:** Bài viết khái quát hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam giai đoạn 2004 – 2014, đồng thời phân tích tác động của các rào cản kỹ thuật đến hoạt động này ở các khía cạnh cả tích cực và tiêu cực; trên cơ sở đó chỉ ra nguyên nhân của các hạn chế và khuyến nghị một số giải pháp cho cả các cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Rào cản kỹ thuật trong thương mại, Tiêu chuẩn kỹ thuật, Qui chuẩn kỹ thuật.

**26. Tác động của tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đến thị trường lao động** / Phạm Ngọc Toàn, Nguyễn Thành Tuân // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 225 tháng 3 .- Tr. 37-45.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng mô hình hồi quy kinh tế lượng phân tích tác động của tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đến thị trường lao động. Kết quả nghiên cứu cho thấy khi thực hiện tái cơ cấu thì lao động bình quân trong doanh nghiệp nhà nước giảm và năng suất lao động trong doanh nghiệp nhà nước tăng.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp nhà nước, tái cơ cấu, lao động, tiền lương, năng suất lao động

**27. Tác động của thiên tai đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Tiếp cận theo mô hình VAR /** Nguyễn Khắc Hiếu, Nguyễn Hoàng bảo // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 2 tháng 2 .- Tr. 35-52.

**Nội dung:** Bài viết nhằm nghiên cứu ảnh hưởng của thiên tai đối với tăng trưởng kinh tế tại VN giai đoạn 2004–2015 và các thông số kinh tế vĩ mô khác như đầu tư trực tiếp nước ngoài, hoạt động xuất nhập khẩu, lạm phát và lãi suất. Kết quả ước lượng mô hình VAR cho thấy thiên tai làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế, giảm khối lượng xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, với dữ liệu hiện có thì nghiên cứu chưa thể kết luận thiên tai có ảnh hưởng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài, lạm phát và lãi suất**.**

**Từ khóa:** Thiên tai, tăng trưởng kinh tế, VAR

**28. Triển vọng hợp tác sở hữu trí tuệ và khoa học công nghệ với Liên minh Kinh tế Á – Âu sau kí kết FTA**/ TS. Vũ Tuấn Hưng, ThS. Vũ Thị Phương Giang// Nghiên cứu Châu Âu .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 38-45.

**Nội dung**: Nêu ra các khía cạnh của sở hữu trí tuệ, khoa học công nghệ và triển vọng hợp tác khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ giữa Việt Nam với các nước Liên minh Kinh tế Á – Âu (gồm Nga, Belarus, Kazakhstan, Armenia, Kyrgyzstan) từ đó đưa ra gợi ý chính sách về vấn đề triển vọng hợp tác sở hữu trí tuệ, khoa học công nghệ giữa Việt Nam và các nước trong kiên minh kinh tế Á – Âu sau khi kí kết Hiệp định Thương mại Tự do (FTA).

**Từ khóa**: Hợp tác sỡ hữu trí tuệ, hợp tác khoa học công nghệ, Hiệp định Thương mại Tự do, Việt Nam, Liên minh Kinh tế Á – Âu.

**29. Vai trò của công nghiệp- dịch vụ trong hiệu quả hoạt động nông nghiệp của các hộ gia đình nông thôn Việt Nam** / Nguyễn Thị Minh, Phùng Minh Đức, Nguyễn Liên Hương, Nguyễn Văn Trượng, Lê Thị Anh // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 224 tháng 2 .- Tr. 23-30.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích ảnh hưởng của phát triển công nghiệp và dịch vụ đối với sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình nông thôn Việt Nam trong giai đoạn 2010-2012. Kết quả hồi quy số liệu mảng với mô hình tác động cố định cho thấy chênh lệch GDP bình quân lao động giữa khu vực công nghiệp-dịch vụ và khu vực nông nghiệp có tác động tích cực đến lợi nhuận từ hoạt động trồng trọt của các hộ gia đình nông thôn. Điều này tuân theo mô hình Lewis về sự dịch chuyển lao động giữa hai khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp. Nghiên cứu cũng cho thấy vai trò của chính quyền địa phương trong quản lý và điều hành các hoạt động kinh tế và tầm quan trọng của các chính sách đầu tư phát triển nông nghiệp-nông thôn hiện nay.

**Từ khóa**: Nông nghiệp; mối quan hệ nông nghiệp và công nghiệp-dịch vụ; hộ gia đình nông thôn Việt Nam

**30. Vận dụng mô hình Hub- Spoke phân tích hiệu quả phúc lợi trong mạng lưới FTA toàn cầu và gợi ý cho Việt Nam** /Vũ Thị Oanh // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 224 tháng 2 .- Tr. 16-22.

**Nội dung**: Bài viết dựa trên mô hình cân bằng tổng thể cạnh tranh độc quyền, phân tích phúc lợi của các quốc gia có vị thế khác nhau, lợi ích của FTA cũng như các nhân tố ảnh hưởng theo hệ thống “Hub – Spoke, H – S” và cơ cấu mở rộng. Kết quả cho thấy: (1) giữa nước H và S tồn tại sự bất cân đối về hiệu quả, phúc lợi nước H thu được lớn hơn nước S; (2) tình hình phân phối phúc lợi của hệ thống đa trục – nan hoa và cấu trúc liên kết nan hoa rất phức tạp, chịu tác động kết hợp của tính thay thế sản phẩm, bổ trợ thương mại, mức độ quan hệ thương mại song phương, mức tăng lợi nhuận theo quy mô…; (3) từ sự phát triển của hệ thống H – S đến thương mại tự do toàn cầu có thể gia tăng kim ngạch thương mại và phúc lợi của nước S, giảm bớt kim ngạch thương mại và phúc lợi của nước H. Từ đó, bài viết đề xuất những gợi ý cho việc lựa chọn đối tác và thực hiện chiến lược FTA của Việt Nam.

**Từ khóa**: Hiệu quả phúc lợi, Mô hình cân bằng tổng thể, Mô hình “Trục bánh xe – Nan hoa”

**31. Ứng dụng mô hình cấu trúc tuyến tính nghiên cứu nhận thức của người tiêu dùng đối với an toàn thực phẩm trong tiêu thụ thịt tại tỉnh Thừa Thiên Huế** / Nguyễn Thị Minh Hòa // Kinh tế và phát triển .- 2016 .- Số 226 tháng 4 .- Tr. 63-75.

**Nội dung:** Nghiên cứu này vận dụng mô hình phương trình cấu trúc (SEM) nghiên cứu các nhân tố tác động đến nhận thức của người tiêu dùng về an toàn thực phẩm trong tiêu thụ thịt tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Dựa vào số liệu điều tra 474 người tiêu dùng ở thành phố Huế và thị xã Hương Thủy, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng có 10 nhóm nhân tố với 50 biến quan sát liên quan đến 4 nhóm vấn đề chính là “ý thức sức khỏe”, “can thiệp của chính phủ”, “sản phẩm tiềm năng” và “nhận biết an toàn thực phẩm” được rút trích từ thang đo nghiên cứu đề xuất.

**Từ khóa**: SEM; an toàn thực phẩm; tiêu thụ thịt; nhận thức của người tiêu dung

**32. Xây dựng các chỉ số đo lường mức sống hộ gia đình Việt Nam** / Nguyễn Hữu Dũng // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 2 tháng 2 .- Tr. 17-34.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xây dựng chỉ số đo lường mức sống của các hộ gia đình VN. Các chỉ số này được xây dựng theo phương pháp phân tích thành phần chính (PCA) từ các số liệu về tài sản lâu bền, các đặc điểm và tiện ích nhà ở của hộ được trích xuất từ bộ dữ liệu Khảo sát mức sống hộ gia đình VN - 2012 (VHLSS-2012).

**Từ khóa:** Chỉ số mức sống, phương pháp PCA, mức sống hộ gia đình Việt Nam

**TÀI CHÍNH**

**1. Áp dụng mô hình quản lý nguồn nhân lực công theo vị trí việc làm ở Việt Nam hiện nay**/ ThS. Nguyễn Văn Viên// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 5 (337) .- Tr. 3-7.

**Nội dung**: Ở Việt Nam, quản lý nguồn nhân lực công theo vị trí việc làm đang được nghiên cứu để áp dụng. Bài viết giới thiệu mô hình quản lý nguồn nhân lực công theo vị trí việc làm và nêu một số vấn đề đặt ra trong áp dụng mô hình này ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, mô hình quản lý theo vị trí việc làm, Việt Nam.

**2. Bàn về các căn cứ giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước** / TS. Nguyễn Thị Hà // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 41-45.

**Nội dung:** Bài viết bàn về các căn cứ giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giâi pháp khắc phục những bất cập tồn tại.

**Từ khóa**: Giám sát tài chính, Doanh nghiệp nhà nước

**3. Bàn về giải pháp phát triển thị trường cho thuê tài chính Việt Nam /** TS. Đặng Văn Dân // Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 41-44.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích đánh giá những nhân tố tác động đến thị trường cho thuê tài chính Việt Nam, đề xuất những giải pháp cho việc chấn chỉnh và phát triển thị trường cho thuê tài chính Việt Nam, đứng trên góc độ việc cần làm của các công ty cho thuê tài chính.

**Từ khóa**: Phát triển thị trường, thuê tài chính, Việt Nam

**4. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam hướng tới chuẩn mực quốc tế trong quá trình thực thi nhiệm vụ bảo vệ người gửi tiền /** TS. Đào Quốc Tính **//** Ngân hàng .- 2016 .- Số 3+4 tháng 2 .- Tr. 72-74.

**Nội dung:** Bài viết sơ lược tình hình hoạt động của bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam xác định mục tiêu hướng tới các chuẩn mực quốc tế tronghoạt động.

**Từ khóa:** Bảo hiểm tiền gửi, Việt Nam, chuẩn mực quốc tế

**5**. **Bảo hiểm y tế trong chính sách chăm sóc sức khỏe toàn dân tại Việt Nam /** Nguyễn Thị Hải Đường, Nguyễn Thị Chính // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 36-41

Mã phân loại

**Nội dung**: Nghiên cứu tập trung đánh giá kết quả thực hiện chính sách bảo hiểm y tế toàn dân trong tổng thể chương trình Chăm sóc sức khỏe toàn dân tính đến thời điểm hiện tại: sự gia tăng về mức độ bao phủ bảo hiểm y tế, gia tăng về qui mô quỹ bảo hiểm y tế, tác động của bảo hiểm y tế đối với vấn đề nghèo hóa do các khoản chi phí y tế mang tính thảm họa tại Việt Nam. Các hạn chế của chính sách bảo hiểm y tế được nêu ra trong bài viết như thiếu yếu tố cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ bảo hiểm y tế nhà nước, phạm vi bảo hiểm chưa linh hoạt. Dựa trên cơ sở thực hiện bảo hiểm y tế tại một số nước tiên tiến và các nước trong khu vực, đề xuất mô hình bảo hiểm y tế đa tầng với nhiều nhà cung cấp, phạm vi bảo hiểm nhiều lớp nhằm khắc phục các hạn chế của mô hình bảo hiểm y tế của Việt Nam.

**Từ khóa**: Chăm sóc sức khỏe toàn dân, bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm y tế nhà nước, bảo hiểm y tế thương mại, phạm vi bảo hiểm.

**6. Bội chi ngân sách ở Việt Nam: Vấn đề và giải pháp** / Nguyễn Thị Nguyệt // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 5(456) tháng 5 .- Tr. 3-10.

**Nội dung:** Bài viết tập trung vào một số rủi ro chính từ tình trạng Bội chi ngân sách ở Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hướng tới bền vững ngân sách.

**Từ khóa:** Bội chi ngân sách, Chính sách tài khóa, Thu ngân sách, Chi ngân sách, nợ công

**7. Các giải pháp giảm tình trạng đô la hóa** / ThS. Hà Quốc Tuấn // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 7(448) tháng 4 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Bài viết triển khai một số giải pháp nhằm giảm tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế, ổn định thị trường ngoại tệ. Những giải pháp về cơ chế tỷ giá, điều hành lãi suất VND và USD, thu hẹp nhu cầu được vay và mua ngoại tệ, thu hẹp trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng...

**Từ khóa**: Thị trường ngoại tệ , Đô la hóa

**8. Cải cách quản lý ngân sách nhà nước và tái cơ cấu đầu tư công /** TS. Vũ Nhữ Thăng // Tài chính .- 2016 .- Số 626 tháng 2 .- Tr. 16-19.

**Nội dung**: Trình bày cơ cấu lại chi đầu tư, khuyến khích đầu tư tư nhân, khung kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước trung hạn, bội chi ngân sách nhà nước và mức trần dư nợ vay của ngân sách địa phương, đổi mới chương trình mục tiêu quốc gia, …

**Từ khóa**: Cải cách quản lý, ngân sách nhà nước, tái cơ cấu đầu tư công

**9. Các chỉ số rủi ro chính – công cụ cảnh báo vận hành cho hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Lê Phan Thị Diệu Thảo, Nguyễn Minh Sáng // Ngân hàng .- Số 7 tháng 4 .- Tr. 28-34.

**Nội dung**: Bài viết phân tích quy trình để thiết lập chỉ số rủi ro chính nhằm cảnh báo rủi ro vận hành của các ngân hành thương mại (NHTM) Việt Nam và nêu ra chỉ tiết khung lý thuyết về các chỉ số rủi ro chính thông qua các bước: (i) vai trò của KRIs, (ii) Tiêu chí để lựa chọn KRIs, (iii) Thiết lập ngưỡng, giới hạn và mức cảnh báo cho rủi ro vân hành, (iv) Quản lý KRIs và (v) Ché độ báo cáo của KRIs.

**Từ khóa:** Các chỉ số rủi ro chính, Ngân hàng thương mại, Việt Nam

**10**. **Các rào cản khi triển khai chương trình APA tại Việt Nam và biện pháp khắc phục** / Nguyễn Thị Lan // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 5(456) tháng 5 .- Tr. 37-43.

**Nội dung:** Bài viết trình bày định nghĩa APA là gì; Những rào cảnkhi triển khai chương trình APA tại Việt Nam và biện pháp khắc phục để nâng cao khả năng áp dụng APA tại VN, Biện pháp khắc phục để nâng cao khả năng áp dụng APA tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Thỏa thuận trước về xác định giá

**11**. **Cấu trúc tài chính của doanh nghiệp may mặc tại Đà Nẵng: các nhân tố ảnh hưởng và khuyến nghị** / ThS. Nguyễn Thị Hạnh // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 65-66.

**Nội dung**: Bài viết trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc tài chính của doanh nghiệp may mặc tại Đà Nẵng.

**Từ khóa**: Cấu trúc tài chính, doanh nghiệp, may mặc, Đà Nẵng

**12. Chính sách liên kết doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước** / Lê Xuân Sang, Dương Nhật Huy // Nghiên cứu kinh tế . Số 6 (457) tháng 6.- 2016 .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Nghiên cứu các vấn đề lý luận và kinh nghiệm chính sách thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước; từ đó, đưa ra những gợi ý chính sách cho Việt Nam trong xây dựng chính sách phát triển loại hình liên kết này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Liên kết doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Doanh nghiệp nội địa

**13. Chính sách tài chính hướng đến tăng trưởng xanh: Những vấn đề đặt ra** / Lê Thị Hằng // Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 51-54.

**Nội dung**: Trình bày việc hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính cho tăng trưởng xanh; Kết quả đạt được và một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Chính sách tài chính

**14. Chính sách tài khóa”nghịch chu kỳ” trong kinh tế Việt Nam**/ Trần Đình Thiên, Chu Minh Hội // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 1(452) tháng 1 .- Tr. 3-14.

**Nội dung:** bài viết đưa ra những luận chứng và luận cứ của sự cần thiết phái đổi mới chính sách kinh tế vĩ mô theo hướng thể chế hóa chính sách tài khóa nghịch chu kỳ trong nền kinh tế Việt Nam.

**Từ khóa**: Chính sách tài khóa, nghịch chu kỳ, thâm hụt ngân sách, lạm phát

**15. Chính sách tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam /** PGS, TS. Hoàng Văn Hoan, TS. Hoàng Đình Minh // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 1+2 (442+443) tháng 1 .- Tr. 63-67.

**Nội dung**: Nghiên cứu tập trung phân tích các chính sách huy động vốn cho ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) tại các quốc gia trên thế giới và khu vực. Từ đó đưa ra những khuyến nghị nhằm cái thiện hiệu quả chính sách tài chính ứng phó với BĐKH tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, chính sách tài chính, Việt Nam

**16. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Phần lan dưới tác động của cuộc khủng hoảng nợ công Chấu ÂU (2009-2016)** / Đinh Công Tuấn // Nghiên cứu kinh tế .- 2016.- Số 6 (457) tháng 6 .- Tr. 73-77.

**Nội dung**: Bài viết luận giải cuộc khủng hoảng nợ công Châu ÂU năm 2009 đã tác động như thế nào đến mô hình tăng trưởng kinh tế của Phân Lan; nước này đã và sẽ phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế như thế nào.

**Từ khóa**: chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, Khủng hoảng nợ công, GDP, thất nghiệp

**17. Cơ cấu lại tài chính hệ thống các tổ chức tín dụng: kết quả thực hiện giai đoạn 2011 - 2015 /** ThS. Nguyễn Thị Diễm Hiền // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 3+4(444+445) tháng 2 .- Tr. 36-42.

**Nội dung:** Cơ cấu lại tài chính theo đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015 (đề án 254); Kết quả cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015.

**Từ khóa:** Tài chính, Tổ chức tín dụng

**18. Doanh nghiệp “sống thực vật” trong nền kinh tế Việt Nam: Thực trạng, nguyên nhân và một số hàm ý chính sách** / Nguyễn Thị Tường Anh // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 5(456) tháng 5 .- Tr. 11-20.

**Nội dung:** Tổng quan nghiên cứu về doanh nghiệp “sống thực vật” , xác định doanh nghiệp “sống thực vật” , phương pháp ước lượng và số liệu.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp “sống thực vật”, Đầu tư trực tiếp nước ngoài, lợi nhuận, chuyển giá

**19**. **Đánh giá và xếp hạng hiệu quả hoạt động kinh tế - xã hội các địa phương** / Hồ Đình Bảo // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 5(456) tháng 5 .- Tr. 64-71.

**Nội dung:** Nghiên cứu này thực hiện với mục tiêu phát triển một phương pháp xây dựng chỉ số tổng hợp ( gồm: kinh tế; kinh tế theo định hướng; kinh tế xã hội; kinh tế xã hội thể chế) đánh giá hiệu quả hoạt động kinh tế vĩ mô của các địa phương ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Hiệu quả hoạt động kinh tế vĩ mô, mô hình FDH, mô hình SBH, lãng phí/ thiếu hụt

**20**. **Đầu tư phát triển cho giáo dục đại học ở Việt Nam: Hướng tới sự phân bổ hiệu quả hơn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước** / Bùi Đức Tuân // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 20-27.

**Nội dung**: Trên cơ sở những bất cập trong cơ chế phân bổ vốn đầu tư và những thông lệ tốt của thế giới, nghiên cứu đề xuất một số định hướng đổi mới cơ chế phân bổ vốn đầu tư cho giáo dục đại học, và giới thiệu một bộ tiêu chí ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công cho các trường đại học, trong đó nhấn mạnh tính tự chủ, tính phù hợp với các ưu tiên chiến lược của quốc gia và gắn kết với kết quả hoạt động của trường đại học.

**Từ khóa**: Cơ chế, đầu tư công, giáo dục đại học, phân bổ vốn đầu tư, tiêu chí

**21**. **Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam giai đoạn 1988-2015: thực trạng và vấn đề** / Ngô Quang Trung // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 5(456) tháng 5 .- Tr. 21-26.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng thu hút và sử dụng đầu tư trực tiếp nước ngoài giai đoạn 1988-2015, đồng thời đề xuất các giải pháp để thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giai đoạn 2016-2020.

**Từ khóa**: Đầu tưtrực tiếp nước ngoài , thu hút đầu tư

**22. Đầu tư trực tiếp nước ngoài trong làn sóng rự do hóa thương mại mới tại Việt Nam** / Mai Thu Hiền, Nguyễn Ngọc Bình // Nghiên cứu kinh tế.- Số 6 (457) tháng 6- 2016 .- Tr. 28-34.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra các khuyến nghị về chính sách, giúp thúc đẩy dòng vốn đầu tư trực **tiếp nước ngoài trong bối cảnh thương mại tự do thế hệ mới.**

**Từ khóa**: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, Tự do hóa thương mại, hiệp định thương mại tự do

**23. Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã: Thực trạng và giải pháp**/ ThS. Nguyễn Đặng Phương Truyền// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 5 (337) .- Tr. 8-12, 39.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã ở nước ta hiện nay, đồng thời kiến nghị một số giải pháp nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả công tác này.

**Từ khóa**: Chuyển đổi vị trí công tác, công chức cấp xã, phòng ngừa tham nhũng

**24. Định vị hệ thống tài chính Việt Nam khi gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN** / TS. Bùi Diệu Anh // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 7(448) tháng 4 .- Tr. 26-30.

**Nội dung:** Bài viết phân tích và đánh giá hệ thống tài chính Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao vị thế của Việt Nam trong hội nhập kinh tế khu vực thời gian tới.

**Từ khóa:** Hệ thống tài chính Việt Nam, Cộng đồng kinh tế ASEAN

**25. Giải pháp khắc phục những tồn tại chính sách lệ phí trước bạ** / ThS. Nguyễn Thành Hưng // Tài chính doanh nghiệp .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 32-33.

**Nội dung:** Trình bày các chính sáchlệ phí trước bạ nhà, dất hiện hành và giải pháp hoàn thiện lệ phí trước bạ.

**Từ khóa:** Chính sách lệ phí trước bạ

**26. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại vùng kinh tế trong điểm Bắc Bộ Việt Nam**/ Đoàn Thị Thu Hương, Nguyễn Đình Nguyên// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2015 .- Số 09 .- Tr. 43-51.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng chất lượng nguồn nhân lực tại vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ Việt Nam trên các mặt: trình độ học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật, thể lực, ý thức, tác phong, kỹ năng mềm của nguồn nhân lực trong Vùng. Trên cơ sở đó chỉ rõ những hạn chế và khuyến nghị năm giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Vùng, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Phát triển nguồn nhân lực, vùng kinh tế trọng điểm, Bắc Bộ.

**27. Giải pháp phát triển thị trường trái phiếu chính phủ năm 2016** / Ngô Văn Tuấn // Tài chính .- 2016 .- Số 626 tháng 2 .- Tr. 24-25.

**Nội dung**: Những kết quả nổi bật của thị trường trái phiếu chính phủ năm 2015 và giải pháp pháp phát triển thị trường trái phiếu chính phủ năm 2016.

**Từ khóa**: Phát triển thị trường, Trái phiếu chính phủ

**28. Giải pháp phát triển triển hoạt động của VAMC từ mô hình SWOT /** TS. Lê Thanh Tâm, Nguyễn Thế Tùng // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 5(446) tháng 3 .- Tr. 14-19,23

**Nội dung**: Tổng quan về VAMC và mô hình xử lý nợ tập trung; Kết quả đạt được của VAMC sau hai năm hoạt động; Kết quả phân tích SWOT – xác định vị trí chiến lược của VAMC; Giải pháp tăng cường vai trò của VAMC trong xử lú nợ xấu theo SWOT.

**Từ khóa**: VAMC, mô hình SWOT

**29. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Nhật Bản từ đầu thế kỷ XXI đến nay**/ TS. Hoàng Minh Lợi// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 41-49.

**Nội dung**: Trình bày các giải pháp căn bản và quan trọng hàng đầu được Chính phủ Nhật Bản tiến hành trong lộ trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao từ đầu thế kỷ XXI đến nay. Những giải pháp này không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới của đất nước mà còn khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao.

**Từ khóa**: Nhật Bản, nguồn nhân lực chất lượng cao, giải pháp, phát triển.

**30. Hoàn thiện hành lang pháp lý về thuế đối với hộ kinh doanh ở Việt Nam** / Ths. Ngô Thị Thu Hà, Ths. Đinh văn Linh // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 51-53.

**Nội dung:** Thực trạng pháp luật thuế đối với hộ kinh doanh ở Việt Nam hiện nay và hoàn thiện hành lang pháp lý về thuế đối với hộ kinh doanh.

**Từ khóa**: Thuế, hộ kinh doanh

**31. Hoàn thiện cơ chế tài chính cho giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ hiện nay: Nghiên cứu trường hợp của đại học Kinh tế quốc dân** / Đặng Thị Lệ Xuân // Kinh tế và phát triển .- 2016 .- Số 226 tháng 4 .- Tr. 90-98.

**Nội dung: B**ài viết sẽ phân tích cơ chế tài chính cho các trường đại học tự chủ hiện nay (nghiên cứu trường hợp cụ thể của Đại học Kinh tế quốc dân), các vấn đề lý luận và thực tiễn của chính sách này để từ đó gợi ý một số giải pháp để tự chủ đại học được thực hiện một cách thành công, để tự chủ tài chính thực sự là động lực cho sự phát triển của các trường đại học.

**Từ khóa:** Tài chính, tự chủ, tự chủ tài chính, đại học, giáo dục, giáo dục đại học

**32. Hoàn thiện cơ sở pháp lý về tổ chức và hoạt động của công ty tài chính** / TS. Nguyễn Thị Hương Lan // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 72-74.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến quá trình hình thành và phát triển, chia sẻ một số quan điểm nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý lien quan đến tổ chức và hoạt động của các công ty tài chính ở VN.

**Từ khóa:** Cơ sở pháp lý, Hoạt động tài chính

**33. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng với kinh tế khu vực và thế giới** /Mai Lan Hương // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 42-48.

**Nội dung**: Việt Nam đã tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên Thái Bình dương (TPP), một Hiệp định thương mại thế hệ mới, chất lượng cao và toàn diện. Bài viết này phân tích những cơ hội và thách thức mà các doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đối mặt, từ đó nêu lên các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp tục phát triển bền vững. Các giải pháp này có liên quan đến hoàn thiện khung khổ pháp luật, tạo môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi hơn việc tiếp cận các dịch vụ tài chính, tín dụng; hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, đổi mới công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và thị trường, xúc tiến thương mại.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hiệp định thương mại tự do, Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên Thái Bình dương, Tổ chức Thương mại thế giới

**34. Hội nhập kinh tế quốc tế thành phố Hải Phòng: Thực trạng và khuyến nghị** / Nguyễn Văn Thành // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 4(455) tháng 4 .- Tr. 39-45.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, đánh giá kết quả hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2010-2015, xác định được những cơ hội, thách thức và đề xuất một số khuyến nghị đối với thành phố Hải Phòng nối riêng, đối với Việt Nam nói chung trong hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khóa**: Hội nhập kinh tế, Hải Phòng

**35. Khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công để phát triển kinh tế - xã hội** / TS. Trần Đức Thắng, Ths. Nguyễn Tấn Thịnh // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 6-9.

**Nội dung**: Khái quát chung về nguồn lực tài chính từ tài sản công, thực trạng khái thác nguồn lực tài chính từ tài sản công ở VN và giải pháp đẩy mạnh, nâng cáo hiệu quả khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công.

**Từ khóa**: Nguồn lực tài chính, tài sản công

**36. Khai thác nguồn thu từ bất động sản (đất đai) cho ngân sách nhà nước trên địa bàn Hà Nội** / Lê Văn Bình // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 1(452) tháng 1 .- Tr. 41-52.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng khai thác nguồn thu từ bất động sản (đất đai) cho ngân sách nhà nước trên địa bàn Hà Nội và đưa ra một số giải pháp đẩy mạnh khai thác nguồn thu tài chính từ đất cho ngân sách thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Bất động sản, xác định giá đất, nguồn thu tài chính

**37. Khơi thông nguồn lực tài chính từ tài nguyên thiên nhiên để phát triển đất nước** / Ths. Phạm Minh Hóa // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: bài viết đề xuất những giải pháp khai thác hiệu quả nguồn lực tài chính từ tài nguyên thiên nhiên phục vụ mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế giai đoạnh 2016-2020.

**Từ khóa**: nguồn lực tài chính, tài nguyên thiên nhiên

**38. Kinh nghiệm phát triển thị trường tiền tệ New Zealand và một số kiến nghị đói với Việt Nam** / ThS. Phạm Bảo Lâm, TS. Nguyễn Đức Trường // Ngân hàng .- 2016 .- Số 3+4 tháng 2 .- Tr. 49-53.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu một vài nét chính về thị trường tiền tệ New Zealand có so sánh với tình hình thực tế của Việt Nam.

**Từ khóa:** Kinh nghiệm, Phát triển thị trường tiền tệ, New Zealand, Việt Nam

**39. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý, kinh doanh tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt** / Ths. Trần Thị Hồng Nga // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 22-24.

**Nội dung:** Bài viết phản ánh kinh nghiệm quốc tế vềquảnlý, sử dụng và kinh doanh tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho VN.

**Từ khóa:** Quản lý, kinh doanh tài sản, kết cấu hạ tầng đường sắt

**40. Kinh nghiệm phân bổ ngân sách cho giáo dục đại học của một số nước châu Á và đề xuất đổi mới mô hình tài chính giáo dục đại học cho Việt Nam** / Nguyễn Trường Giang // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 72-81.

**Nội dung**: Bài viết này nghiên cứu kinh nghiệm phân bổ ngân sách cho giáo dục đại học của một số nước khu vực châu Á và đánh giá mô hình phân bổ ngân sách cho giáo dục đại học hiện tại của Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình tài chính giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay còn nhiều bất cập và cần đổi mới theo các nội dung sau: học phí cần được nâng lên gắn với việc đảm bảo khả năng tiếp cận giáo dục đại học đối với các đối tượng chính sách, học sinh tài năng; điều chỉnh chính sách miễn, giảm học phi đối với sinh viên học ngành sư phạm; đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với các cơ sở giáo dục đại học; thay đổi phương thức phân bổ ngân sách nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập; chuyển các cơ sở giáo dục đại học công lập sang thực hiện đầy đủ cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; xóa bỏ cơ quan chủ quản của các trường đại học.

**Từ khóa**: Tài chính, giáo dục đại học, ngân sách

**41. Kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất phân bổ ngân sách cho các khu công nghệ cao quốc gia trong thời gian tới** / Nguyễn Minh Ngọc // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 82-88.

**Nội dung**: Kinh nghiệm quốc tế về phân bổ ngân sách nhà nước cho các khu công nghệ cao và thực trạng phân bổ ngân sách nhà nước cho các khu công nghệ quốc gia ở Việt Nam gợi ý rằng trong thời gian tới nhà nước cần tăng cường tập trung chi ngân sách cho các khu công nghệ cao quốc gia để có đủ nguồn lực tăng tốc đầu tư và phát triển và đảm bảo nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước phù hợp với giai đoạn phát triển của từng khu công nghệ cao. Ngân sách nhà nước cho các khu công nghệ cao quốc gia cần được phẩn bổ theo các nhiệm vụ ngân sách, theo các kênh, đến các đối tượng tiếp nhận phù hợp với thực trạng phát triển trong chu kỳ phát triển của các khu công nghệ cao quốc gia.

**Từ khóa:** Khu công nghệ cao, phân bổ ngân sách nhà nước, ngân sách khoa học và công nghệ

**42. Kinh nghiệm ứng phó với bất ổn tài chính của một số nước trên thế giới và bài học cho Việt Nam / TS. Phan Diên Vỹ** // Ngân hàng .- 2016 .- Số 2 tháng 1 .- Tr. 59-65.

**Nội dung:** Bài viết nêu kinh nghiệm của một số nền kinh tế trong việc ứng phó với bất ổn tài chính và bài học kinh nghiệm cho VN và đề xuất một số giải pháp tăng cường nền tảng ổn định tài chính ở VN.

**Từ khóa:** Kinh nghiệm ứng phó, bất ổn tài chính, Việt Nam

**43. Mô hình xử lý nợ ngoài tòa án tại các nước châu Á** // Tài chính doanh nghiệp .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Trình bày mô hìnhxử lý nợ ngoài tòa án đã và đang được nhiều nước tại các nước châu Á sử dụng phổ biến như Hàn Quốc, Indonexia, Thái Lan, Ấn Độ, …

**Từ khóa**: Xử lý nợ, Mô hình xử lý nợ ngoài tòa án, nước châu Á

**44. Mối quan hệ giữa tiết kiệm trong nước và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam** / Nguyễn Thị Mỹ Linh // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 11-19.

**Nội dung:** nghiên cứu thực nghiệm về mối quan hệ giữa tiết kiệm trong nước và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam giai đoạn từ năm 1990-2014, có tính đến tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tại Châu Á năm 1997 và khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận ARDL bound test được phát triển bởi Pesaran & cộng sự (2001) để kiểm định mối quan hệ đồng liên kết giữa các biến; sử dụng kiểm định nhân quả Granger để biết được chiều hướng tác động giữa các biến và đề xuất một vài khuyến nghị nhằm làm tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ổn định và bền vững.

**Từ khóa**: Tiết kiệm trong nước, tăng trưởng kinh tế, ARDL bound test

**45**. **Một số vấn đề về phát triển chuỗi cung ứng gia cầm an toàn cho thị trường nội thành Hà Nội: Thực trạng và giải pháp** / Trương Đình Chiến // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 57-64.

**Nội dung**: Bài viết này dựa trên nghiên cứu khảo sát các tổ chức và tác nhân tham gia vào các chuỗi cung ứng gia cầm cho Hà Nội nhằm: (1) Đánh giá thực trạng các mô hình chuỗi cung ứng gia cầm hiện tại cho thị trường nội thành Hà Nội, xác định các vấn đề trong đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các chuỗi này; (2) Phân tích các tác nhân ảnh hưởng đến quá trình đổi mới và nâng cấp các chuỗi cung ứng từ truyền thống sang hiện đại, từ kinh doanh nhỏ lẻ manh mún sang kinh doanh lớn có tổ chức; (3) Đề xuất các giải pháp để xây dựng được các mô hình quản trị chuỗi cung ứng kiểu mới hiệu quả hơn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

**Từ khóa**: Chuỗi cung ứng; thực phẩm an toàn; chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; quản trị chuỗi cung ứng; tác nhân của chuỗi.

**46. Một số giải pháp về quản lý vốn ODA** / ThS. Trần Đình Nam // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 7(448) tháng 4 .- Tr. 31-33,44.

**Nội dung:** Bài viết đề xuất một số giải pháp cho việc thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA nói chung và các dự án phát triển đường sắt đô thị nói riêng trong giai đoạn tới.

**Từ khóa:** Quản lý vốn, Vốn ODA

**47. Một số vấn đề nổi bật về tài chính tiền tệ của Trung Quốc năm 2015** / Vũ Bá Thể // Nghiên cứu Kinh tế .- 2016 .- Số 4(455) tháng 4 .- Tr. 71-77.

**Nội dung**: Bài viết lý giải các sự kiện nổi bật về sự kiện tài chính – tiền tệ và chỉ ra một số tác động của chúng.

**Từ khóa**: Chính sách tiền tệ, lãi suất, nợ xấu, chứng khoán, quốc tế hóa tiền tệ

**48. Nâng cao hiệu quả giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước** / ThS. Hà Khắc Minh // Tài chính doanh nghiệp .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 10-13.

**Nội dung:** Trình bày một số bất cập và giải pháp nâng cao hiệu quả việc triển khai công tác giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

**Từ khóa:** Giám sát tài chính, Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp có vốn nhà nước

**49. Nâng cao hiệu quả phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ** / PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ, TS. Nguyễn Đức Độ // Tài chính .- 2016 .- Số 626 tháng 2 .- Tr. 9-11.

**Nội dung**: Trình bày những thách thức trong phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ và một số gợi ý chính sách.

**Từ khóa**: Chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ

**50. Nâng cao hiệu quả vốn vay cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa** / Ths. Nguyễn Thị Cúc // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 77-79.

**Nội dung:** Phân tích các kênh dẫn vốn trong nền kinh tế cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ đó chỉ ra những ưu, nhược điểm và đề xuất giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp này tiếp cận hiệu quả các nguồn **vốn.**

**Từ khóa**: Hiệu quả vốn vay, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**51. Nghị định 136/2015/NĐ-CP: hoàn thiện hành lang pháp lý về đầu tư công** / TS. Trần Thị Ngọc Hân // Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những đổi mới quan trọng và các hướng dẫn về quy trình lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công ...

**Từ khóa**: Hành lang pháp lý, Đầu tư công

**52. Nghiên cứu mối quan hệ giữa khả năng thực hiện hiệp ước Basel II với một số nhân tố chính và hàm ý chính sách** / TS. Lê Trung Thành, ThS. Nguyễn Khương // Ngân hàng .- 2016 .- Số 5 tháng 3 .- Tr. 21-28.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu mối quan hệ giữa các nhân tố chính và khả năng thực hiện Basel II tại các NHTM trên cơ sở thực hiện điều tra khảo sát 34 NHTM tại Hà Nội.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại

**53. Nhân dân tệ được đưa vào rổ tiền tệ của IMF: Tác động và khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam** / TS. Tô Ánh Dương // Ngân hàng .- Số 7 tháng 4 .- Tr. 57-62.

**Nội dung**: Trình bày tiến trình đồng RMB được đưa vào rổ tiền tệ SDR của IMF, tác động của việc RMB trở thành đồng tiền dự trữ quốc tế và một số khuyến nghị chính sách.

**Từ khóa**: Tiền tệ, Chính sách tiền tệ

**54. Nhìn lại chính sách tiền tệ giai đoạn 2001-2015 và một số kiến nghị** / TS. Phạm Thị Linh // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 63-65.

**Nội dung: B**ài viết phân tích đánh giá thực trạng, chính sách tiền tệ giai đoạn 2001-2015 và đưa ra một số kiến nghị đối với thực thi chính sách tiền tệ trong những năm tiếp theo.

**Từ khóa**: Chính sách tiền tệ

**55. Những bài học sáp nhập từ trường hợp của Cisco Systems**/ TS. Đặng Thị Việt Đức, TS. Nguyễn Thị Thu Hương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2015 .- Số 454 .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Nghiên cứu, tìm hiểu các yếu tố cốt lõi dẫn tới thành công của thương vụ sáp nhập. Để thực hiện mục tiêu này, bài báo nghiên cứu trường hợp M&A của công ty Cisco Systems – một ví dụ điển hình về thành công trong chiến lược mua lại không chỉ trong lĩnh vực công nghệ.

**Từ khóa**: M&A, sáp nhập, Công ty Cisco Systems.

**56. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thời kỳ kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế**/ ThS. Nguyễn Bảo Thư// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 57-63.

**Nội dung**: Xuất phát từ việc phân tích bối cảnh sản xuất kinh doanh, các nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao và và vai trò của nguồn nhân lực này đối với sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ hiện nay, bài viết đã đưa ra những giải pháp thực tế, cần thiết để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trong bối cảnh kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguồn nhân lực chất lượng cao, hội nhập quốc tế, kinh tế tri thức.

**57**. **Phát triển tín dụng vi mô – giải pháp đẩy lùi “tín dụng đen” ở Việt Nam** / TS. Bùi Diệu Anh // Tài chính .- 2016 .- Số 630 tháng 4 .- Tr. 73-75.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến thực trạng “tín dụng đen” dưới những biến tướng của hình thức tổ chức họ/hụi, đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần đẩy lùi những biến tướng của hình thức tín dụng này.

**Từ khóa**: Phát triển tín dụng, “tín dụng đen”

**58. Phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ ở Việt Nam giai đoạn 2001-2015 và phương án cho năm 2016** / GS.TS Trần Thọ Đạt, TS. Hà Quỳnh Hoa, PGS.TS. Nguyễn Việt Hùng // Tài chính .- 2016 .- Số 626 tháng 2 .- Tr. 5-8.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá thực trạng mức độ phối hợp điều hành hai chính sách này ở Việt Nam thời kỳ 2001-2015, đồng thời thực hiện dự báo phương án phối hợp hai chính sách trong năm 2016.

**Từ khóa**: Chính sách tài khóa, tiền tệ

**59. Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ ở Việt Nam giai đoạn 2011-2015 và giải pháp đến năm 2020** / TS. Nguyễn Viết Lợi // Ngân hàng .- 2016 .- Số 3+4 tháng 2 .- Tr. 16-21.

**Nội dung:** Trình bày sự phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ ở Việt Nam giai đoạn 2011-2015 và giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ giai đoạn 2016-2020.

**Từ khóa: C**hính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, Việt Nam

**60. Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức trong xác định vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp cổ phần** / Ths. Nguyễn Thu Phương, TS. Nguyễn Phi Sơn // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 69-71.

**Nội dung: B**ài viết phân tích phương pháp chiết khấu dòng cổ tức trong xác định vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp và đưa ra một số vấn đề cần lưu ý khi áp dụng phương pháp này.

**Từ khóa:** Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức, vốn chủ sở hữu, doanh nghiệp cổ phần

**61. Quan hệ giữa chinh sách tiền tệ và đầu tư tư nhân tại Việt Nam** / Hồ Ngọc Tú // Ngân hàng .- 2016 .- Số 5 tháng 3 .- Tr. 6-12.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra một số kiến nghị nâng cao hiệu quả tác động chinhsachs tiền tệ tới đầu tư tư nhân nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nước ta nhanh và bền vững.

**Từ khóa**: Chinh sách tiền tệ, đầu tư tư nhân, Việt Nam

**62**. **Quản lý, sử dụng và kinh doanh tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt: Thực trạng và giải pháp** / Nguyễn Thị Thoa // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 19-21.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng và các giải pháp nhằm đổi mới cơ chế quảnlý, sử dụng và kinh doanh tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.

**Từ khóa:** Quản lý, kinh doanh tài sản, kết cấu hạ tầng đường sắt

**63. Quốc tế hóa đồng nhân dân tệ (CNY) thành công và một số tác động đến Việt Nam** / TS. Hoàng Công Gia Khánh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 8 (449) tháng 4 .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Trình bày lộ trình quốc tế hóa CNY của Trung Quốc và một số tác động đến Việt Nam.

**Từ khóa**: Quốc tế hóa, đồng nhân dân tệ, Trung Quốc, Việt Nam

**64. Quỹ đầu tư phát triển địa phương của Colombia và đề xuất cho Việt Nam** / Ths. Nguyễn Thị Hằng Nga // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 60-62.

**Nội dung:** Bài viết đề cập mô hình quỹđầu tư phát triển địa phương của Colombia để đưa ra những đề xuất cho việc hoàn thiện, phát triển mô hình quỹ này tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Quỹ đầu tư phát triển, địa phương, Colombia

**65. Quy định mới về tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tài chính vi mô** / PGS.TS Lê Văn Luyện, TS. Nguyễn Đức Hải // Ngân hàng .- Số 7 tháng 4 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Bài viết trên cơ sở giới thiệu, phân tích những điểm mới trong quy định của Thông tư số 33/2015/TT-NHNN, đồng thời đưa ra những lưu ý cho các Tổ chức TCVM trong việc áp dụng và tuân thủ những quy định an toàn trong hoạt động, đảm bảo sự phát triển ổn định, lành mạnh trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Tài chính vi mô

**66. Sử dụng công cụ phái sinh ngoại tệ để bảo hiểm rủi ro tỷ giá cho các doanh nghiệp tại Việt Nam** / TS. Lê Thị Anh Đào, ThS. Trần Hồng Hà // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 8 (449) tháng 4 .- Tr. 21-26.

**Nội dung**: Rủi ro tỷ giá và các công cụ phái sinh ngoại tệ với mục tiêu phòng ngừa rủi ro tỷ giá, diễn biến tỷ giá VND với các ngoại tệ mạnh và sự thay đổi cách thức điều hành chính sách tỷ giá trong thời gian qua, rủi ro tỷ giá và vấn đề sử dụng công cụ phái sinh ngoại tệ để phòng ngừa rủi ro tỷ giá của doanh nghiệp thời gian qua và một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Phái sinh ngoại tệ, doanh nghiệp, Việt Nam

**67**. **Tác động của bất cân xứng thông tin đến chi phí vốn cổ phần của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam** / Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Thị Thu Huyền // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 49-56

**Nội dung**: Sử dụng phương pháp phân tích nhân tố để phản ánh bất cân xứng thông tin một cách tổng hợp hơn, nghiên cứu này cho thấy tăng cường công bố thông tin đồng thời cả về mặt lượng và chất giúp doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam giảm được chi phí huy động vốn cổ phần. Kết quả này được nhìn nhận như một động lực giúp doanh nghiệp công bố nhiều thông tin hơn, góp phần cải thiện hiệu quả của các giải pháp minh bạch hóa trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khóa**: Công bố thông tin, chi phí vốn cổ phần ẩn, phân tích nhân tố

**68. Tác động của tín dụng vi mô chính thức đến phúc lợi hộ gia đình Việt** Nam / Hồ Đình Bảo // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 28-35.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định các nhân tố quyết định tiếp cận tín dụng vi mô và tác động của nó đến phúc lợi hộ gia đình. Nghiên cứu cho thấy diện tích đất sở hữu, quy mô hộ gia đình và việc có sản xuất nông nghiệp là các yếu tố tác động tích cực đến tiếp cận tín dụng.

**Từ khóa**: Tín dụng vi mô, Khác biệt kép (DID), Phương pháp kết nối điểm xu hướng (PSM), Giả định song song

**69**. **Tác động của chính sách tài khóa đến kinh tế Việt Nam và một số khuyến nghị** / TS Nguyễn Anh Phong // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 5-8.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng từ nưm 1990-2015 qua phương pháp so sánh và đo xung lực tài khóa (MFI) nhằm xem xét tính phù hợp của chính sách tài khóa đối với chu kỳ kinh tế, từ đó đưa ra các kiến nghị trong thời gian tới.

**Từ khóa** : Chính sách tài khóa, kinh tế Việt Nam

**70. Tác động của phân cấp tài khoá đến thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam** / Diệp Gia Luật, Bùi Duy Tùng // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 5 tháng 5 .- Tr. 96-114.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xem xét tác động của phân cấp tài khoá đến thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào VN. Thông qua phân tích dữ liệu bảng các tỉnh/thành giai đoạn 2002–2014, tác giả tìm thấy phân cấp tài khoá có tác động tích cực và ảnh hưởng đáng kể đến thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất các khuyến nghị về cơ chế chính sách nhằm điều chỉnh tiến trình phân cấp tài khoá và thúc đẩy hơn nữa thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Phân cấp tài khoá, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, dữ liệu bảng, LSDV, GMM.

**71. Tái cấu trúc doanh nghiệp Việt Nam: Phân tích về tái cấu trúc tài sản** / Sử Đình Thành, Đoàn Vũ Nguyên, Bùi Thành Trung // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 5 tháng 5 .- Tr. 17-44.

**Nội dung:** Nghiên cứu phân tích hai vấn đề: (1) Các yếu tố quyết định tái cấu trúc DN ở VN; và (2) Tác động của tái cấu trúc DN đến hiệu quả hoạt động của DN. Các kết quả thực nghiệm chỉ ra rằng: (1) Việc tái cấu trúc DN phụ thuộc chủ yếu vào hiệu quả hoạt động của DN, và tập trung quyền sở hữu tác động âm đến quá trình tái cấu trúc; và (2) Sự hiện diện của các cổ đông ngoài DN và cổ phần nước ngoài có ảnh hưởng dương và có ý nghĩa thống kê đối với hiệu quả hoạt động của DN, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm cải thiện tình hình hoạt động của DN VN.

**Từ khóa:** Tái cấu trúc doanh nghiệp; hiệu quả hoạt động; mô hình GMM, logit và probit.

**72. Tái cơ cấu đầu tư công của Việt Nam và những vấn đề đặt ra trong giai đoạn mới** / TS. Nguyễn Tú Anh // Tài chính .- 2016 .- Số 626 tháng 2 .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Những thách thức trong năm 2016; Đẩy mạnh tái cơ cấu đầu tư công; Những tồn tại – hạn chế; Giải pháp tiếp tục tái cơ cấu đầu tư công.

**Từ khóa:** Tái cơ cấu, đầu tư công

**73. Thêm nhiều giải pháp tài chính cho phát triển khoa học và công nghệ** / TS. Bùi Tiến Dũng // Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Bài viết phân tích một số vấn đề về thực tiễn cơ chế quản lý tài chính hiện hành dành cho hoạt động khoa học và công nghệ, trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp tài chính cho phát triển khoa học và công nghệ cần đẩy mạnh triển khai trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tài chính, khoa học và công nghệ

**74. Thu hút nguồn vốn tư nhân đầu tư vào cơ sở hạ tầng: Bằng chứng thực nghiệm từ một số nước và khuyến nghị cho Việt Nam** / Nguyễn Thị Mỹ Linh, Lại Cao Mai Phương // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 5 tháng 5 .- Tr. 63-77.

**Nội dung**: Thông qua phân tích dữ liệu bảng từ thống kê của Ngân hàng Thế giới (WB) tại Trung Quốc, Thái Lan và Chile giai đoạn 1990–2014, nghiên cứu tìm ra những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư tư nhân (ĐTTN) khi tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng (CSHT).

**Từ khóa:** Cơ sở hạ tầng, đầu tư tư nhân, kinh nghiệm các nước

**75. Thực tiễn xây dựng và phát triển hệ thống khoa học, công nghệ và đổi mới (STI) của Hàn Quốc và bài học cho Việt Nam**/ TS. Đào Thanh Trường// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 42-52.

**Nội dung**: Giới thiệu những đặc trưng trong hệ thống STI của Hàn Quốc, mức đầu tư cho hệ thống STI, nhân lực khoa học và công nghệ trong hệ thống STI và bài học cho hệ thống STI của Việt Nam.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, khoa học, công nghệ, hệ thống STI.

**76. Thực trạng và giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Nam Định /** Nguyễn Trúc Lê, Lưu Quốc Đạt // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 225 tháng 3 .- Tr. 98-102.

**Nội dung:** Bài viết tập trung đánh giá tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại tỉnh Nam Định giai đoạn 2010-2015. Trên cơ sở đó, bài viết đã đưa ra một số giải pháp để đẩy mạnh thu hút FDI của Tỉnh trong thời gian tới, đó là: (1) đẩy mạnh cải cách hành chính trong thu hút FDI; (2) Hoàn thiện cơ chế hoạt động xúc tiến FDI và đẩy mạnh marketing địa phương; (3) Phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư; và (4) Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

**Từ khóa:** Đầu tư trực tiếp nước ngoài; Nam Định

**77. Thực trạng tự chủ tài chính tại Đại học Tài chính – Marketing /** PGS.TS Phạm Hữu Hồng Thái, TS. Phạm Quốc Việt, Đinh Nam Bình // Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Bài viết trình bày kinh nghiệm của Đại học Tài chính - Marketing trong thí điểm tự chủ tài chính, đề xuất một số kiến nghị cho quá trình đổi mới quản trị đại học nói chung và tự chủ đại học nói riêng ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Tự chủ tài chính, Đại học Tài chính – Marketing

**78. Thực trạng và triển vọng phát triển hoạt động bao thanh toán** / Phan Hữu Việt // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 11(452) tháng 6 .- Tr. 15-20.

**Nội dung**: Bài viết tổng hợp, phân tích, đánh giá: 1. Thực trạng phát triển và điều kiện hoạt động bao thanh toán (BTT); 2. Công tác quản trị điều hành và quản lý rủi ro đối với hoạt động BTT; 3. Quan điểm và nhận thức của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lien quan tới triển vọng phát triển hoạt động BTT ở nước ta. Từ đó, tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến hoạt động BTT chưa phát triển hết tiềm năng, làm cơ sở đề xuất các giải pháp đối với cơ quan quản lý nhằm phát triển hơn nữa hoạt động BTT tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Bao thanh toán

**79. Thực thi chiến lược chính sách tiền tệ ở Việt Nam: Một vài đánh giá, đề xuất** / TS. Mai Thu Hiền // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 41-45.

**Nội dung:** Bài viết khái quát về chiến lược chinhsachs tiền tệ, đánh giá thực thi chiến lược chính sách tiền tệ ở Việt Nam và một số giải pháp áp dụng chính sách mục tiêu lạm phát ở Việt nam cho giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Chính sách tiền tệ, Việt Nam

**80. Toàn cầu hóa và những thách thức đối với Việt Nam trong phát triển doanh nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực**/ PGS. TS. Nguyễn Mạnh Quân, Trần Văn Thắng, Tô Hoài Nam, Nguyễn Tuấn Hùng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 31-41.

**Nội dung**: Từ một mô hình của các nhà khoa học Nhật Bản, bài viết trao đổi về cách tiếp cận trong việc giải quyết hai vấn đề: Toàn cầu hóa và xu thế phát triển của toàn cầu hóa; Những thách thức và điều kiện để hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu. Mục đích của bài viết nhằm làm rõ những thách thức của việc hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu và những chìa khóa để việc tìm ra giải pháp cho doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa**: Toàn cầu hóa, mạng lưới công nghiệp toàn cầu GIN, xây dựng cộng đồng công nghiệp ICB, chỉ số tín nhiệm CIS.

**81. Tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn mục tiêu của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam /** Nguyễn Thị Huyền Trang, Trần Văn Tuyến, Nguyễn Văn Điệp **//**  Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 225 tháng 3 .- Tr. 63-72.

**Nội dung:** Nghiên cứu này phân tích tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn mục tiêu của 202 doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2008 - 2012. Kết quả nghiên cứu cho thấy tốc độ điều chỉnh tỷ lệ nợ về mục tiêu trung bình của các doanh nghiệp này là 99,04%. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy việc thâm hụt và thặng dư nguồn vốn khi doanh nghiệp có tỷ lệ nợ cao hay thấp hơn so với mục tiêu có tác động đến tốc độ điều chỉnh tỷ lệ nợ mục tiêu của các doanh nghiệp này.

**Từ khóa:** Cấu trúc vốn mục tiêu, thặng dư và thâm hụt vốn, tốc độ điều chỉnh, tỷ lệ nợ cao hay thấp

**82. Thương mại và tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2001-2014** / Phạm Sỹ An // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Tr. 13-21.

**Nội dung:** Phân tích các nội dung: 1. Nêu lên khung khổ sử dụng để phân tích; 2. Phân tích kết quả từ sử dụng khung khổ hạch toán tăng trưởng; 3. Đưa ra một số gợi ý chính sách từ các kết quả phân tích của các phần trước.

**Từ khóa**: Thương mại, Hội nhập, Tăng trưởng kinh tế VN

**83. Vai trò của bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đối với hệ thống tổ chức tín dụng trong quá trình hội nhập TPP** / Diệu Thành // Ngân hàng .- 2016 .- Số 1 tháng 1 .- Tr. 35-36.

**Nội dung**: Bài viết trình bày vai trò của bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đối với hệ thống tổ chức tín dụng trong quá trình hội nhập TPP.

**Từ khóa:** Bảo hiểm tiền gửi, Việt Nam, tổ chức tín dụng, quá trình hội nhập TPP

**84. Vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong phát hiện sớm ngân hàng có vấn đề** / Diệu Thành // Ngân hàng .- 2016 .- Số 2 tháng 1 .- Tr. 37-38.

**Nội dung: Trình bày kinh nghiệm quốc tế về vai trò của** tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong phát hiện sớm tổ chức tài chính có vấn đề và chức năng phát hiện tổ chức tài chính có vấn đề của bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

**Từ khóa**: Bảo hiểm tiền gửi, ngân hàng

**85. Xác định ngưỡng nợ công và trần nợ công của Việt Nam giai đoạn 2016- 2020** / Đào Văn Hùng // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 1-10.

**Nội dung**: Nghiên cứu tập trung vào việc xác định phạm vi nợ công và trần nợ công của Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020 thông qua những phân tích định lượng. Kết quả của tác giả cho thấy: Ngưỡng nợ công tối ưu của Việt Nam nằm trong khoảng 68-70% GDP. Nếu tính cộng trừ với cả biên độ với sai số 10% thì ngưỡng nợ tối ưu sẽ nằm trong khoảng 63-77%/GDP. Kết quả nghiên cứu này tương đối phù hợp với nghiên cứu của Caner & cộng sự (2010).

**Từ khóa:** Quản lý nợ công; Ngưỡng nợ công; Trần nợ công

**86. Xây dựng khu hợp tác kinh tế qua biên giới Việt – Trung nhìn từ khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam** / Nguyễn Thị Phương Hoa // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Tr. 50-56.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những thách thức đặt ra cho xây dựng khu hợp tác kinh tế qua biên giới Việt – Trung hiện nay.

**Từ khóa**: Khu kinh tế cửa khẩu, quan hệ thương mại Việt – Trung

**87. Xác định xác suất ngưỡng tối ưu và kiểm định kết quả dự báo của mô hình cảnh báo bất ổn tài chính- tiền tệ ở Việt Nam** / Trần Thọ Đạt, Nguyễn Việt Hùng // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 225 tháng 3 .- Tr. 2-10.

**Nội dung:** Nghiên cứu này đánh giá và lựa chọn mô hình cảnh báo sớm bất ổn tài chính–tiền tệ ở Việt Nam thông qua cách tiếp cận probit (EWS probit). Mô hình EWS probit tốt nhất cho Việt Nam được xác định dựa trên các kiểm định AIC, BIC và thống kê ROC.1 Đồng thời, dựa trên chỉ số NSR và TME2, giá trị xác suất ngưỡng tối ưu (cut-off) được xác định trong dự báo xác suất xảy ra thời kỳ bất ổn tài chính– tiền tệ là bằng 0,4. Nghiên cứu cũng đã thực hiện một loạt các kiểm định thống kê như giá trị thống kê ROC; QPS; LPS3 và Pseudo R-Squared để đánh giá mức độ phù hợp và khả năng dự báo của mô hình EWS probit.

**Từ khóa:** Mô hình cảnh báo sớm, mô hình probit, bất ổn tài chính–tiền tệ

**NGÂN HÀNG**

**1. Ảnh hưởng của tỷ giá đến cán cân thương mại giai đoạn 2005-**2015 / Hồ Hải Yến, Nguyễn Tuấn Linh // Ngân hàng .- 2016 .- Số 7 tháng 4 .- Tr. 8-14.

**Nội dung**: Cơ sở lý thuyết tác động của tỷ giá đến cán cân thương mại, ảnh hưởng của tỷ giá đến cán cân thương mại và đưa ra những kiến nghị về chính sách phù hợp đối với việc điều hành tỷ giá trong giaai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Tỷ giá, cán cân thương mại

**2. Cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường tài chính quốc tế: Trường hợp các ngân hàng thương mại** / Nguyễn Thanh Phong // Phát triển Kinh tế .- 2016 .- Số 27(1) tháng 01 .- Tr. 02-28.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm phân tích các yếu tố cấu thành năng lực cạnh tranh của các ngân hàng VN giai đoạn 2005–2013 thông qua tiếp cận các báo cáo tài chính. Kết quả cho thấy năng lực cạnh tranh của các ngân hàng VN trong thời gian qua có sự cải thiện đáng kể, thể hiện qua sự tăng lên về quy mô ngân hàng, chất lượng nguồn nhân lực, công nghệ hiện đại, trình độ quản lí tốt hơn và hướng đến các chuẩn mực quốc tế trong quản trị ngân hàng. Bên cạnh đó, kết quả phân tích hồi quy đối với tỉ suất thu nhập trên tài sản (TRA) và tỉ suất thu nhập lãi trên tài sản (TIA) cho thấy trong các yếu tố đầu vào thì giá vốn (PF) tác động đến mức độ co dãn của TRA và TIA lớn nhất. Kết quả H-statistics chỉ ra khả năng cạnh tranh tổng thể của ngân hàng VN có tăng so với giai đoạn trước khủng hoảng tài chính (2008–2009).

**Từ khóa**: Cạnh tranh ngân hàng, mô hình Panzar và Rosse, ngân hàng thương mại, quy mô ngân hàng

**3. Đảm bảo an ninh tài chính của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trong quá trình** **hội nhập AEC** / PGS.TS. Trương Quốc Cường // Ngân hàng .- 2016 .- Số 10 tháng 5 .- Tr. 14-20.

**Nội dung**: Vai trò an ninh tài chính của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trong quá trình hội nhập AEC, những cơ hội và thách thức khi ngaan hàng Việt Nam hội nhập thị trường AEC, bộ chỉ tiêu đo lường rủi ro của hệ thống ngân hàng, thực trạng an ninh tài chính của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam thông qua các chỉ tiêu cơ bản và giải pháp đảm bảo bảo an ninh tài chính ngân hàng trong tiến trình hội nhập AEC.

**Từ khóa**: An ninh tài chính, hệ thống ngân hàng thương mại, hội nhập AEC

**4. Điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng Việt Nam hội nhập quốc tế trong 4 năm gần đây và khuyến nghị cho giai đoạn tới** / Nguyễn Đắc Hưng // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 1(452) tháng 1 .- Tr. 31-40.

**Nội dung:** Trình bày nội dung điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng hội nhập quốc tế trong 4 năm gần đây (2012-2015) và đề xuất một số khuyến nghị nhằm ổn định thị trường tiền tệ trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Điều hành chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng, hội nhập quốc tế

**5. Định giá và niêm yết hợp đồng hoán đổi lãi suất** / GS.TS. Nguyễn Văn Tiến // Ngân hàng .- 2016 .- Số 2 tháng 1 .- Tr. 129-134.

**Nội dung**: Trình bày khái quát về IRS, nguyên lý định giá IRS, kỹ thuật thanh lý hợp đồng trước hạn và niêm yết hợp đồng IRS.

**Từ khóa**: Định giá, niêm yết, hợp đồng hoán đổi lãi suất (IRS)

**6. Đo lường chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực ngân hàng trực tuyến tại Việt Nam** / Phạm Long, Phan Diên Vỹ // Kinh tế và phát triển .- 2016 .- Số 226 tháng 4 .- Tr. 46-53.

**Nội dung:** Nghiên cứu về đo lường chất lượng dịch vụ ngân hàng trực tuyến còn hạn chế. Nghiên cứu này sử dụng thang đo e-SERVQUAL và xem xét cảm nhận của khách hàng về chất lượng dịch vụ ngân hàng trực tuyến cũng như ảnh hưởng của các nhân tố chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng và hành vi của khách hàng. Việt Nam được đánh giá là nền kinh tế mới nổi và có thể trở thành trung tâm dịch vụ và thương mại của khu vực Đông Nam Á được lựa chọn làm ngữ cảnh cho nghiên cứu này. Kết quả cho thấy có 4 nhân tố cấu thành dịch vụ ngân hàng trực tuyến: độ tin cậy, hiệu quả, giải quyết vấn đề và bảo mật. Cả 4 nhân tố này đều ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ tổng thể, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng. Hàm ý xây dựng chính sách và khuyến nghị cho các nhà quản lý ngân hàng đã được thảo luận nhằm mục tiêu tăng cường hơn nữa chất lượng dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

**Từ khóa:** Ngân hàng trực tuyến; chất lượng dịch vụ; chất lượng dịch vụ ngân hàng trực tuyến; sự hài lòng; lòng trung thành.

**7. Giải pháp phát triển dịch vụ cho vay tiêu dùng tại Việt Nam** / ThS. Trần Thị Thanh Tâm // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 47-48.

**Nội dung**: Thực trạng phát triển hoạt động cho vay tiêu dùng tại Việt Nam và giải pháp phát triển dịch vụ cho vay tiêu dùng hiệu quả.

**Từ khóa**: Phát triển dịch vụ, cho vay tiêu dùng, Việt Nam

**8. Hệ thống ngân hàng Việt Nam hoạt động ổn định và đạt được các mục tiêu của quý***I* / PGS, TS. Đặng Ngọc Đức,  TS. Lê Thanh Tâm // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 10(451) tháng 5 .- Tr. 30-36.

**Nội dung:** Bài viết sẽ phân tích và đánh giá một cách khách quan tình hình hoạt động của thị trường tiền tệ và hoạt động của hệ thống  ngân hàng trong quý i/2016 góp phần giải đáp phần nào những vấn đề đã và đang được dư luận quan tâm .

**Từ khóa**: Hệ thống ngân hàng, Việt Nam

**9. Hội nhập kinh tế quốc tế và sự chuẩn bị của các ngân hàng Việt Nam** / PGS.TS. Đoàn Thanh Hà // Ngân hàng .- 2016 .- Số 5 tháng 3 .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Các tác động đối với các ngân hàng Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế; Sự chuẩn bị của các ngân hàng Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế; Một số gợi ý chính sách để các NHTM tận dụng cơ hội và đối phó với thách thức khi VN hội nhập sâu rộng vào kinh tế quốc tế.

**Từ khóa**: Hội nhập kinh tế quốc tế, Ngân hàng

**10. Kênh tín dụng ngân hàng trong cơ chế truyền dẫn tiền tệ tại Việt Nam: Tiếp cận bằng mô hình phân phối độ trễ tự hồi quy /** Đỗ Khắc Hưởng, Vũ Kim Dũng **//**  Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 225 tháng 3 .- Tr. 73-79.

**Nội dung:** Bài báo sử dụng mô hình phân phối độ trễ tự hồi quy để ước lượng mối quan hệ giữa lạm phát và tín dụng ngân hàng thông qua kênh tín dụng ngân hàng tại Việt Nam. Kết quả kiểm định đường bao chỉ ra sự tồn tại rất yếu về mối quan hệ dài hạn đồng tích hợp giữa chỉ số giá tiêu dùng với tỉ lệ dự trữ bắt buộc, lãi suất tái cấp vốn, tỉ giá chính thức, tiền gửi ngân hàng, tín dụng ngân hàng, và chỉ số sản xuất công nghiệp. Kết quả cũng chỉ ra trong ngắn hạn, chỉ số giá tiêu dùng có mối quan hệ với tỉ lệ dự trữ bắt buộc, lãi suất chính sách, tỉ giá hối đoái, tín dụng và có mối quan hệ với tỉ lệ dự trữ bắt buộc, lãi suất chính sách và chỉ số giá công nghiệp trong dài hạn. Như vậy, nghiên cứu về mối quan hệ giữa chỉ số giá tiêu dùng với các biến vĩ mô đã cung cấp bức tranh tổng thể nhân tố quan trọng trong quá trình lạm phát, gợi ý hành vi kiểm soát thông qua sử dụng các công cụ tiền tệ, đồng thời cung cấp cơ sở thích hợp để dự báo hành vi lạm phát tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Chỉ số giá tiêu dùng, lạm phát, tín dụng ngân hàng, kênh tín dụng ngân hàng, mô hình phân phối trễ tự hồi quy.

**11. Khơi nguồn vốn tín dụng ngân hàng hỗ trợ thị trường bất động sản phát triển** / TS. Ngô Thị Phương Thảo // Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Phân tích diễn biến của thị trường bất động sản cũng như cấu trúc nguồn vốn cho thị trường này, từ đó đề xuất giải pháp khơi thông nguồn vốn hỗ trợ thị trường bất động sản Việt Nam phát triển hiệu quả.

**Từ khóa**: Vốn tín dụng ngân hàng, thị trường bất động sản

**12. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý hoạt động ngân hàng ngầm/** TS. Đỗ Đức Quân // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 7(448) tháng 4 .- Tr. 34-38.

**Nội dung:** Tổng quan về ngân hàng ngầm, quản lý hệ thống ngân hàng ngầm trên thế giới và một số khuyến nghị cho quản lý ngân hàng ngầm tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Quản lý ngân hàng, Kinh nghiệm quốc tế, hoạt động ngân hàng, ngân hàng ngầm

**13. Kinh nghiệm quốc tế về quản trị tài chính tại ngân hàng thương mại sau sáp nhập** / TS. Phạm Tiến Đạt // Ngân hàng .- 2016 .- Số 10 tháng 5 .- Tr. 42-47.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu một số thương vụ sáp nhập hợp nhất điển hình trong ngành Ngân hàng để từ đó rút ra được những nét đáng lưu ý, những bài học cần thiết cho Việt Nam trong vấn đề quản trị tài chính hậu sáp nhập tại các ngân hàng thương mại.

**Từ khóa**: Quản trị tài chính, ngân hàng thương mại, sáp nhập

**14. Kinh nghiệm quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc** / TS. Nguyễn Cảnh Hiệp // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 3+4(444+445) tháng 2 .- Tr. 70-72.

**Nội dung**: Vài nét về ngân hàng phát triển Hàn Quốc; Những điểm nổi bật trong quản lý RRTD của KDB; Một số bài học từ hoạt động quản lý RRTD của KDB.

**Từ khóa:** Quản lý, Rủi ro tín dụng, Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc

**15. Mối quan hệ giữa hiệu quả kinh doanh và rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam** / Nguyễn Thị Minh Huệ & Nguyễn Thu Nga // Phát triển Kinh tế .- 2016 .- Số 27(1) tháng 01 .- Tr. 29-44.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được tiến hành nhằm mục đích đánh giá hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại VN trong mối quan hệ với rủi ro tín dụng. Phương pháp phi tham số DEA và phân tích chỉ số năng suất tổng hợp Malmquist được sử dụng để phân tích dữ liệu được thu thập từ 13 NHTM cổ phần VN giai đoạn 2010–2014. Kết quả nghiên cứu cho thấy hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng trong mẫu khá chênh lệch và nhìn chung đang hoạt động không hiệu quả mặc dù có những dấu hiệu tích cực trong chỉ số Malmquist.

**Từ khóa**: DEA, hiệu quả kinh tế, hiệu quả kĩ thuật, hiệu quả phân bổ, ngân hàng thương mại, rủi ro tín dụng, chỉ số Malmquist

**16**. **Mối quan hệ giữa nợ vay ngân hàng và giá thuế văn phòng: Nghiên cứu tại TP. Hồ Chí Minh** / ThS. Huỳnh Văn Hiệp // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu thực nghiệm về mối quan hệ giữa nợ vay ngân hàng và giá thuế văn phòng: Nghiên cứu tại TP. Hồ Chí Minh để đưa ra những kết luận, khuyến nghị đối với các doanh nghiệp khi nhìn nhận mối quan hệ này, từ đó đó đưa ra lựa chọn sang suốt …

**Từ khóa**: Nợ ngân hàng, doanh nghiệp

**17. Một số giải pháp tăng tính hiệu quả đối với quá trình M&A ngân hàng tại Việt Nam** / ThS. Nguyễn Trung Dũng // Ngân hàng .- 2016 .- Số 10 tháng 5 .- Tr. 26-28.

**Nội dung**: Bài viết gợi ý một số giải phapscos tính căn cơ được đúckết từ nghiên cứu kinh nghiệm hoạt động này trên thế giới, trong khu vực và từ thực tiễn của Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại ,Việt Nam

**18. Một số kiến nghị nâng cáo hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại doanh nghiệp** / Ths. Hà Quốc Thắng // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 23-28.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá về hiệu quả sử dụng vốn lưu động cảu các doanh nghiệp giao thông, xây lắp nói chung và Tổng công ty 319 nói riêng, từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sửu dụng vốn lưu động trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Vôn lưu động, doanh nghiệp

**19. Một số rủi ro pháp lý đối với ngân hàng khi phát hành bảo lãnh** / TS. Bùi Đức Giang // Ngân hàng .- 2016 .- Số 2 tháng 1 .- Tr. 135-138.

**Nội dung**: Trình bày các nội dung sau: thanh toán số tiền bảo lãnh khi không có vi phạm, gia hạn thời gian thực hiện nghĩa vụ được bảo lành, không thỏa thuận rõ phạm vi nghĩa vụ được bảo lanh, bên được bảo lãnh phá sản và thế quyền của bên nhạn bảo lãnh.

**Từ khóa**: Rủi ro pháp lý, ngân hàng khi phát hành bảo lãnh

**20. Năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại Việt Nam khi tham gia cộng đồng kinh tế Asean** / Ths. Phan Thị Hồng Thảo // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 7(448) tháng 4 .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Từ đó đề xuất các giải pháp cải thiện để tạo ra sự chuyển biến trong hệ thống ngân hàng khi gia nhập AEC.

**Từ khóa:** Năng lực cạnh tranh, Ngân hàng thương mại Việt Nam, Cộng đồng kinh tế Asean

**21. Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng Châu Á, mối liên kết với các sáng kiến tài chính khác của Trung quốc và hàm ý chính sách đối với Việt Nam** / TS. Tô Anha Dướng // Ngân hàng .- 2016 .- Số 1 tháng 1 .- Tr. 54-58.

**Nội dung**: Bài viết trình bày 4 nội dung: Bức tranh toàn cảnh các sang kiến tài chính gần đây của Trung Quốc; Mục tiêu thành lập AIIB; Vai trò của AIIB trong chiến lược quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ và kế hoạch “Một vành đai, một con đường”; Gợi ý chính sách đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng Châu Á, Trung quốc, Việt Nam

**22. Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của ngành ngân hàng Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế /** ThS. Trần Kim Long và ThS. Liêu Cập Phu **//** Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 1+2 (442+443) tháng 1 .- Tr. 51-57.

**Nội dung:** Bài viết ứng dụng mô hình kim cương của Michael Porter nhằm phân tích năng lực cạnh tranh của ngành Ngân hàng Việt Nam thông qua 4 yếu tố là (i) điều kiện nhân tố sản xuất; (ii) điều kiện về nhu cầu; (iii) chiến lược, cơ cấu và sự tranh tranh của công ty; (iv) các ngành hỗ trợ và có liên quan.

**Từ khóa:** Năng lực cạnh tranh, ngành ngân hàng Việt Nam, Hội nhập quốc tế

**23. Nhận thức và thực thi các yếu tố quản trị theo mô hình chất lượng toàn diện: Trường hợp doanh nghiệp tại Đà Nẵng** / Nguyễn Thị Bích Thủy // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 3 tháng 3 .- Tr. 64-79.

**Nội dung**: Xây dựng thang đo đánh giá mức độ nhận thức và thực thi các yếu tố của TQM, áp dụng cho trường hợp các doanh nghiệp tại Đà Nẵng.

**Từ khóa:** Quản trị chất lượng toàn diện, thực thi quản trị chất lượng, định hướng khách hàng, kết quả kinh doanh, doanh nghiệp Đà Nẵng.

**24. Phát triển thị trường trái phiếu liên ngân hàng: Thực trạng và một số đề xuất** / TS. Đặng Văn Dân // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 11- 14.

**Nội dung**: Trình bày khái quát thị trường trái phiếu liên ngân hàng là gì, thực trạng thị trường trái phiếu của Việt Nam và những tồn tại, một số đề xuất phát triển thị trường trái phiếu liên ngân hàng.

**Từ khóa**: Thị trường trái phiếu, liên ngân hàng

**25. Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam:**  **thành tựu và giải pháp** /  Bùi Thu Thủy // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 10(451) tháng 5 .- Tr. 37-39.

**Nội dung:** Trình bày những thành tựu và các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016-2020.

**Từ khóa**: Thanh toán không dùng tiền mặt

**26. Phân tích định lượng đối với nợ xấu (NPL) tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn qua**/ TS. Nguyễn Thùy Dương// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2016 .- Số tháng 3 .- Tr. 55-58.

**Nội dung**: Nghiên cứu xác định nhân tố tác động đến tỷ lệ nợ xấu tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn vừa qua.

**Từ khóa**: Nợ xấu, phân tích định lượng, Ngân hàng thương mại.

**27. Quản lý vốn tín dụng ngân hàng thương mại đầu tư cho bất động sản** / ThS. Ngô Tiến Quý // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 8 (449) tháng 4 .- Tr. 16-20.

**Nội dung**: Trình bày các bài học kinh nghiệm quốc tế về kiểm soát rủi ro tín dụng bất động sản, một số quan điểm về rủi ro tín dụng bất động sản hiện nay, giải pháp quản trị rủi ro tín dụng bất động sản hiện nay.

**Từ khóa:** Quản lý vốn tín dụng, ngân hàng thương mại, bất động sản

**28. Quy trình đánh giá an toàn vốn nội bộ (ICAAP) và những áp dụng trong ngành ngân hàng Việt Nam** / Th.S Lê Thị Lợi // Ngân hàng .- 2016 .- Số 1 tháng 1 .- Tr. 27-30.

**Nội dung**: Trình bày các quy trình đánh giá an toàn vốn nội bộ (ICAAP) và những áp dụng trong ngành ngân hàng Việt Nam.

**Từ khóa**: Quy trình đánh giá an toàn vốn nội bộ, ngành ngân hàng Việt Nam

**29. Sắp xếp lại hệ thống ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh tái cơ cấu** / PGS.TS. Lê Văn Luyện // Ngân hàng .- 2016 .- Số 2 tháng 1 .- Tr. 86-90.

**Nội dung**: Thực trạng sắp xếp lại hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2011-2015; Đánh giá về các giải pháp sắp xếp lại hệ thống ngân hàng; Một số khuyến ngị đối với việc sắp xếp lại hệ thống ngân hàng của Ngan hàng Nhà nước VN trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Sắp xếp lại hệ thống ngân hàng Việt Nam, tái cơ cấu

**30**. **Sử dụng công cụ phái sinh phòng vệ rủi ro ở một số tổ chức doanh nghiệp, tổ chức tài chính quốc tế và Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thế Hùng// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 42-47.

**Nội dung**: Trình bày về các công cụ phái sinh sử dụng để hạn chế rủi ro trong kinh doanh như hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi, quyền chọn. Đánh giá tình hình sử dụng công cụ phái sinh ở Việt Nam và những bài học kinh nghiệm quốc tế trong việc sử dụng các công cụ phái sinh nhằm phòng vệ rủi ro.

**Từ khóa**: Công cụ phái sinh, phòng vệ rủi ro, tổ chức tài chính, doanh nghiệp.

**31. Tác động của vốn ngân hàng đến khả năng sinh lời và rủi ro tín dụng: Trường hợp các ngân hàng thương mại Việt Nam** / Nguyễn Thị Hồng Vinh, Lê Phan Thị Diệu Thảo // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 3 tháng 3 .- Tr. 25-44.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của vốn ngân hàng đến khả năng sinh lời và rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam (NHTMVN). Tác giả sử dụng phương pháp Moment tổng quát (GMM) dạng hệ thống thông qua dữ liệu của 30 NHTMVN giai đoạn 2007–2014 để kiểm định giả thuyết rủi ro đạo đức và giả thuyết quản lí về mối quan hệ giữa vốn ngân hàng, khả năng sinh lời và rủi ro tín dụng. Bỏ qua các yếu tố ảnh hưởng khác, kết quả nghiên cứu cho thấy ảnh hưởng rõ ràng của vốn ngân hàng đến khả năng sinh lời và rủi ro tín dụng của các NHTM. Trong đó, vốn ngân hàng có tác động khác nhau đến các biến lợi nhuận khác của ngân hàng. Đồng thời, vốn ngân hàng còn tác động ngược chiều với rủi ro tín dụng.

**Từ khóa:** Vốn ngân hàng, rủi ro tín dụng, khả năng sinh lời, ngân hàng thương mại

**32. Tăng cường giám sát, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam** / PGS.TS. Đoàn Thanh Hà // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 44-46.

**Nội dung**: Trình bày vai trò công tác giám sát, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng; Thực trạng giám sát ngân hàng tại Việt Nam; Nột số giải pháp.

**Từ khóa:** Tăng cường giám sát, đảm bảo an toàn, hệ thống ngân hàng

**33. Tái cơ cấu ngành ngân hàng Việt Nam trong điều kiện hội nhập AEC**/ TS. Nguyễn Hồng Hà // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 1+2 (442+443) tháng 1 .- Tr. 38-42.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng tái cơ cấu ngành ngân hàng VN trong điều kiện hội nhập AEC bằng phương pháp thống kê, mô tả, phân tích, đánh giá bằng số liệu thu nhập từ các báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, ...

**Từ khóa:** Tái cơ cấu, ngành ngân hàng, Việt Nam, Hội nhập AEC

**34. Tái cấu trúc ngân hàng thương mại theo chuẩn mực Basel II /**  ThS. Nguyễn Khương // Ngân hàng .- 2016 .- Số 2 tháng 1 .- Tr. 20-30.

**Nội dung:** Bài viết xác định ra một cấu trúc ngân hàng thương mại phù hợp với Basel II và đánh giá tác động của một số hình thức tái cấu trúc NHTM theo Basel II.

**Từ khóa:** Cấu trúc ngân hàng thương mại, chuẩn mực Basel II

**35. Tính bền vững của cơ cấu nguồn thu ngân sách nhà nước** / TS. Phan Hữu Nghị, Ths. Nguyễn Hồng Trang // Kiểm toán .- 2016 .- Số 5(47) tháng 5 .- Tr. 29-32.

**Nội dung**: Thực trạng cơ cấu nguồn thu của ngân sách nhà nước (NSNN), đánh giá tính ổn định của cơ cấu nguồn thu hiện tại và kiến nghị cơ cấu nguồn thu NSNN.

**Từ khóa**: Cơ cấu nguồn thu, ngân sách nhà nước

**36. Trách nhiệm xã hội của ngân hàng: Thực trạng và một số khuyến nghị đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam** / ThS. Hoàng Hải Yến // Ngân hàng .- 2016 .- Số 10 tháng 5 .- Tr. 21-25.

**Nội dung**: Khái niệm và quá trình hình thành CSR, vai trò của CSR trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, thực trạng hoạt động CSR của NHTM Việt Nam và một số đề xuất, khuyến nghị.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, Ngân hàng thương mại ,Việt Nam

**37. Tự do hóa tài khoản vốn của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập**/ Nguyễn Cẩm Nhung// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2015 .- Số 12 (124) .- Tr. 46-56.

**Nội dung**: Đề cập đến các cam kết tự do hóa tài khoản vốn của Việt Nam khi hội nhập khu vực và toàn cầu, những biện pháp và bước đi trong tự do hóa tài khoản vốn, đánh giá mức độ tự do hóa tài chính hiện nay của Việt Nam.

**Từ khóa**: Tự do hóa tài khoản vốn, hội nhập, tự do hóa tài chính.

**38. Vai trò của hiệp hội ngân hàng Việt Nam: Thực trạng và giải pháp /** TS. Trần Thị Hồng Hạnh // Ngân hàng .- 2016 .- Số 2 tháng 1 .- Tr. 13-19.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng và các giải pháp về vai trò của hiệp hội ngân hàng Việt Nam.

**Từ khóa:** Vai trò của hiệp hội ngân hàng Việt Nam

**39. Vai trò của ngân hàng nhà nước Việt Nam trong việc phát triển thanh toán điện tử tại Việt Nam** / ThS. Bùi Quang Tiên // Ngân hàng .- 2016 .- Số 10 tháng 5 .- Tr. 11-13.

**Nội dung**: Bài viết trình bày vai trò của ngân hàng nhà nước Việt Nam trong việc phát triển thanh toán điện tử tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngân hàng nhà nước, thanh toán điện tử

**40. Xây dựng mô hình DEA đánh giá hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam** / ThS. Nguyễn Quang Khải // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở lý thuyết về phương pháp đo lường thông qua mô hình DEA và đề xuất phương pháp lựa chọn các biến đầu ra và đầu vào dựa trên phương pháp thiết kế nhân tố phân đoạn 3 mức đọ và khoảng cách Mahanalobis.

**Từ khóa**: Mô hình DEA, ngân hàng thương mại

**41. Xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng thương mại: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam** / Lê Đình Luật // Ngân hàng .- 2016 .- Số 10 tháng 5 .- Tr. 48-55.

**Nội dung**: Bài viết tổng hợp những kinh nghiệm của một số quốc gia đã xử lý thành công nợ xấu của hệ thống ngân hàng trong quá khứ, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong xử lý nợ xấu cho các ngân hàng thương mại Việt Nam.

**Từ khóa**: Xử lý nợ xấu, ngân hàng thương mại

**CHỨNG KHOÁN**

**1. Ảnh hưởng của cổ đông lớn đến sự đồng biến động giá cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh** / Đặng Tùng Lâm // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 5 tháng 5 .- Tr. 63-77.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm đánh giá ảnh hưởng của sở hữu cổ đông lớn đến sự đồng biến động giá cổ phiếu. Sử dụng dữ liệu của các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian từ 2007 đến 2014 và phân tích hồi quy dựa trên dữ liệu bảng. Kết quả nghiên cứu cho thấy sở hữu cổ đông lớn có ảnh hưởng nghịch chiều đến sự đồng biến động giá cổ phiếu.

**Từ khóa**: Đồng biến động giá cổ phiếu, tính thông tin của giá cổ phiếu, sở hữu cổ đông lớn

**2. Bàn về thực trạng và giải pháp phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam /** TS. Đặng Văn Dân // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 3+4(444+445) tháng 2 .- Tr. 55-59**.**

**Nội dung:** Bài viết điểm lại những nét chính và lợi ích quan trọng của CKPS; phân tích thực trạng và qua đó nêu ra giải pháp toàn diện trong công tác phát triển thị trường CKPS Việt Nam…

**Từ khóa:** Phát triển thị trường, Thị trường chứng khoán

**3. Điều tiết tỷ giá trung tâm dựa trên mục tiêu ổn định lạm phát: góc nhìn từ phân tích mức chuyển tỷ giá** / Nguyễn Thị Thùy Vinh // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 4(455) tháng 4 .- Tr. 26-31.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá mức độ ảnh hưởng của mỗi đồng tiền trong rổ tiền tệ làm tham chiếu cho tỷ giá trung tâm để cung cấp cơ sở cho công tác điều tiết dự báo xu hướng biến động của tỷ giá trung tâm khi mục tiêu lạm phát được chủ trọng; đồng thời, đưa ra một số gợi ý cho các nhà quản lý tiền tệ và các doanh nghiệp trong quá trình ứng xử với tỷ giá trung tâm.

**Từ khóa**: Tỷ giá trung tâm, lạm phát, mức chuyển tỷ giá

4**. Mối quan hệ giữa thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản: Trường hợp tại Thành phố Hồ Chí Minh** / Phan Thị Bích Nguyệt, Phạm Dương Phương Thảo // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 5 tháng 5 .- Tr. 45-62.

**Nội dung:** Nghiên cứu kiểm định mối tương quan giữa thị trường chứng khoán (TTCK) và thị trường bất động sản (TTBĐS) VN qua trường hợp điển hình tại TP.HCM giai đoạn từ quý 1/2009 đến quý 3/2014. Khảo sát ý kiến chuyên gia cho thấy các nhân tố kinh tế vĩ mô bao gồm: GDP, lãi suất, lạm phát, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, các quy định pháp luật liên quan đến TTCK, dòng vốn quốc tế, thị trường tiền tệ có tác động TTCK và TTBĐS, và bản thân hai thị trường này cũng tác động hai chiều lẫn nhau.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản.

**5. Một số hạn chế và giải pháp cho sự phát triển thị trường chứng khoán phái sinh ở Việt Nam**/ ThS. Phạm Thị Bích Thảo// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2015 .- Số 454 .- Tr. 10-12, 19.

**Nội dung**: Với phương pháp nghiên cứu thống kê mô tả, bài viết thực hiện công tác phân tích và tổng hợp các yếu tố hạn chế ảnh hưởng đến điều kiện hình thành thị trường chứng khoán phái sinh tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán phái sinh, chứng khoán phái sinh.

**6. Minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán các nhân tố tác động và giải pháp** / Ths. Trần Kỳ Hân // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 3 (150) tháng 3 .- Tr. 54-57.

**Nội dung:** Bài viết tổng hợp và phân tích các khía cạnh thuyết về minh bạch thông tin (MBTT) trên thị trường chứng khoán (TTCK) và đưa ra hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao tính MBTT, làm lành mạnh hóa TTCK cũng như góp phần thúc đẩy phá triển kinh tế.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, Minh bạch thông tin

**7. Phản ứng của thị trường với thông báo đăng kí giao dịch cổ phiếu của nhà quản lí** / Võ Xuân Vinh & La Ngọc Giàu // Kinh tế phát triển .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 44-62.

**Nội dung**: Nghiên cứu xem xét phản ứng của thị trường thông qua biến động giá và khối lượng giao dịch khi thông báo đăng kí giao dịch cổ phiếu của nhà quản lí được công bố. Phương pháp nghiên cứu sự kiện kết hợp kiểm định tham số và phi tham số được sử dụng với dữ liệu được thu thập từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM từ 01/01/2008 - 30/06/2015.

**Từ khóa**: Công bố thông tin, mua (bán) cổ phiếu, nhà quản lí, nghiên cứu sự kiện

**8. Quan hệ giá cả- Đầu tư vào dự báo thị trường bất động sản** / Hoàng Văn Cường // Kinh tế và phát triển .- 2016 .- Số 226 tháng 4 .- Tr. 17-21.

**Nội dung:** Trong vòng 20 năm, thị trường bất động sản Việt Nam đã trải qua nhiều cung đoạn thăng trầm đã thanh lọc các nhà đầu tư và làm đau đầu các cơ quan quản lý Nhà nước. Quy luật thị trường đã bộc lộ sức mạnh bàn tay vô hình điều khiển các diễn biến thăng trầm của thị trường bất động sản. Khởi sắc của nền kinh tế thúc đẩy gia tăng cầu đã đẩy giá bất động sản tăng nhanh là động lực thúc đẩy hành động của các nhà đầu tư và thu hút các nguồn vốn xã hội đổ vào phát triển bất động sản giai đoạn 2004-2007. Sự lạc hậu của cung đã đẩy cung thực tế vượt quá cầu kỳ vọng tạo nên tình trạng tồn kho hàng hóa và chôn vùi nguồn vốn xã hội vào bất động sản giai đoạn 2011-2013. Sự giảm giá bất động sản và chi phí vốn “đắt” ngăn chặn nguồn lực đầu tư vào bất động sản nếu không được tháo gỡ sẽ có nguy cơ tạo nên một chu kỳ mới cho sự khan hiếm về cung và tăng giá bất động sản trong giai đoạn 2021-2023.

**Từ khóa:** Cung, cầu, giá bất động sản, đầu tư, kỳ vọng, tồn kho

**9. Tác động của chứng khoán phái sinh đối với thị trường chứng khoán** / ThS. Phạm Thị Bích Thảo // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Bài viết tổng hợp những nghiên cứu của các nhà khoa học đã thực hiện trên các thị trường chứng khoán của các quốc gia đã và đang phát triển về những tác động này, để đóng góp phần nào vào quá trình thiết kế các kịch bản dự phòng cho việc phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam.

**Từ khóa**: Chứng khoán phái sinh, thị trường chứng khoán

**10. Thông tin hàm chứa trong giao dịch cổ phiếu của nhà đầu tư ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam / Võ Xuân Vinh, Đặng Bửu Kiếm** // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 225 tháng 3 .- Tr. 46-55

**Nội dung:** Nghiên cứu này xem xét thông tin hàm chứa trong khối lượng giao dịch bất thường của nhà đầu tư nước ngoài và lợi nhuận bất thường. Sử dụng dữ liệu thu thập trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2008 đến 2013 và các phương pháp trong nghiên cứu sự kiện, kết quả cho thấy thông tin hàm chứa trong sự kiện khối lượng giao dịch mua bất thường và mua bất thường trong ngày mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài là tốt và có lợi nhuận bất thường dương trong ngày sự kiện, thông tin hàm chứa trong sự kiện khối lượng giao dịch bán bất thường và bán bất thường trong ngày bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài là xấu và có lợi nhuận bất thường âm trong ngày sự kiện.

**Từ khóa**: Giao dịch cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài; khối lượng giao dịch bất thường của nhà đầu tư nước ngoài; lợi nhuận bất thường.

**11. Vài đánh giá về kết quả tái cấu trúc thị trường chứng khóa, bảo hiểm giai đoạn 2011-2015** / ThS. Nguyễn Trường Thọ // Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 38-40.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá thực trạng tái cấu trúc thị trường chứng khóa và doanh nghiệp bảo hiểm giai đoạn 2011-2015 và đề xuất một số giải pháp để đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc thị trường chứng khóa và doanh nghiệp bảo hiểm trong giai đoạn 2016-2020.

**Từ khóa**: Tái cấu trúc, Thị trường chứng khóa, bảo hiểm

**12. Vai trò của các định chế tài chính đối với thị trường chứng khóa phái sinh** / Nguyễn Thị Hoài Lê // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 4(455) tháng 4 .- Tr. 14-25.

**Nội dung:** Bài viết sẽ làm rõ vấn đề này tại Việt Nam, qua đó cung cấp thêm các đánh giá về tiềm năng của thị trường chứng khoán phái sinh ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Định chế tài chính, thị trường chứng khóa phái sinh

**13. Xếp hạng thị trường chứng khoán và giải pháp nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam** // Chứng khoán Việt Nam .- 2016 .- Số 211 tháng 5 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Trình bày 2 phần: Xếp hạng thị trường chứng khoán và giải pháp nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán ,Việt Nam, Xếp hạng thị trường chứng khoán

**MÔI TRƯỜNG**

**1. Một số quan điểm và giải pháp thúc đẩy liên kết vùng trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam**/ TS. Nguyễn Song Tùng// Nghiên cứu Địa lý nhân văn .- 2015 .- Số 4 (11) .- Tr. 14-19.

**Nội dung**: Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách liên kết vùng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam”, bài viết đưa ra một số quan điểm và giải pháp nhằm thúc đẩy liên kết vùng trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Liên kết vùng, ứng phó, biến đổi khí hậu, Việt Nam.

**2. Nghiên cứu ứng dụng xúc tác quang trên cơ sở TiO2 biến tính bởi Mn để xử lý nước rỉ rác**/ PGS. TS. Đặng Xuân Hiển, Trần Thị Phương, Trần Minh Đức// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 58-61.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả nghiên cứu hoạt tính quang xúc tác của TiO2 được biến tính bởi mangan theo phương pháp sol-gel citrat. Trên thế giới đã có một số công bố về biến tính Mn vào mạng lưới tinh thể TiO2, tuy nhiên các công bố này còn nhiều điểm khác nhau và cần có nhiều nghiên cứu để chứng minh.

**Từ khóa**: Hạt nano TiO2, phản ứng quang xúc tác, Mn-TiO2, biến tính nanoTiO2, nước rỉ rác, xử lý nước rỉ rác.

**PHÁP LUẬT**

**1. Bảo hộ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý theo quy định của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)/** TS. Vũ Thị Hải Yến// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 62-71.

**Nội dung**: Qua bình luận một số quy định mới của TPP liên quan đến việc bảo hộ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý trong mối tương quan so sánh với tiêu chuẩn bảo hộ của Hiệp định TRIPs và pháp luật Việt Nam, bài viết phân tích những ảnh hưởng của TPP đến việc bảo hệ các đối tượng này tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Bảo hộ nhãn hiệu, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), chỉ dẫn địa lý.

**2. Bảo vệ nhà đầu tư trong trường hợp thay đổi chính sách, pháp luật ở Việt Nam hiện nay**/ Ngô Vĩnh Bạch Dương, Nguyễn Thu Dung// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá các quy định pháp lý của Việt Nam về bảo vệ nhà đầu tư trong trường hợp Nhà nước có sự thay đổi về chính sách và pháp luật, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Quy định pháp lý về bảo vệ nhà đầu tư, thay đổi chính sách – pháp luật, Việt Nam.

**3. Các phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng hành chính bằng tài phán** / Võ Trí Hảo // Luật học .- 2016 .- Số 3 tháng 3 .- Tr. 21-30.

**Nội dung**: Trình bày các mô hình giải quyết tranh chấp hợp đồng hành chính bằng tòa án, giải pháp tranh chấp hợp đồng hành chính bằng trọng tài thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp đặc thù lien quan khi một bên của hợp đồng hành chính là đối tác nước ngoài.

**Từ khóa**: Hợp đồng hành chính, Cơ chế giải quyết tranh chấp, hợp đồng thuê ngoài, hợp tác công tư, tranh chấp hợp đồng hành chính

**4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tài phán hành chính ở nước ta hiện nay**/ TS. Trần Minh Đức// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 18-26.

**Nội dung**: Phân tích sự phát triển của hoạt động tài phán hành chính trong từng giai đoạn; đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tài phán hành chính và đặt ra một số vấn đề nhằm hoàn thiện hoạt động này ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa**: Hoạt động tài phán hành chính.

**5. Công lý theo kết quả, công lý theo thủ tục và liên hệ với nền tư pháp Việt Nam**/ ThS. Trần Quyết Thắng// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 4-8.

**Nội dung**: Đề cập các vấn đề: Khái niệm và lịch sử phát triển của thuật ngữ công lý; Giới thiệu về công lý theo thủ tục và công lý theo kết quả; Liên hệ với quá trình tố tụng tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Tư pháp Việt Nam, thuật ngữ công lý, thủ tục.

**6. Cơ quan nhân quyền quốc gia ở một số nước Đông Nam Á và những kinh nghiệm cho Việt Nam**/ PGS. TS. Vũ Công Giao, ThS. Nguyễn Minh Tâm// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Phân tích và so sánh một số nội dung về quá trình hình thành, cơ sở pháp lý và thực tiễn hoạt động của cơ quan nhân quyền quốc gia ở một số nước Đông Nam Á, qua đó luận giải sự cần thiết và đưa ra những kiến nghị mang tính gợi mở cho việc thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia của Việt Nam.

**Từ khóa**: Cơ quan nhân quyền quốc gia.

**7. Chính sách hình sự áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định trong bộ luật hình sự năm 2015** / Trương Quang Vinh // Luật học .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 79-89.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích , đánh giá những điểm mới cơ bản liên quan đến chính sách hình sự áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định trong bộ luật hình sự năm 2015, đồng thời nêu ra một số vấn đề cần trao đổi.

**Từ khóa**: Chính sách hình sự, trách nhiệm hình sự, người dưới 18 tuổi phạm tội

**8. Chồng lấn trong bảo hộ quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp**/ TS. Vũ Thị Hải Yến// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 42-54.

**Nội dung**: Phân tích các trường hợp chồng lấn trong bảo hộ quyền tác giả và quyền sỡ hữu công nghiệp; tính chất hai mặt của hiện tượng này để thấy rõ ảnh hưởng của nó đến lợi ích của chủ thể sáng tạo và lợi ích công cộng trên cơ sở nguyên tắc cân bằng lợi ích trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

**Từ khóa**: Quyền tác giả, hiện tượng chồng lấn, sở hữu công nghiệp.

**9. Chuyển giao người bị kết án phạt tù theo Luật quốc tế và pháp luật Việt Nam**/ TS. Ngô Hữu Phước, ThS. Lê Đức Phương// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 62-73, 80.

**Nội dung**: Phân tích, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về chuyển giao người bị kết án phạt tù trong Luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. Đồng thời tổng hợp, phân tích một số nội dung cơ bản của các Hiệp định chuyển giao người bị kết án phạt tù được ký kết giữa Việt Nam với các nước ngoài trong thời gian gần đây và đánh giá vai trò, ý nghĩa của các Hiệp đinh này.

**Từ khóa**: Chuyển giao người bị kết án phạt tù, Luật quốc tế, pháp luật Việt Nam.

**10. Đánh giá một số quy định mới trong luật doanh nghiệp năm 2014** / Nguyễn Như Chính // Luật học .- 2016 .- Số 1(188) tháng 1 .- Tr. 3-10.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá một số quy định mới của luật doanh nghiệp năm 2014 trên cả hai khía cạnh tiến bộ và hạn chế.

**Từ khóa**: Con dấu của doanh nghiệp, Thành lập doanh nghiệp, tổ chức quản lí công ty cổ phần

**11. Đánh giá sự phù hợp của pháp luật bảo vệ rừng ở Việt Nam với các điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường** / Vũ Thị Duyên Thủy // Luật học .- 2016 .- Số 3 tháng 3 .- Tr. 55-61.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra những phân tích, bình luận, đánh giá về sự phù hợp giữa pháp luật bảo vệ rừng ở Việt Nam với các điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường môi trường mà Việt Nam là thành viên.

**Từ khóa**: Bảo vệ rừng, điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường, khu bảo tồn, rừng đặc dụng

**12. Giám sát kinh doanh bảo hiểm: Lý luận, thực trạng pháp luật và giải pháp hoàn thiện**/ TS. Trần Vũ Hải// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 62-72.

**Nội dung**: Luận giải một số vấn đề lý luận về pháp luật giám sát kinh doanh bảo hiểm, từ đó phân tích thực trạng pháp luật về giám sát kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện giám sát như xây dựng mô hình giám sát hợp nhất, sửa đổi một số quy định pháp luật hiện hành theo hướng cụ thể hơn, cũng như nâng cao vị thế của các hiệp hội nghề nghiệp trong hoạt động giám sát kinh doanh bảo hiểm.

**Từ khóa**: Kinh doanh bảo hiểm, pháp luật giám sát kinh doanh bảo hiểm.

**13. Hạn chế, bất cập của pháp luật về cạnh tranh và phương hướng hoàn thiện / Trần Đức Tuấn //** Luật học .- 2016 .- Số 3 tháng 3 .- Tr. 72-80.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích hạn chế, bất cập của các quy định pháp luật cạnh tranh hiện hành rút ra từ thực tiễn áp dụng và việc nghiên cứu pháp luật cạnh tranh của nước ngoài. Từ đó, đưa ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lí về cạnh tranh.

**Từ khóa:** Luật cạnh tranh, Độc quyền, Pháp luật cạnh tranh

**14. Hiệu lực pháp lí và việc áp dụng điều ước quóc tế ở Việt Nam** / Trần Hữu Duy Minh // Luật học .- 2016 .- Số 3 tháng 3 .- Tr. 38-45.

**Nội dung**: bài viết đề cập các học thuyết trong pháp luật quốc tế, thực tiễn các nước, phân tích quy định hiện hành của Việt Nam và đưa ra các đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hơn quy địnhhiện hành, góp phần nâng cao hiệu quả thưc hiện điều ước quốc tế của Việt Nam.

**Từ khóa**: Áp dụng điều ước quóc tế, điều ước quóc tế, Việt Nam

**15. Hoàn thiện các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012**/ PGS. TS. Trần Ngọc Dũng// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 42-45, 50.

**Nội dung**: Phân tích một số bất cập trong các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và đề xuất các kiến nghị hoàn thiện nhằm phát huy tác dụng tích cực của đạo luật này, tạo những điều kiện cần thiết cho các hợp tác xã phát triển mạnh mẽ và bền vững trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Luật Hợp tác xã 2012, hoàn thiện

**16. Kết hôn giả tạo và hướng xử lý trong giai đoạn chuyển tiếp giữa Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 với Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014**/ ThS. Huỳnh Thị Trúc Giang// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 36-41.

**Nội dung**: Phân tích quy định về kết hôn giả tạo trong Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Thông qua đó, chỉ ra các vấn đề pháp lý phát sinh trong việc giải quyết kết hôn giả tạo trong giai đoạn chuyển tiếp giữa Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 với Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đồng thời, đề xuất các giải pháp khắc phục.

**Từ khóa**: Kết hôn giả, Luật Hôn nhân và Gia đình, hướng xử lý.

**17. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về thủ tục phá sản tổ chức tín dụng ở Việt Nam hiện nay**/ ThS. Dương Kim Thế Nguyên// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 51-59.

**Nội dung**: Tập trung phân tích các nội dung cần hoàn thiện của pháp luật về phá sản các tổ chức tín dụng trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm pháp luật nước ngoài và thực tiễn thực hiện pháp luật về phá sản tổ chức tín dụng tại Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Thủ tục phá sản tổ chức tín dụng, luật về phá sản.

**18. Khung pháp luật dành cho Khu vực đầu tư ASEAN và những tác động đối với các nước thành viên**/ Hoàng Phước Hiệp// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 60-70.

**Nội dung**: Giới thiệu những nội dung cơ bản của khung pháp luật dành cho Khu vực đầu tư ASEAN, những tác động của nó lên tăng trưởng kinh tế, thay đổi chính sách, pháp luật đầu tư các nước ASEAN và từ đó xác định nhiệm vụ của Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Khu vực đầu tư ASEAN, khung pháp luật.

**19. Lí luận về biểu tình và quyền biểu tình** / Đặng Minh Tuấn // Luật học .- 2016 .- Số 3 tháng 3 .- Tr. 62-71.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ một số vấn đề lí luận về biểu tình, bao gồm: khái niệm biểu tình, những thuộc tính của biểu tình, nguyên nhân của biểu tình và cũng làm rõ khái niệm quyền biểu tình, phân biệt quyền biểu tình với một số quyền con người như quyền khiếu nại, tố cáo, quyền biểu tình với một số quyền con người như quyền khiếu nại, tố cáo, …

**Từ khóa**: Biểu tình, Quyền con người, Quyền biểu tình

**20. Mối liên hệ gắn bó nhất trong xác định pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài theo Bộ luật Dân sự năm 2015**/ TS. Nguyễn Thạch Tú, Hoàng Ngọc Bích// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 42-49, 61.

**Nội dung**: Một trong những điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015 là quy định sử dụng tiêu chí “mối liên hệ gắn bó nhất” để xác định pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Bài viết phân tích vấn đề này trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế, quy định của Bộ luật Dân sự 2005 tại các Điều 664, 672, 683; từ đó đề cập một số vấn đề liên quan sẽ phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Bộ luật này.

**Từ khóa**: Bộ luật Dân sự năm 2015, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

**21. Một số bất cập trong các quy định của Luật Tố cáo năm 2011 và hướng hoàn thiện**/ ThS. Cao Vũ Minh// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 14-19.

**Nội dung**: Qua 5 năm triển khai thi hành, Luật Tố cáo năm 2011 đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Bên cạnh đó, Luật Tố cáo năm 2011 cũng phải có những sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo sự phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Bài viết đánh giá thực trạng Luật Tố cáo năm 2011, đồng thời đề xuất kiến nghị, sửa đổi.

**Từ khóa**: Luật Tố cáo, bất cập, hướng hoàn thiện.

**22. Một số vấn đề cơ bản trong nghiên cứu về quyền động vật**/ Đậu Công Hiệp// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 78-84.

**Nội dung**: Đề cập một số vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến quyền động vật như: sự cần thiết nghiên cứu quyền động vật, khái niệm, hệ thống các quy định pháp luật.

**Từ khóa**: Quyền động vật, quy định pháp luật.

**23. Năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra trong bộ luật dân sự năm 2015** / Nguyễn Văn Hợi // Luật học .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 32-41.

**Nội dung**: Cơ sở xác định năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra và một số vấn đề về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra.

**Từ khóa**: Trách nhiệm bồi thường, Năng lực, Tài sản, Thiệt hại

**24. Nghĩa vụ cẩn trọng của Giám đốc công ty cổ phần**/ ThS. Đỗ Minh Tuấn// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 46-50.

**Nội dung**: Phân tích một số khía cạnh pháp lý về nghĩa vụ cẩn trọng của Giám đốc công ty cổ phần, qua đó đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện qui định của pháp luật Việt Nam về nghĩa vụ cẩn trọng của Giám đốc công ty cổ phần.

**Từ khóa**: Giám đốc công ty cổ phần, cơ sở pháp lý, nghĩa vụ cẩn trọng.

**25. Nguyên tắc tội phạm kép trong dẫn độ tội phạm – Một số vấn đề lí luận và thực tiễn**/ Hồ Thị Ngọc Hương, Nguyễn Văn Thuyết// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 71-77, 84.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ khái niệm, nguyên tắc tội phạm kép, quá trình phát triển nguyên tắc tội phạm kép và quan điểm của một số quốc gia về vấn đề này; thực trạng áp dụng nguyên tắc tội phạm kép. Trên cơ sở đó đưa ra một vài khuyến nghị nhằm hoàn thiện những vấn đề liên quan đến nguyên tắc này trong dẫn độ tội phạm.

**Từ khóa**: Dẫn độ tội phạm, nguyên tắc kép, nguyên tắc.

**26. Những điểm mới cơ bản của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015**/ TS. Trần Văn Biên// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 26-35.

**Nội dung**: Phân tích và giới thiệu những nội dung mới cơ bản của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

**Từ khóa**: Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, những điểm mới.

**27. Những điểm mới về hình phạt tử hình trong Bộ luật Hình sự năm 2015**/ Phan Văn Chánh// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 20-24.

**Nội dung**: Phân tích, làm rõ những điểm mới về hình phạt tử hình trong Bộ luật Hình sự năm 2015 được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2016, làm cơ sở cho việc nhận thức và áp dụng quy định mới về hình phạt tử hình.

**Từ khóa**: Bộ luật Hình sự 2015, hình phạt tử hình, điểm mới.

**28. Pháp luật về bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai**/ TS. Bùi Đức Giang// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 52-56.

**Nội dung**: Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 đặt ra yêu cầu đối với chủ đầu tư phải cung cấp cho khách hàng mua, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai bảo lãnh ngân hàng trước khi ký các hợp đồng này. Tuy nhiên, còn khá nhiều mâu thuẫn giữa quy định của văn bản này với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

**Từ khóa**: Luật Kinh doanh bất động sản, mua – thuê nhà.

**29. Pháp luật về giao, cho thuê rừng và đất rừng đối với doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực lâm nghiệp – Thực trạng và giải pháp**/ TS. Nguyễn Thanh Huyền// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 55-61.

**Nội dung**: Phân tích các quy định pháp luật về việc giao, cho thuê rừng và đất rừng đối với doanh nghiệp, đồng thời chỉ rõ những hạn chế trong các quy định này. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc giao, cho thuê rừng và đất rừng đối với doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực lâm nghiệp.

**Từ khóa**: Pháp luật về giao – cho thuê rừng, doanh nghiệp kinh doanh lâm nghiệp.

**30. Pháp luật Việt Nam đối xử tối huệ quốc trong thương mại quốc tế**/ ThS. Nguyễn Sơn// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 74-80.

**Nội dung**: Phân tích quá trình phát triển của pháp luật Việt Nam về đối xử tối huệ quốc (MFN) trong thương mại quốc tế, đồng thời nêu lên một số vấn đề đặt ra đối với pháp luật về MFN trong bối cảnh Việt Nam đã tham gia hàng loạt các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới.

**Từ khóa**: Pháp luật Việt Nam, đối xử tối huệ quốc, thương mại quốc tế.

**31. Phân tích khoa học các điểm hạn chế cơ bản thuộc phần thứ nhất: Những quy định chung của Bộ Luật hình sự năm 2015** / Lê Cảm, Ngô Ngọc Diễm, Đỗ Văn Hùng // Luật học .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 12-21.

**Nội dung**: Bài viết phân tích khoa học các điểm hạn chế cơ bản thuộc phần thứ nhất: Những quy định chung của Bộ Luật hình sự năm 2015 như: 1. Hệ thống và cấu trúc; 2. Nhiệm vụ của Bộ luật hình sự; 3. Chế định tội phạm; 4. Chế định những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; 5. Chế định hình phạt và chế định các biện pháp tư pháp; 6. Chế định các biện pháp tha miễn.

**Từ khóa**: Bộ luật hình sự năm 2015

**32. Quản lý nhà nước về biểu tình theo khuyến nghị của tổ chức an ninh và hợp tác Châu Âu**/ PGS. TS. Vũ Công Giao, PGS. TS. Nguyễn Phú Hải// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 27-33, 38.

**Nội dung**: Đề cập đến các tiêu chuẩn quốc tế theo khuyến nghị của Tổ chức An ninh và hợp tác châu Âu nhằm giúp các nhà lập pháp Việt Nam và người đọc hiểu rõ hơn về các quy định quản lý biểu tình trong quá trình dự thảo Luật.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, quản lý biểu tình, an ninh.

**33. Qui định mới của luật doanh nghiệp năm 2014 về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp** / Vũ Thị Lan Anh // Luật học .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những quy định mới của luật doanh nghieepjnawm 2014 về chế định người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, chỉ ra những điểm cần lưu ý trong việc áp dụng trên thực tế những quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 về vấn đề này đối với các doanh nghiệp ở VN trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, Luật doanh nghiệp, Người đại diện

**34. Quy định về án lệ trong Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân năm 2014 – Nhìn từ góc độ bản chất của án lệ**/ Đậu Công Hiệp, Hà Thị Phương Trà// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 9-13, 31.

**Nội dung**: Đưa ra một số phân tích quy định về án lệ trong Luật Tổ chức Toàn án nhân dân hiện hành dựa trên lý luận bản chất của án lệ để từ đó chỉ ra những điểm hạn chế trong quy định này.

**Từ khóa**: Quy định về án lệ, Luật Tổ chức Toàn án nhân dân.

**35. Quyền hành pháp và vai trò của chính phủ trong thực hiện quyền hành pháp theo Hiến pháp năm 2013**/ PGS. TS. Bùi Xuân Đức// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013, bài viết làm rõ những nhận thức về quyền hành pháp, sự khác biệt giữa hành pháp và hành chính, phạm vi ghi nhận quyền này trong Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; đồng thời phân tích vai trò của Chính phủ trong thực hiện quyền hành pháp theo Hiến pháp Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Quyền hành pháp, Hiến pháp năm 2013.

**36. Quyền tài phán trong các điều ước đa phương về chống khủng bố và vấn đề nội luật hóa trong pháp luật hình sự Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Quyết Thắng// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 36-42.

**Nội dung**: Khái quát nội dung quyền tài phán trong các điều ước đa phương về chống khủng bố, phân tích hiệu lực không gian của Bộ luật Hình sự 2015 cũng như một số vấn đề đặt ra khi triển khai thi hành Bộ luật Hình sự 2015 nhằm đáp ứng yêu cầu nội luật hóa.

**Từ khóa**: Bộ luật Hình sự 2015, quyền tài phán, điều ước đa phương về chống khủng bố.

**37. Quyền tiếp cận công lý của công dân và nghĩa vụ xét xử của tòa án**/ TS. Ngô Quốc Chiến// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 13-17.

**Nội dung**: Bài viết trả lời 2 câu hỏi: Xác định “từ chối xét xử” như thế nào và Chế tài nào cho việc vi phạm nghĩa vụ xét xử qua kinh nghiệm của một số nước về “từ chối xét xử”.

**Từ khóa**: Nghĩa vụ xét xử, quyền tiếp cận công lý.

**38. Sỡ hữu đất đai trong hiến pháp Việt Nam và một số kiến nghị hoàn thiện**/ Đinh Thanh Phương// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 19-25.

**Nội dung**: Phân tích các quy định về hình thức sỡ hữu đất đai của các bản Hiến pháp Việt Nam, trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện chế độ sở hữu đất đai hiện hành.

**Từ khóa**: Hiến pháp Việt Nam, sỡ hữu đất đai, Luật Đất đai.

**39. Sự phát triển của chế định hợp đồng tiêu dùng và triển vọng đối với pháp luật hợp đồng Việt Nam**/ Đỗ Giang Nam// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 32-41.

**Nội dung**: Đánh giá ba quy định cơ bản nhất của chế định hợp đồng tiêu dùng bao gồm: Quy định về nghĩa vụ thông tin; Quy định về kiểm soát điều kiện giao dịch chung; Quy định về quyền rút khỏi hợp đồng; đồng thời cho thấy, việc Bộ luật Dân sự 2015 pháp điển hóa các quy định trên có ảnh hưởng như thế nào đến tương lai pháp luật hợp đồng Việt Nam.

**Từ khóa**: Chế định hợp đồng tiêu dùng, Pháp luật hợp đồng Việt Nam.

**40. Sửa đổi các quy định pháp luật về thuế đáp ứng yêu cầu cải cách, hội nhập** / Ths. Nguyễn Văn Phụng // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 31-34.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những nội dung mới được sửa đổi tại các luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế tiêu thụ đặc biệt, luật quản lý thuế.

**Từ khóa**: Pháp luật về thuế, cải cách, hội nhập

**41. Thẩm quyền đại diện của tổ chức đại diện người sử dụng lao động trong các quan hệ pháp luật** / Nguyễn Hằng Hà // Luật học .- 2016 .- Số 3 tháng 3 .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra một số bình luận, phân tích, đánh giá về mối quan hệ giữa tổ chức đại diện người sử dụng lao động với các chủ thể có lien quan và một số kiến nghị nhằm mở rộng vai trò của tổ chức đại diện người sử dụng lao động.

**Từ khóa:** Bộ luật lao động, đại diện người sử dụng lao động, quan hệ hai bên, quan hệ ba bên

**42. Thời hạn sơ thẩm vụ án dân sự theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015** / Bùi Thị Huyền // Luật học .- 2016 .- Số 3 tháng 3 .- Tr. 31-37.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra đề xuất hướng dẫn các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn sơ thẩm vụ án dân sự nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật tố tụng dân sự, phù hợp với thực tiễn, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

**Từ khóa:** Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tố tụng dân sự, Thời hạn tố tụng

**43. Thực thu quy định về ngành nghề cấm kinh doanh và ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo luật đầu tư năm 2014** / Nguyễn Thị Dung // Luật học .- 2016 .- Số 1(188) tháng 1 .- Tr. 19-27.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những vấn đề pháp lí tiếp tự đặt ra liên quan đến ngành nghề cấm kinh doanh và ngành nghề kinh doanh có điều kiện sau khi Luật doanh nghiệp năm 2014 và Luật đầu tư năm 2014 có hiệu lực pháp luật

**Từ khóa**: Điều kiện kinh doanh, Luật đầu tư năm 2014, ngành nghề kinh doanh có điều kiện

**44. Thực trạng quyền an sinh xã hội của người khuyết tật ở Việt Nam /** Nguyễn Hiền Phương // Luật học .- 2016 .- Số 3 tháng 3 .- Tr. 46-54.

**Nội dung**: Bài viết đưa đến cái nhìn tổng quan về an sinh xã hội đối với người khuyết tật (NKT) và thực trạng đảm bảo cũng như một số giải pháp đảm bảo quyền cho NKT, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam vừa tham gia Công ước về quyền của NKT.

**Từ khóa**: An sinh xã hội, Người khuyết tật, Quyền của người khuyết tật

**45. Thực trạng và phương hướng hoàn thiện chế độ chi thường xuyên đối với các đơn vị dự toán hiện nay** / Trần Vũ Hải // Luật học .- 2016 .- Số 3 tháng 3 .- Tr. 12-20.

**Nội dung**: Khái quát về chế độ chi thương xuyên theo quy định hiện hành và những ưu điểm nổi bật, những bất cập trong chế độ hiện hành về chi thường xuyên đối với các đơn vị dự toán và một số kiến nghị hoàn thiện chế độ chi thường xuyên.

**Từ khóa**: Chi thường xuyên, Chi tiêu công, ngân sách nhà nước, tự chủ tài chính, đơn vị dự toán

**46. Thương lượng nhận tội trong tố tụng hình sự - Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho pháp luật Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Tiến Đạt// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 43-47.

**Nội dung**: Trình bày và phân tích vấn đề thương lượng nhận tội trong pháp luật tố tụng hình sự của một số quốc gia, qua đó liên hệ và gợi mở đối với pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa**: Pháp luật Tố tụng hình sự, thương lượng nhận tội.

**47. Trách nhiệm hình sự của đồng phạm trong các giai đoạn thực hiện tội phạm và trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội** / Phí Thành Chung // Luật học .- 2016 .- Số 1(188) tháng 1 .- Tr. 11-18.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích, làm rõ vấn đề trách nhiệmhình sự của đồng phạm trong các giai đoạn thực hiện tội phạm và trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội làm căn cứ để phân hóa trách nhiệm hình sự (TNHS) đúng đắn, giải quyết TNHS của những người đồng phạm một cách công bằng, bình đẳng, đám bảo nguyên tắc nhân đạo của luật hình sự.

**Từ khóa**: Đồng phạm, giai đoạn thực hiện tội phạm, trách nhiệm hình sự, tự ý nửa chừng

**48. Vài suy nghĩ về sở hữu toàn dân đối với đất đai**/ Nguyễn Quang Tuyến// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 13-18.

**Nội dung**: Phân tích khái niệm sở hữu toàn dân về đất đai; giải mã nội dung quy định sỡ hữu toàn dân về đất đai trong Luật Đất đai năm 2013 và bình luận về việc thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai trong đạo luật này. Trên cơ sở đó, bài viết kiến giải một vài khuyến nghị góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện quyền đại diện chủ sỡ hữu toàn dân về đất đai ở nước ta.

**Từ khóa**: Luật Đất đai, sỡ hữu toàn dân.

**49. Về loại hình Hội không có tư cách pháp nhân và một số gợi ý cho dự thảo luật về Hội/** TS. Nguyễn Văn Quân// Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 72-76.

**Nội dung**: Trình bày những đặc trưng và quy chế pháp lý của loại hình hội không có tư cách pháp nhân (hội không đăng ký) trong pháp luật một số nước, từ đó đưa ra góp ý cho Dự thảo Luật về Hội liên quan đến loại hình hội này.

**Từ khóa**: Loại hình Hội không có tư cách pháp nhân, Dự thảo Luật về Hội, loại hình Hội.

**50. Xây dựng văn hóa tôn trọng pháp luật – những vấn đề đặt ra** / Nguyễn Bá Chiến // Luật học .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 22-31.

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân trong xây văn hóa tôn trọng pháp luật và đưa ra một số giải pháp nhằm xây dựng văn hóa tôn trọng pháp luật.

**Từ khóa**: Văn hóa pháp luật

**GIÁO DỤC**

**1. Điều chỉnh chính sách giáo dục Mỹ dưới thời Tổng thống Obama**/ ThS. Lê Thị Thu Hằng, TS. Bùi Trường Giang// Châu Mỹ ngày nay .- 2015 .- Số 7 .- Tr. 17-26.

**Nội dung**: Phân tích chính sách giáo dục Mỹ dưới thời Tổng thống Obama dưới hai hình thức giáo dục phổ thông và giáo dục đại học.

**Từ khóa**: Chính sách giáo dục, điều chỉnh chính sách, Mỹ, Tổng thống Obama

**2. Tư tưởng giáo dục của Fukuzawa Yukichi đối với Nhật Bản thời cận đại**/ Nguyễn Minh Nguyên// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 60-67.

**Nội dung**: Fukuzawa Yukichi nhà cải cách có đóng góp to lớn đối với Nhật Bản cận đại. Trong bối cảnh biến động đầu thời kỳ Minh Trị ông nhận ra rằng chỉ có nền giáo dục thưc học mới giúp Nhật Bản phát triển mạnh mẽ. Ảnh hưởng từ nền khoa học tiên tiến của phương Tây, ông đã thực hiện nhiều hoạt động thực tiễn về giáo dục, từ đó giúp chính quyền Minh Trị xây dựng nền giáo dục hiện đại làm tiền đề Nhật Bản phát triển đến ngày nay. Đây cũng là bài học kinh nghiệm quý báu đối với Việt Nam trong quá trình phát triển đất nước.

**Từ khóa**: Nhật Bản, tư tưởng giáo dục, thực học, Fukuzawa Yukichi

**NGÔN NGỮ**

**1. “Nước” với các từ chỉ hoạt động của con người**/ Nguyễn Văn Thạo// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 17 – 20

Nội dung: Khảo sát tiểu trường các hoạt động của con người với “nước” trong trường “nước”. Đồng thời so sánh nhóm các từ chỉ hoạt động của con người dùng “nước” để thanh tẩy với tiếng Anh nhằm chỉ ra đặc trưng văn hóa của người Việt.

**Từ khóa:** Nước, con người

**2. Ảnh hưởng của tiếng Việt đối với việc thụ đắc và sử dụng tiếng Anh của người Hà Nội**/Nguyễn Huy Kỷ// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 35 – 44

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu những ảnh hưởng của tiếng Việt đối với việc thụ đắc và sử dụng tiếng Anh của người Hà Nội.

**Từ khóa:** Tiếng Anh, tiếng Việt, Hà Nội

**3. Ẩn dụ bản thể trong thơ Xuân Quỳnh qua ý niệm cơ thể con người là vật chứa đựng tình cảm**/ Phạm Thị Hương Quỳnh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 11 – 16

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu các đặc điểm của ẩn dụ bản thể và ẩn dụ bản thể trong thơ Xuân Quỳnh qua ý niệm cơ thể người là vật chứa đựng tình cảm.

**Từ khóa:** Ẩn dụ bản thể, Xuân Quỳnh

**4. Bàn về diễn ngôn chính trị**/ Nguyễn Thị Hương, Trần Thị Hoàng Anh//Ngôn ngữ và đời sống .- 2014 .- Số 12 (230) .- Tr. 20 – 26

**Nội dung:** Trình bày khái niệm diễn ngôn chính trị, diễn ngôn chính trị và hình ảnh nhà chính trị trong diễn ngôn, diễn ngôn chính trị và quyền lực, ứng dụng phân tích một số diễn ngôn quản lý giáo dục đại học.

**Từ khóa**: Diễn ngôn chính trị

**5. Biến đổi từ ngữ về quyền con người, quyền công dân trong các bản hiến pháp ở Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thị Ly Na// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 1 (231) .- Tr.77 – 82

**Nội dung**: Tập trung vào sự biến đổi từ ngữ quy định quyền con người, quyền công dân trong các bản hiến pháp Việt Nam.

**Từ khóa:** Biến đổi từ ngữ, ngôn ngữ pháp lý, quyền con người, quyền công dân, Hiến pháp, Việt Nam

**6. Biến động của từ ngữ phản ánh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở thủ đô trên báo Hà Nội mới/**  TS. Nguyễn Thị Kim Loan// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 1 (231) .- Tr.49 – 56

**Nội dung:** Nêu các khái niệm liên quan đến bài viết và kết quả khảo sát về sự biến động của từ ngữ phản ánh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên báo Hà Nội mới.

**Từ khóa:** Biến đổi từ ngữ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Hà Nội mới

**7. Biểu đạt lịch sự trong hành động ngôn từ phê phán tiếng Việt và tiếng Anh**/ Lê Thị Thúy Hà// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 40 – 47

**Nội dung:** Mô tả các dấu hiệu lịch sự được sử dụng trong hành động ngôn từ phê phán (HĐNTPP) của người Anh và người Việt. So sánh các dấu hiệu này xét theo từng chiến lược ở các khía cạnh văn hóa, xã hội, tình huống cụ thể. Sử dụng các yếu tố văn hóa, xã hội, tình huống để giải thích nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự tương đồng và khác biệt trong việc thực hiện lịch sự trong HĐNTPP của người Anh và người Việt.

**Từ khóa:** Ngôn từ phê phán, tiếng Anh, tiếng Việt

**8. Các dạng hồi đáp cho hành động hỏi trực tiếp/**Hoàng Thị Yến// Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 36 – 46

**Nội dung:** Phân tích các dạng hồi đáp cho hành động hỏi trực tiếp để góp phần hoàn thiện thêm bức tranh nghiên cứu về hành động hỏi, chuẩn bị cơ sở để thiết kế các mô hình ứng dụng rèn kĩ năng hỏi – đáp, góp phần nâng cao chất lượng dạy học tiếng Hàn.

**Từ khóa:** Hành động hỏi trực tiếp, tiếng Hàn, tiếng Việt

**9. Các động từ ghép gồm hai động từ đơn chỉ hành động trong tiếng Việt và tương đương trong tiếng Anh**/Lưu Quý Khương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015.- Số 11 .- Tr. 19 – 23

**Nội dung:** Khảo sát đặc điểm cú pháp và ngữ nghĩa của các động từ đơn biểu thị hành động (ĐTGHĐ) dựa trên khối liệu gồm 370 ĐTGHĐ rút ra từ các tác phẩm của Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Bảo Ninh, Nguyễn Huy Thiệp, Lê Minh Khuê, …đồng thời tìm ra cách chuyển dịch tiếng Anh tương đương góp phần nâng cao hiệu quả việc học tập và giảng dạy ĐTGHĐ tiếng Việt.

**Từ khóa:** Động từ, tiếng Việt, tiếng Anh

**10. Các hành động ngôn ngữ trong phỏng vấn trên báo in tiếng Việt/Dương Thị My Sa//** Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 54 – 59

**Nội dung:** Theo đặc điểm của thể loại báo chí, có ba hành vi lời nói quan trọng trong phỏng vấn trên báo in: Yêu cầu, đề nghị và từ chối. Bài viết này sẽ chỉ ra những hành vi lời nói chính trong chi tiết.

**Từ khóa:** Hành vi lời nói, đề nghị, từ chối

**11. Các nhân tố ảnh hưởng phương thức dịch câu bị động tiếng Anh sang tiếng Việt**/Hoàng Công Bình// Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 47 – 56

**Nội dung:** Bài viết khảo sát các cách thức chuyển dịch câu bị động tiếng Anh sang tiếng Việt, chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng hay chi phối việc lựa chọn các phương thức dịch câu bị động tiếng Anh.

**Từ khóa:** Câu bị động, tiếng Anh, tiếng Việt, phương thức dịch

**12. Các phương thức dịch câu bị động tiếng Anh sang tiếng Việt**/ Hoàng Công Bình// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 48 – 53

**Nội dung:** Khảo sát và đưa ra một số nhận xét về các phương thức chuyển dịch câu bị động tiếng Anh sang tiếng Việt từ góc độ đối chiếu các tương đương dịch thuật.

**Từ khóa:** Câu bị động, phương thức dịch, tiếng Anh, tiếng Việt

**13. Các yếu tố ngôn ngữ chỉ thời gian nghệ thuật trong thơ Nguyễn Bính**/Đỗ Anh Vũ// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 5 .- Tr.64 – 80

**Nội dung:** Tìm hiểu các yếu tố ngôn ngữ chỉ thời gian nghệ thuật trong thơ Nguyễn Bính dựa trên cứ liệu là những thi phẩm viết trước 1945.

**Từ khóa:** Thơ Nguyễn Bính, ngôn ngữ

**14. Các yếu tố tác động đến xu hướng sử dụng nguyên dạng từ gốc Anh trong báo tiếng Việt/** Nguyễn Thúy Nga// Ngôn ngữ và đời sống .- 2014 .- Số 12 (230) .- Tr. 27 – 30

**Nội dung:** Trình bày các biến thể cách phiên chuyển của từ mượn gốc Anh, xu hướng sử dụng từ mượn nguyên dạng, các yếu tố thúc đẩy việc dùng từ mượn theo nguyên dạng.

Từ khóa: Từ mượn nguyên dạng, từ mượn gốc Anh, báo chí

**15. Chỉ dẫn lập luận trong văn bản hành chính tiếng Việt/ Đỗ Thị Thanh Nga**// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 95 – 100

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu về tác tử và kết tử lập luận trong văn bản hành chính tiếng việt để xác định loại tác tử, kết tử, tần số xuất hiện và mô hình lập luận có dùng tác tử, kết tử để định hướng lập luận.

**Từ khóa:** Văn bản hành chính, tiếng Việt

**16. Chuyển di và thích ứng trong sử dụng tiếng Việt của cộng đồng di dân gốc Việt tại Úc/** TS. Thái Duy Bảo**//** Ngôn ngữ .- 2014 .- Số 12 .- Tr. 21 – 35

**Nội dung:** Nghiên cứu đặc điểm của tiếng Việt với tư cách là ngôn ngữ cộng đồng được sử dụng trong cộng cồng di dân gốc Việt tại Úc. Trong nghiên cứu này, tác giả đã khảo sát nhiều đối tượng nói được tiếng Việt và tiếng Anh với những chủ đề xoay quanh sinh hoạt hằng ngày, những khía cạnh văn hóa xã hội của cuộc sống ở Úc nhằm làm nổi bật các đặc điểm từ vựng, cấu trúc và hiện tượng chuyển đổi ngôn ngữ trong tiếng Việt của cộng đồng.

**Từ khóa:** Chuyển di, thích ứng, cộng đồng di dân gốc Việt, ngôn ngữ, Tiếng Việt

**17. Chữ dương trong ngôn ngữ văn hóa Việt Nam và Trung Hoa**/Phạm Ngọc Hàm//Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 12 – 17

**Nội dung:** Bài viết bàn về chữ dương trong văn hóa ngôn ngữ của Việt Nam và Trung Hoa.

**Từ khóa:** Chữ dương, văn hóa Việt Nam, văn hóa Trung Hoa

**18. Dạy phát âm chuỗi phát ngôn tiếng Anh cho sinh viên người Ê Đê**/Y Tru Alio// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 49 – 55

**Nội dung:** Giới thiệu về môi trường và quy luật hoạt động của âm trong phát ngôn, về quá trình phát âm được thể hiện tính liên tục trong một chuỗi phát ngôn, âm được phát ra lần lượt từ âm này đến âm khác, từ cụm này đến cụm khác hoặc phát âm nguyên một câu trọn vẹn cho đến khi phát ngôn kết thúc.

**Từ khóa:** Phát ngôn, phát âm, tiếng Anh

**19. Dùng từ gốc Hán và từ nước ngoài trên báo chí sao cho đúng chuẩn mực/** TS. Nguyễn Quang Hòa// Ngôn ngữ .- 2014 .- Số 12 .- Tr. 42 – 46

**Nội dung**: Chỉ ra một số khuyết điểm của báo chí khi sử dụng từ Hán và từ nước ngoài hiện nay thay cho tiếng Việt.

**Từ khóa:** Sử dụng từ ngữ, từ Hán Việt, báo chí, chuẩn mực

**20. Đặc điểm cấu trúc lập luận trong văn bản tờ trình/**Vũ Thị Sao Chi, Đỗ Thị Thanh Nga//Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 22 – 36.

**Nội dung:** Chỉ ra những đặc điểm của cấu trúc lập luận trong tờ trình từ đó phần nào cho thấy được cách lập luận trong văn bản hành chính nói chung đồng thời góp phần làm sáng tỏ một đặc điểm của ngôn ngữ hành chính trên phương diện dụng học.

**Từ khóa:** Lập luận, ngôn ngữ, tờ trình

**21. Đặc điểm cấu trúc và định danh của các từ ngữ nghề chè trong tiếng Việt/Lê Thị Hương Giang//** Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 5 .- Tr.39 – 42

**Nội dung:** Bài viết phân tích một số đặc điểm của từ ngữ nhề chè trong tiếng việt trên hai khía cạnh là cấu tạo và định danh.

**Từ khóa:** Tiếng việt, cây chè

**22. Đặc điểm của diễn ngôn mở thoại trong hội thoại nhân vật**/Trần Thị Ngọc Liên// Ngôn ngữ .- 2015.- Số 11 .- Tr. 55 – 71

**Nội dung:** Bài viết vận dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn vào phân tích hội thoại nhân vật. Tìm hiểu những đặc điểm về cấu trúc và chức năng của diễn ngôn mở thoại trong hội thoại nhân vật.

**Từ khóa:** Hội thoại nhân vật, diễn ngôn

**23. Đặc điểm của thành phần rào đón ở hành vi hỏi trực tiếp trong tiếng Anh**/ Trần Thị Phương Thu// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 32 – 39

**Nội dung:** Nêu lên những đặc điểm, chức năng của thành phần rào đón (TPRĐ) trong hành vi hỏi trực tiếp tiếng Anh: Tăng tính lịch sự, tế nhị, giảm thiểu mức độ áp đặt với người nghe; Đề cao người cùng đối thoại; Bày tỏ sự không chắc chắn về thông tin cần hỏi và sự chủ quan hóa của người hỏi; Ngăn chặn những phản ứng tiêu cực ở người nghe khi tiếp nhận câu hỏi.

**Từ khóa:** Câu hỏi trực tiếp, ngôn ngữ

**24. Đặc điểm định danh của nhóm từ ngữ chỉ phong tục cưới xin trong tiếng Việt/ Vũ Linh Chi//** Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 73 – 77

**Nội dung:** Bài viết đi sâu vào nghiên cứu đặc điểm định danh xét từ góc độ cách thức biểu thị của nhóm từ ngữ chỉ phong tục cưới xin trong tiếng Việt.

**Từ khóa:** Cưới xin, tiếng Việt, định danh

**25. Đặc điểm hành vi ngôn ngữ tái hiện trong văn bản hành chính**/Vũ Thị Sao Chi, Đỗ Thị Thanh Nga// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 3 – 25

**Nội dung:** Khảo sát hành vi ngôn ngữ tái hiện để tìm hiểu đặc điểm của một trong những hành vi ngôn ngữ phổ biến trong văn bản hành chính, từ đó thấy được một phương diện hành chức của ngôn ngữ hành chính.

**Từ khóa:** Văn bản hành chính,ngôn ngữ tái hiện

**26. Đặc điểm nội dung khen về hình thức bên ngoài của con người từ góc độ giới/ Phạm Thị Hà//** Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 1 (231) .- Tr. 69 – 76

**Nội dung:** Tập trung khảo sát đặc điểm nội dung khen vè hình thức bên ngoài của con người dưới góc độ giới theo hai nhóm tuổi thanh niên và trung niên.

**Từ khóa**: Ngôn ngữ, lời khen, giới, ngôn ngữ

**27. Đặc điểm ngữ dụng của phóng đại trong một số tác phẩm văn học Pháp và Việt/**Nguyễn Thị Thu Thủy// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015.- Số 11 .- Tr. 61 – 63

**Nội dung:** Làm rõ những đặc điểm ngữ dụng của phóng đại qua khảo sát hơn 200 mẫu trong một số tác phẩm văn học Pháp và Việt nhằm giúp người dạy học tiếng Pháp hiểu rõ và sử dụng những từ ngữ phóng đại.

**Từ khóa:** Ngữ dụng,văn học

**28. Đặc điểm văn hóa trong lời thỉnh cầu hiện nay của người Việt và người Mĩ sống tại thành phố Hồ Chí Minh**/Lý Thiên Trang// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 89 – 93

**Nội dung:** Tìm hiểu những đặc điểm văn hóa tương đồng và khác biệt nào được thể hiện trong lời thỉnh cầu hiện nay của người Việt và người Mĩ sống tại thành phố Hồ Chí Minh thông qua việc chọn lựa các chiến lược thỉnh cầu khác nhau của họ và sự ảnh hưởng của các biến số xã hội như quyền lực, tuổi tác và mối quan hệ lên việc lựa chọn chiến lược thỉnh cầu của người Việt và người Mĩ sống tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Yêu cầu, đặc điểm văn hóa

**29. Đặc trưng ngữ nghĩa của tiều từ tình thái cuối phát ngôn dùng để hỏi trong giao tiếp của người Thanh Hóa**/ Nguyễn Duy Diện// Ngôn ngữ và đời sống .- 2014 .- Số 12 (230) .- Tr. 52 – 56

**Nội dung:** Trình bày khái niệm về tình thái và tiểu từ tình thái cuối phát ngôn, tiểu từ tình thái cuối phát ngôn trong tiếng Thanh Hóa, ngữ nghĩa của các tiểu từ tình thái cuối phát ngôn dùng để hỏi.

**Từ khóa**: Tiểu từ tình thái cuối phát ngôn, giao tiếp, Thanh Hóa, tiếng Việt

**30. Địa danh gốc Khmer qua ca dao của người Việt ở miền Tây Nam Bộ nhìn từ phương diện ngôn ngữ**/Trần Minh Thương// Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 49 – 57

**Nội dung:** Khảo sát những địa danh gốc Khmer trong ca dao dân ca của người Việt, bước đầu xác định cấu tạo cũng như những biểu hiện về mặt văn hóa của chúng.

**Từ khóa:** Khmer, Tây Nam Bộ

**31. Định danh mở rộng từ góc nhìn ngôn ngữ là hành động xã hội**/ GS.TSKH Nguyễn Lai//Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 1 .- Tr. 10 – 16

**Nội dung:** Trên cơ sở nghiên cứu cách sử dụng ngôn ngữ, bài viết nghiên cứu ngôn ngữ như là hành động xã hội của con người mà thông qua các đối tượng có thể chuyển đổi theo các mục đích thực tế xác định.

**Từ khóa:** Định danh mở rộng, ngôn ngữ là hành động xã hội

**32. Đối chiếu sự hiện diện và không hiện diện của giới từ tiếng Hán với giới từ tiếng Việt**/Lý Yến Châu// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 77 – 79

**Nội dung**: Khảo sát, phân tích sự hiện diện và không hiện diện của giới từ trong câu tiếng Hán và tiếng Việt theo ba bình diện: Kết học, nghĩa học và dụng học.

**Từ khóa:** Việt Nam, giới từ, tiếng Hán, tiếng Việt

**33. Đơn vị cảm thán của tiếng Việt: Khái niệm, chức năng, phân loại**/Phan Thanh Bảo Trân// Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 57 – 72

**Nội dung:** Trình bày khái niệm, đề xuất một số cách phân loại mới, chỉ ra chất liệu cấu thành đơn vị cảm thán; giải thích một số khía cạnh văn hóa và thực hành một cách tiếp cận từ góc độ văn hóa.

**Từ khóa:** Đơn vị cảm thán, tiếng Việt

**34. Giới và tương tác ngôn ngữ trên lớp học**/ PGS.TS. Vũ Thị Thanh Hương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 1 (231) .- Tr. 26 – 35

**Nội dung**: Bài viết đặt ra là liệu tương tác thầy – trò trên lớp học có phản ánh hoặc góp phần củng cố sự phân biệt giới hiện tồn trong xã hội. Vấn đề này sẽ được làm rõ thông qua tư liệu về việc sử dụng câu hỏi và trả lời phản hồi của giáo viên trên lớp thu thập tại một trường trung học cơ sở ở miền Bắc Việt Nam.

**Từ khóa**: Tương tác trên lớp học, ngôn ngữ, giới

**35. Hai thao tác đối nghịch trong cách sử dụng từ ngữ của Nguyễn Tuân/** TS. Đặng Lưu// Ngôn ngữ .- 2014 .- Số 12 .- Tr. 36 – 41

**Nội dung**: Tập trung khảo sát một khía cạnh liên quan đến bình diện từ ngữ trong tác phẩm của Nguyễn Tuân.

**Từ khóa:** Nguyễn Tuân, ngôn ngữ, nghiên cứu văn học

**36. Hành động nói gián tiếp thực hiện bằng hành động hỏi trên tư liệu truyện ngắn Nguyễn Công Hoan**/Nguyễn Thị Thuận// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 14 – 21

**Nội dung:** Trình bày quá trình khảo sát 73 truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan nhằm xác định: Tần số xuất hiện của các hành động nói gián tiếp được thực hiện bằng hành động hỏi; Tìm hiểu mối quan hệ giữa hành động nói gián tiếp với phép lịch sự; Xem xét đặc trưng ngữ dụng của việc sử dụng hành động nói gián tiếp.

**Từ khóa:** Truyện ngắn, Nguyễn Công Hoan

**37. Hệ thống thanh điệu tiếng Kháng**/ Tạ Quang Tùng// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 95 – 100

**Nội dung:** Miêu tả hệ thống thanh điệu tiếng Kháng và tìm hiểu về các đặc trưng ngữ âm khác cũng như các bình diện khác trong ngôn ngữ này.

**Từ khóa:** Tiếng Kháng, dân tộc kháng

**38. Hiện tượng đa thanh trong lập luận nghịch hướng**/ Nguyễn Thị Thu Trang// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 29 – 34

**Nội dung:** Bài viết phân tích, chỉ ra các hình thức đa thanh trong lập luận nghịch hướng, góp phần làm sáng tỏ thêm lí thuyết đa thanh trong ngôn ngữ.

**Từ khóa:** Đa thanh, phức điệu

**39. Khả năng chuyển tải cái tôi khi dịch ca từ của Trịnh Công Sơn sang tiếng Anh**/Đinh Thị Minh Hiền, Nguyễn Trần Ái Duy, Lê Thị Oanh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015.- Số 11 .- Tr. 59 – 60

**Nội dung:** Tìm hiểu khả năng chuyển tải cái tôi trong ca từ của Trịnh Công Sơn từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

**Từ khóa:** Trịnh Công Sơn, tiếng Anh

**40. Lí thuyết mô phỏng trong giảng dạy ngoại ngữ nhìn từ góc độ giao tiếp ngôn ngữ**/Đinh Lư Giang// Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 18 – 28

**Nội dung:** Bài viết này thảo luận về cách áp dụng lý thuyết mô trong giảng dạy ngoại ngữ trên cơ sở của phương pháp giao tiếp ngôn ngữ.

**Từ khóa:** Mô phỏng, ngôn ngữ giảng dạy

**41. Lỗi ngôn ngữ và giao tiếp của người dẫn chương trình truyền hình/**Lê Thị Như Quỳnh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 40 – 48

**Nội dung:** Nêu các dạng lỗi đặc trưng về ngôn ngữ và giao tiếp của MC truyền hình, sau đó phân tích nguyên nhân của các dạng lỗi này nhằm rút ra những bài học cần thiết cho công tác nghiệp vụ của MC cũng như việc đào tạo, huấn luyện MC của các Đài truyền hình và các cơ sở đào tạo.

**Từ khóa:** Truyền hình, liên lạc, ngôn ngữ, giao tiếp

**42. Lỗi và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng lớp từ chuyển loại chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Anh**/Hồ Ngọc Trung// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 63 – 69

**Nội dung:** Khảo sát lỗi của người học để nắm bắt mức độ hiểu biết của người học về hiện tượng chuyển loại các từ chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Anh, qua đó đề xuất một số giải pháp hướng đến nâng cao hiệu quả sử dụng lớp từ này cho người học.

**Từ khóa:** Tiếng Anh, bộ phận cơ thể người

**43. Mạch lạc diễn ngôn hội thoại xét từ tiền giả định và hàm ý của các cặp thoại hỏi đáp trong truyện ngắn Nam Cao/**Nguyễn Thị Thu Hằng//Ngôn ngữ .- 2015.- Số 11 .- Tr. 72- 80

**Nội dung:** Trình bày kết quả khi vận dụng các kiến thức ngôn ngữ học về tiền giả định và hàm ý để phân tích tính mạch lạc được biểu hiện trong các cặp thoại hỏi đáp.

**Từ khóa:** Truyện ngắn Nam Cao

**44. Một vài suy nghĩ về loại hình học và loại hình tiếng Việt/** GS.TS. N. V. Stankevich//Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 1 .- Tr. 3 – 9

**Nội dung**: Bài viết trả lời những câu hỏi về loại hình học của ngôn ngữ Việt Nam.

**Từ khóa**: Loại hình học, loại hình tiếng Việt, ngôn ngữ

**45. Mở thoại và kết thoại trong tiếng Anh**/Nguyễn Quỳnh Giao// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 82 – 86

**Nội dung:**Bài viết nghiên cứu mở thoại và kết thoại tiếng trong tiếng Anh nhằm làm rõ thêm một số chi tiết xung quanh vấn đề này trong bức tranh ngữ dụng học, hỗ trợ cho quá trình nghiên cứu và sử dụng tiếng Anh như một ngoại ngữ.

**Từ khóa**: Tiếng Anh, mở thoại, kết thoại

**46. Ngôn ngữ đối thoại trong văn xuôi Ma Văn Kháng**/Đoàn Tiến Dũng// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 80 – 85

**Nội dung:** Trình bày những dạng thức ngôn ngữ đối thoại đặc trưng trong văn xuôi Ma Văn Kháng.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ đối thoại, văn xuôi Ma Văn Kháng

**47. Ngôn từ thể hiện ý nghĩa trào phúng trong ví giặm Nghệ Tĩnh**/ TS. Nguyễn Hoài Nguyên// Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 1 .- Tr. 23 – 29

**Nội dung:** Ví giặm Nghệ Tĩnh bao chứa bên trong những điểm độc đáo của lối tư duy, quan điểm thẩm mĩ, cái thiện, cái ác, tiếng trào phúng, của một vùng địa lý – cư dân xứ Nghệ. Tiếng cười trào phúng trong ví giặm Nghệ Tĩnh thật đa dạng, phong phú: có tiếng cười để sảng khoái, có tiếng cười để giáo dục, có tiếng cười tranh đấu để giành lấy cuộc sống tốt đẹp hơn.

**Từ khóa**: Trào phúng, ví giặm Nghệ Tĩnh

**48. Ngữ nghĩa – ngữ dụng của tác tử “chỉ”, “mỗi” trong tiếng Việt/**Nguyễn Thùy Nương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 64 – 67

**Nội dung:** Bài viết phân tích và chứng minh “chỉ/mỗi” có vai trò là các tác tử đánh dấu những sắc thái ngữ nghĩa và ngữ dụng nhất định.

**Từ khóa:** Ngữ nghĩa, ngữ dụng, tiếng Việt

**49. Ngữ nghĩa của kết cấu [Đã + X] trong tiếng Việt**/Nguyễn Hoàng Trung// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 18 – 22

**Nội dung:** Trình bày cách tiếp cận một hiện tượng cú pháp ngữ nghĩa thường được giải thích một cách lược giản hoặc được mô phỏng theo đặc trưng ngữ pháp của các ngôn ngữ biến hình như tiếng Anh, tiếng Nga đã hành chức như thế nào trong tiếng Việt.

**Từ khóa:** Ngữ nghĩa, tiếng Việt

**50. Ngữ pháp chức năng hệ thống và đánh giá ngôn ngữ “ phi chuẩn“ của giới trẻ hiện nay theo quan điểm của ngữ pháp chức năng hệ thống/** GS.TS.Nguyễn Văn Hiệp// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 1 (231) .- Tr. 17 – 25

**Nội dung**: Tóm tắt cốt lõi lý thuyết ngữ pháp chức năng hệ thống của Halliday và áp dụng lý thuyết này vào việc đánh giá tiếng Việt của thế hệ @ hiện nay.

**Từ khóa**: Ngữ pháp, ngôn ngữ phi chuẩn, ngữ pháp chức năng hệ thống

**51. Ngữ pháp và ngữ nghĩa của một chút, một ít, một số, một vài**/ TS. Nguyễn Văn Phú// Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 1 .- Tr. 30 - 45

**Nội dung**: Xem xét lại ngữ nghĩa của một ít, một chút (cùng với một vài tổ hợp có liên quan) nhằm làm sáng tỏ khả năng hành chức của chúng, góp phần phục vụ công việc dạy học tiếng Việt.

**Từ khóa:** Ngữ pháp, danh từ, định lượng

**52. Nhìn lại chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về ngôn ngữ dân tộc thiểu số và những vấn đề đặt ra đối với ngôn ngữ dân tộc thiểu số hiện nay**/ GS. TS. Nguyễn Văn Khang// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 1 (231) .- Tr. 2 – 16

**Nội dung**: Nhìn lại chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về ngôn ngữ dân tộc thiểu số và những vấn đề đặt ra đối với ngôn ngữ dân tộc thiểu số hiện nay góp phần phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số.

**Từ khóa**: Ngôn ngữ dân tộc thiểu số, chính sách

**53. Nhịp điệu trong thơ Xuân Diệu**/Vũ Thị Thu Hương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 86 – 89

**Nội dung:** Bài viết tập trung tìm hiểu những sáng tạo về nhịp điệu trong thơ Xuân Diệu.

**Từ khóa:** Xuân Diệu, nhịp điệu thơ

**54. Nhóm hư từ mang nghĩa mục đích trong tiếng Việt**/ Bùi Thanh Hoa// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 38 – 44

**Nội dung:**Bài viết nghiên cứu đặc điểm đồng nhất và khác biệt giữa các hư từ về phương diện ngữ nghĩa qua đó có thể khẳng định hiện tượng đồng nghĩa xuất hiện ở cả hư từ mang theo những giá trị ngữ nghĩa tinh tế và phong phú.

**Từ khóa:** Hư từ, tiếng việt

**55. Những hiện tượng và quy luật ngôn ngữ chi phối địa danh**/ PGS. TS. Lê Trung Hoa// Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 1 .- Tr. 17 - 22

**Nội dung**: Nêu khái quát về chất liệu tạo ra địa danh và những hiện tượng, quy luật ngôn ngữ chi phối rõ nét nhất đến địa danh.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ, địa danh

**56. Phân biệt quán ngữ với các tổ hợp tự do có cùng hình thức và vị trí xuất hiện trong câu**/ Đoàn Thị Thu Hà// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 6 – 10

**Nội dung:** Giới thiệu phương pháp phân biệt quán ngữ với các tổ hợp tự do có cùng hình thức và vị trí xuất hiện trong câu.

**Từ khóa:** Quán ngữ, ngôn ngữ

**57. Phân lập trường nghĩa lửa trong tiếng Việt**/ Nguyễn Văn Thao// Ngôn ngữ .- 2014 .- Số 12 .- Tr. 47 - 60

**Nội dung**: Phân lập trường nghĩa lửa trong tiếng Việt ra thành các tiều trường, các tiểu trường bậc 2 và các nhóm từ ngữ. từ đó, so sánh và lý giải về tần số xuất hiện khác nhau của chúng.

**Từ khóa**: Phân lập trường, lửa, phân lập trường lửa, tiếng Việt

**58. Phân tích các dấu hiệu giảm nhẹ tình thái bổn phận của “Must” trong diễn ngôn tiếng Anh bằng phương pháp khối liệu**/ Trần Hữu Phúc// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 26 – 31

**Nội dung:** Bài viết bàn về các phương tiện giảm nhẹ ý nghĩa hình thái bổn phận của Must qua khối liệu được tập hợp từ các bài phát biểu của Đại sứ Anh và Mỹ tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Must, đàm luận tiếng Anh

**59. Phân tích diễn ngôn tiếng Anh: Hướng tiếp cận khối liệu**/Trần Hữu Phúc// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015.- Số 11 .- Tr. 2 – 7

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu hướng tiếp cận ngôn ngữ học văn bản dựa trên khối liệu nghiên cứu và các phần mềm tiện ích để phân tích diễn ngôn. Phương pháp phân tích khối liệu hiện đang được nhiều nhà nghiên cứu ngôn ngữ sử dụng nhằm tìm hiểu các đặc trưng cụ thể của diễn ngôn dựa trên các khối liệu chuyên biệt được thu thập từ thực tế ứng dụng của ngôn ngữ.

**Từ khóa:** Diễn ngôn tiếng Anh, ngôn ngữ

**60. Phương pháp nhận dạng ẩn dụ ý niệm**/Đào Duy Tùng// Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 40 – 48

**Nội dung:** Bài viết này áp dụng các phương pháp MIP và năm bước của phương pháp Gerard Steen để xác định các ẩn dụ trong văn bản và cấu trúc xuyên lĩnh vực giữa các miền ý niệm. Qua đó, bài viết cũng rút ra một phương pháp nhận dạng ẩn dụ ngôn ngữ và ẩn dụ ý niệm.

**Từ khóa:** Phép ẩn dụ, Gerard Steen method

**61. Phương thức biểu đạt ngữ âm của tục ngữ tiếng Việt và tiếng Anh về ứng xử**/ Võ Thị Dung// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 88 – 94

**Nội dung:** Trình bày quan điểm nghiên cứu tục ngữ về ứng xử xét từ góc độ ngữ âm nhằm làm sáng tỏ nội hàm văn hóa ứng xử cũng như hình thức ngôn ngữ của tục ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

**Từ khóa:** Tục ngữ, ngữ âm

**62. Phương thức chuyển dịch thành ngữ Hán Nhật sang tiếng Việt**/Nguyễn Tô Chung// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 45 – 53

**Nội dung:**Bài viết thảo luận và đề xuất phương thức chuyển dịch thành ngữ Hán Nhật bốn chữ Hán sang tiếng Việt.

**Từ khóa:** Thành ngữ Hán Nhật, tiếng Việt

**63. Phương thức tu từ tích hợp trong tình khúc Trịnh “ Như cánh vạc bay”/**Hồ Thị Kiều Oanh//Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 82 – 84.

**Nội dung:** Bài viết phân tích phương thức tu từ tích hợp trong tình khúc nhạc Trịnh tiêu biểu: “ Như cánh vạc bay”.

**Từ khóa:** Tu từ tích hợp, hùng biện

**64. Sự tương đồng và khác biệt của thế và vậy trong tiếng Việt/**Bùi Thị Hoàng Anh//Ngôn ngữ .-2015 .- Số 12 .- Tr. 16 – 27

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra một cách hệ thống các nét nghĩa giống và khác nhau của thế và vậy trong cùng một ngữ cảnh giao tiếp.

**Từ khóa:** Thế, vậy, tiếng việt

**65. Tìm hiểu năng lực tư duy – ngôn ngữ của trẻ em giai đoạn tiền học đường**/Quách Thị Bích Thủy// Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 73 – 80

**Nội dung:** Tìm hiểu năng lực tư duy ngôn ngữ của trẻ nhóm từ 3 – 5 tuổi thông qua con đường trẻ nhận biết về sự vật, hiện tượng; nhận biết về đặc điểm, tính chất và nhận biết hoạt động, trạng thái của con người và sự vật. Bằng ngôn ngữ diễn đạt của trẻ, chúng ta sẽ hiểu hơn về cách trẻ nhìn nhận về thế giới để từ đó có những biện pháp nhằm hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển vốn từ của trẻ nói riêng và năng lực tư duy ngôn ngữ của trẻ nói chung.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ trẻ em, năng lực tư duy

**66. Tình hình sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của các dân tộc thiểu số tại Đồng bằng sông Cửu Long**/ Hoàng Quốc// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 1 (231) .- Tr. 60 – 68

**Nội dung**: Khảo sát tình hình giao tiếp ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số tại Đồng bằng sông Cửu Long. Trên cơ sở đó, góp phần nghiên cứu hiện tượng đa ngữ xã hội nhưng cảnh huống ngôn ngữ, vấn đề giao tiếp trong xã hội đa ngữ, sự phân bố chức năng của một ngôn ngữ cao như tiếng Việt, ngôn ngữ giao tiếp chung với ngôn ngữ thấp, như các ngôn ngữ dân tộc thiểu số tiếng Hoa, tiếng Khmer và tiếng Chăm.

**Từ khóa**: Ngôn ngữ giao tiếp, dân tộc thiểu số, Đồng bằng sông Cửu Long

**67. Tính từ tiếng Việt nhìn từ phương diện cấu trúc tham tố và cấu trúc cú pháp**/Lê Kinh Thắng, Phạm Hồng Hải// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 44 – 50

Nội dung: Bàn về cấu trúc tham tố của tính từ tiếng Việt, cấu trúc cú pháp của tính từ tiếng Việt, mối quan hệ giữa cấu trúc tham tố và cấu trúc cú pháp của tính từ tiếng việt.

**Từ khóa:** Tính từ tiếng Việt, cấu trúc tham tố

**68. Tục ngữ liên quan đến sức khỏe con người trong tiếng Việt và tiếng Anh từ góc độ văn hóa**/Bùi Thị Oanh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 77 – 81

**Nội dung:** Bài viết khảo sát khoảng 200 tục ngữ tiếng Anh và khoảng 200 tục ngữ tiếng Việt. Đó là các tục ngữ phản ánh quan niệm của người Việt và người Anh về sức khỏe; Quan niệm về bệnh tật, các loại bệnh thường gặp và nguyên nhân gây bệnh; Quan niệm về phòng bệnh, chữa bệnh và vai trò của thuốc trong điều trị, những lời khuyên để có một sức khỏe tốt.

**Từ khóa:** Tục ngữ, sức khỏe con người, tiếng Anh, tiếng Việt

**69. Từ xưng hô trong lĩnh vực giao tiếp hành chính Nhà Nước**/Trần Bạch Đằng// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015.- Số 11 .- Tr. 109 – 112

**Nội dung:** Chỉ ra một số nét khác biệt giữa cách xưng hô trong giao tiếp hành chính với các môi trường giao tiếp khác, rút ra những đặc trưng riêng trong việc sử dụng từ xưng hô của những con người vùng đất Nam Bộ.

**Từ khóa:** Từ xưng hô, giao tiếp

**70. Thành ngữ cải biến trong truyện ngắn đồng bằng sông Cửu Long**/ ThS. Nguyễn Thụy Thùy Dương, PGS.TS. Nguyễn Văn Nở// Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 1 .- Tr. 57 – 68

**Nội dung:** Khảo sát cách vận dụng thành ngữ trong những tuyển tập truyện ngắn đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa**: Thành ngữ, truyện ngăn, đồng bằng sông Cửu Long

**71. Thời trong ngôn ngữ trẻ em**/ Quách Thị Bích Thủy// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 21 – 25

**Nội dung:** Tìm hiểu những đặc điểm của thời trong ngôn ngữ trẻ em để thấy được một mảng sắc màu rất riêng trong sự tri nhận của trẻ về thế giới.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ, trẻ em

**72. Thử đi tìm giải pháp cho vấn đề chuẩn hóa ngôn ngữ xưng hô công sở**/ TS. Bùi Thị Minh Yến//Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 1 (231) .- Tr. 56 - 59

**Nội dung**: Phân tích và bàn giải pháp cho vấn đề xưng hô công sở dựa trên lý thuyết giao tiếp xưng hô và tính quy định xã hội của vấn đề nghiên cứu này.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ giao tiếp, giao tiếp công sở

**73. Thử khảo sát các động từ tri giác bằng thị giác trong tiếng Việt và tiếng Anh/** PGS. Hữu Đạt, TS. Nguyễn Thanh Hương// Ngôn ngữ .- 2014 .- Số 12 .- Tr. 10 – 20

**Nội dung**: Miêu tả và khảo sát bản chất của các động từ chỉ hoạt động của thị giác trong tiếng Việt và tiếng Anh.

**Từ khóa**: Tri giác, động từ tri giác, thị giác, động từ thị giác, Tiếng Việt, Tiếng Anh

**74. Ứng dụng của giao tiếp qua công nghệ trong sự phát triển năng lực ngôn ngữ/**Nguyễn Văn Long// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 22 – 25

**Nội dung:** Giới thiệu các phương diện siêu ngôn ngữ có hiệu quả cao trong quá trình học ngoại ngữ, các thành phần và kỹ năng ngôn ngữ mà người học có thể phát triển thông qua môi trường giao tiếp qua công nghệ.

**Từ khóa:** Giao tiếp, ngôn ngữ

**75. Vài nét về sự tương đồng trong ẩn dụ từ vựng có thành tố phụ là từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể người**/ Nguyễn Hoàng Linh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 66 – 70

**Nội dung:**Bài viết tìm hiểu một số kiểu tương đồng của ẩn dụ từ vựng có từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể người ở vị trí phụ. Qua đó giúp người đọc hiểu hơn về đặc điểm của các ẩn dụ từ vựng có chứa từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể người.

**Từ khóa: Ẩn dụ, cơ thể người**

**76. Vài suy nghĩ về việc ứng dụng kết quả nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội vào thực tiễn ở Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thị Thanh Bình// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 1 (231) .- Tr. 36 – 39

**Nội dung**: Trình bày một số suy nghĩ về việc ứng dụng kết quả nghiên cứu của ngôn ngữ học xã hội trong đời sống xã hội Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngôn ngữ học, ngôn ngữ học xã hội, ứng dụng thực tiễn,Việt Nam

**77. Vai trò của biểu thức tình thái trong chuyển dịch phát ngôn mang hàm ý phủ định từ tiếng Anh sang tiếng Việt**/ ThS. Trịnh Thị Thơm// Ngôn ngữ .- 2014 .- Số 12 .- Tr. 61 – 70

**Nội dung**: Nêu tình thái và vấn đề tương đương trong dịch thuật, vai trò của biểu thức tình thái trong chuyển dịch phát ngôn mang hàm ý phủ định từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

**Từ khóa**: Biểu thức tình thái, chuyển dịch phát ngôn, phủ đinh, dịch thuật, tiếng Anh, tiếng Việt.

**78. Vai trò của ngữ liệu thuật trong việc nâng cao năng lực giao tiếp ngoại ngữ**/Đào Thị Thanh Phượng// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015.- Số 11 .- Tr. 35 – 38

**Nội dung:** Làm rõ khái niệm năng lực giao tiếp trong dạy học ngoại ngữ, định nghĩa ngữ liệu thật và vai trò của ngữ liệu thật trong giảng dạy ngoại ngữ; Từ những nền tảng lí thuyết trên sẽ đánh giá hiệu quả của việc sử dụng ngữ liệu thật trong phát triển năng lực giao tiếp ngoại ngữ qua một thử nghiệm trên đối tượng sinh viên đại học ngoại ngữ và cũng từ đó đề xuất một số cách chọn tài liệu dạy học là ngữ liệu thật trong hai quá trình thụ đắc và học tập ngoại ngữ.

**Từ khóa:** Giao tiếp ngoại ngữ, ngữ liệu thật

**79. Vai trò chỉ tố tình thái nhận thức với các chiến lược lịch sử âm tính trong giao tiếp đối thoại Anh – Việt**/Ngũ Thiện Hùng// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015.- Số 11 .- Tr. 39 – 43

**Nội dung:** Phân tích các vai trò chức năng của các tác tử tình thái nhận thức trong tiếng Anh và tiếng Việt trong các chiến lược lịch sự giao tiếp thể hiện ở sức mạnh của các tác tử bộc lộ theo hướng nghĩa của nội dung proposition và theo hướng speaker hoặc hearer.

**Từ khóa:** Giao tiếp, đối thoại

**80. Văn hóa ứng xử trong gia đình của cộng đồng người Việt và cộng đồng người Anh qua tục ngữ/ Võ Thị Dung//** Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 12 – 18

**Nội dung:** Trình bày những khảo sát, đối chiếu văn hóa ứng xử trong gia đình thể hiện ở tục ngữ tiếng Việt và tiếng Anh từ đó nêu những tương đồng và khác biệt quan trọng trong ứng xử gia đình của hai dân tộc.

**Từ khóa:** Văn hóa ứng xử, người Việt, người Anh

**81. Vận dụng lí thuyết từ tiền giả định đến hàm ý ngữ dụng giải mã các tác phẩm văn học**/Nguyễn Diệu Thương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 49 -54

**Nội dung:** Trình bày việc vận dụng lí thuyết từ tiền giả định đến hàm ý ngữ dụng để lí giải các tác phẩm văn học.

**Từ khóa:** Tiền giả định, hàm ý ngữ dụng

**82. Vận dụng lí thuyết thị đắc tiếng mẹ đẻ vào giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em**/ Huỳnh Thị Bích Vân// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 61 - 66

**Nội dung:** Học tiếng Anh là một điều rất khó khăn đối với nhiều người, tuy nhiên có vẻ như dễ dàng hơn nhiều cho học viên trẻ. Trẻ em sở hữu năng lực ngôn ngữ tuyệt vời. Hầu hết trẻ em có thể nói được ngôn ngữ đầu tiên của họ tại thành thạo 4 -5 tuổi mà không có bất kỳ học tập chính thức. Bởi vì họ có được ngôn ngữ một cách tự nhiên, không học. Bằng cách nào họ có được nó. Bài viết này sẽ giới thiệu một số phương pháp và kỹ thuật.

**Từ khóa:** Tiếng mẹ đẻ, tiếng Anh, trẻ em

**83. Về đặc điểm ngữ nghĩa của thành tố nguyên nhân trong câu nhân quả tiếng Việt/** Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Thị Thu Hà//Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 23 – 37

**Nội dung:**Bài viết xem xét cụ thể đặc điểm ngữ nghĩa của thành tố nguyên nhân một trong hai thành tố quan trọng trong tổ chức cú pháp ngữ nghĩa của câu nhân quả.

**Từ khóa:** Câu nhân quả, tiếng việt

**84. Về hành vi ngôn ngữ nịnh trong Tiếng Việt**/ TS. Vũ Thị Sao Chi, ThS. Nguyễn Thị Thanh Huệ// Ngôn ngữ .- 2015 .- Số 1 .- Tr. 46 – 56

**Nội dung:** Trình bày khái niệm hành vi ngôn ngữ nịnh nhằm làm rõ bản chất nịnh, đồng thời xác định những cơ sở giúp nhận diện đúng hành vi ngôn ngữ này.

**Từ khóa:** Hành vi ngôn ngữ, nịnh

**85. Về hiện tượng ẩn dụ ngữ pháp trong tiếng Anh và tiếng Việt/Lê Thị Giao Chi**// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015.- Số 11 .- Tr. 44 – 48

**Nội dung:** Bài báo giới thiệu một cách tiếp cận ẩn dụ ngữ pháp trong Anh qua phương thức phụ tố, qua đó xem xét cách lập ngôn ẩn dụ trong tiếng Việt, sử dụng phương thức ghép dùng loại từ.

**Từ khóa:** Ẩn dụ ngữ pháp, tiếng Anh, tiếng Việt

**86. Về nguồn gốc các từ vay mượn trong tiếng Nga hiện đại**/ Đoàn Hữu Dũng// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 67 – 72

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra một số nguồn gốc du nhập từ vay mượn vào tiếng Nga và một vài nét về cách thức sử dụng chúng trong đời sống xã hội Nga hiện nay.

**Từ khóa:** Tiếng Nga, từ vay mượn

**87. Về người kể chuyện trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp/ Nguyễn Thị Thu Thủy//** Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 101 – 108

**Nội dung:** Trình bày những đặc điểm có tính chất riêng biệ, độc đáo của người kể chuyện trong truyện kể Nguyễn Huy Thiệp qua khỏa sát 30 truyện ngắn trong tập Như những ngọn gió của tác giả.

**Từ khóa:** Nguyễn Huy Thiệp, người kể chuyện

**88. Về những lỗi văn hóa ngôn ngữ trong diễn ngôn quảng cáo Tiếng Việt**/ TS. Mai Xuân Huy// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 1 (231) .- Tr. 40 – 48

**Nội dung**: Trình bày khái quát về văn hóa, văn hóa ngôn ngữ và phân tích lỗi văn hóa ngôn ngữ trong các diễn ngôn quảng cáo Tiếng Việt.

**Từ khóa**: Văn hóa ngôn ngữ, diễn ngôn quảng cáo, Tiếng Việt

**89. Về tính chất của mối quan hệ cú pháp giữa thành tố nguyên nhân và thành tố kết quả trong câu ghép nhân quả/Nguyễn Văn Lộc//** Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 1- 6

**Nội dung:**Nêu lên một số ý kiến trao đổi góp phần làm rõ hơn tính chất của mối quan hệ cú pháp giữa thành tố nguyên tố nguyên nhân và thành tố kết quả trong câu nhân quả tiếng việt.

**Từ khóa:Câu ghép nhân quả**

**90. Ý nghĩa và cách dùng cặp động từ đồng nghĩa omou/ kangaeru trong tiếng Nhật**/Trương Thị Mai// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2015 .- Số 2 .- Tr. 54 – 60

**Nội dung:** Khảo sát và phân tích để chỉ ra một cách cụ thể những điểm giống và khác nhau trong ngữ nghĩa, ngữ dụng của “omou” và “kangaeru” trong hành chức.

**Từ khóa:** Ngữ dụng, giống nhau, omou, kangaeru

**KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**1. Cấu trúc, tính chất từ và hiệu ứng từ nhiệt của hệ mẫu băng La1+xF10,5-xCoSi1,5** / Nguyễn Hải Yến, Lê Việt Hùng, Trần Đăng Thành, Đinh Chí Linh, Phạm Thị Thanh, Nguyễn Huy Dân // Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4(2) tháng 2 .- Tr.20-23.

**Nội dung:** Trình bày kết quả khảo sát ảnh hưởng của sự thay đổi nồng độ La và chế độ ủ nhiệt lên cấu trúc, tính chất từ và hiệu ứng từ nhiệt của hệ mẫu La1+xF10,5-xCoSi1,5(x=0; 0,5; 1 và 1,5)được chế tạo bằng phương pháp nguội nhanh.

**Từ khoá** : Hệ mẫu băng La, Phun băng nguội nhanh, Hợp kim, Cấu trúc, hóa học

**2. Giải pháp tái cấu hình cho bộ tổ hợp tần số công nghệ CMOS trong thiết bị thông tin vô tuyến nhận thức** / Vũ Lê Hà, Trần Việt Hải, Lưu Thị Thu Hồng, Phan Hồng Minh // Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4(2) tháng 2 .- Tr.1-8.

**Nội dung:** Bài báo đề xuất một giải pháp tái cấu hình cho bộ tổ hợp tần số có cấu trúc lại giwuax DDS vơi PLL tạo tần số tham chiếu cho khhoois PLL, khối PLL sử dụng công nghệ CMOS, có khả năng tái cấu hình để …

**Từ khóa**: Tần số, Công nghệ CMOS, Vô tuyến nhận thức, Khoa học Công nghệ.

**3. Một quy luật thay đổi ma trận trọng số hàm mục tiêu của bộ điều khiển dự báo để xét tính ổn định hệ thống TRMS dựa trên phương pháp quy hoạch động của Bellman** / Nguyễn Thị Mai Hương, Lê Thị Thu Hà, Lại Khắc Lãi, Mai Trung Thái, Nguyễn Thị Mai Hương // Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4(2) tháng 2 .- Tr.14-19.

**Nội dung:** Bài viết đề xuất quy luật thay đổi các ma trận trọng số của hàm mục tiêu nhằm thỏa mãn các điều kiện rang buộc đầu vào đầu ra và tham số trạng thái của hệ.

**Từ khoá** : Hàm mục tiêu, TRMS, Bellma, Bộ điều khiển, Ma trận, Kỹ thuật điện tử

**4**. **Nghiên cứu sự biến động theo mùa của chế độ thủy động lực khu vực cửa song ven biển lưu vực sông Mã** / Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Quang Minh, Vũ Đình Cương // Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4(2) tháng 2 .- Tr.32-39.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng mô hình MIKE21/3 Coupled để tính toán xác định các đặc trưng chi tiết về song, dòng chảy theo màu cho khu vực nghiên cứu bao gồm khu vực nước sâu đến khu vực cửa sông và ven bờ, trên cơ sở đó đưa ra những nhận định về sự biến đổi theo mùa của các yếu tổ thủy động lực.

**Từ khóa:**  Bờ biển Thanh Hóa, cửu song Mã, mô hình thủy động lực

**5**. **Nước ảo – một hướng nhìn mới trong quản lý tài nguyên nước** / Lương Hữu Dũng // Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4(2) tháng 2 .- Tr.58-64.

**Nội dung:** Bài viết trình bày khái quát chung về nước ảo và cách tính nước ảo và một hướng tiếp cận mới trong quản lý tài nguyên nước.

**Từ khóa:** Nước ảo, tài nguyên nước

**6. Thiết kế bộ điều biến vi tích phân bậc 3, tỷ số tín hiệu trên nhiễu đạt 110 bD và tỷ lệ quá lấy mẫu 512 cho chip ADC 24 bit ở công nghệ CMOS 130nm** / Hồ Quang Tây, Ngô Thị Thu Nga, Đoàn Duy, Ngô Thị Thu Nga, Đoàn Duy // Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4(2) tháng 2 .- Tr.9-13.

**Nội dung:** Trình bày một thiết kế bộ điều biến vi tích phân bậc 3 có tỷ số tín hiêu trên nhiễu đạt 110 dB, tỷ lệ quá lấy mẫu lớn hơn 18 bit với tần số tín hiệu ngõ vaof8 KHz…

**Từ khoá** : Vi tích phân, Chỉ số tín hiệu, Thiết kế chip

**7**. **Thiết kế và mô phỏng hoạt động của vi chấp hành nhiệt điện silicon-polymer** / Chử Đức Trình, Nguyễn Ngọc Việt, Đặng Văn Hiếu // Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4(2) tháng 2 .- Tr.24-31.

**Nội dung:**Trình bày về thiếtkế và mô phỏng hoạt động của vi chấp hành nhiệt điện silicon-polymer với kích thước nhỏ; điện áp hoạt động thấp; lực và độ dịch chuyển đầu ra lớn; tương thích với quy trình chế tạo CMOS. Hoạt động của cấu trúc được phân tích dựa trên lý thuyết cơ học cổ điển và phương pháp mô hình hóa phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: Phân tích phần tử hữu hạn, phương pháp Maxwell-Mohr, vi chấp hành nhiệt điện, vi kẹp

**CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

**1. Ảnh hưởng của amino acid và polyamine lên quá trình ra hoa in vitro của cây hoa Mõm chó**/ Trần Trọng Tuấn, Trần Thị Mỹ Trâm, Phạm Thị Ngọc Thúy// Công nghệ sinh học .- 2016 .- Tập 13 .- Số 3 .- Tr. 929 – 937

**Nội dung:**Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng acid amin và polyamin ngoại sịnh đến sự hình thành hoa của cây hoa Torenia in vitro, xác định vai trò của acid amin và polyamin ngoại sinh lên quá trình ra hoa.

**Từ khóa:**Ra hoa trong ống nghiệm, arginne, proline

**2. Ảnh hưởng của một số Elicitor lên sự sinh trưởng và tích lũy hoạt chất ở rễ tơ sâm Ngọc Linh chuyển gen**/Trịnh Thị Hương, Nguyễn Hồng Hoàng, Vũ Thị Hiền// Công nghệ sinh học .- 2016 .- Tập 13 .- Số 3 .- Tr. 843 – 851

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tác động của một số elicitor lên sự sinh trưởng cũng như khả năng tích lũy saponin trong rễ tơ sâm Ngọc Linh chuyển gen qua đó tìm ra hướng nâng cao khả năng tích lũy hàm lượng saponin trong rễ sâm Ngọc Linh phục vụ cho nghiên cứu thu nhận sinh khối sâm Ngọc Linh tiếp theo.

**Từ khóa:**Rễ tơ, sâm Ngọc Linh, Elicitor

**3. Các họ gen liên quan tới sinh tổng hợp ethylene ở cây quýt đường/** Cao Phi Bằng, Trần Thị Thanh Huyền// Công nghệ sinh học .- 2016 .- Tập 13 .- Số 3 .- Tr. 885 – 894

**Nội dung:** Trình bày các kết quả nghiên cứu về ba họ gen ACO. Xác định đầy đủ các gen của họ trên trong hệ gen của cây quýt đường, các đặc trưng của gen, bản đồ gen, kết quả phân tích cây phả hệ của các gen trong họ sẽ được giới thiệu.

**Từ khóa:**Cây phả hệ, cấu trúc gen, quýt đường, bản đồ gen

**4. Các họ gen mã hóa protein vận chuyển kim loại ở cây họ đậu**/Lê Thị Vân Anh, Cao Phi Bằng//Công nghệ sinh học .- 2016 .- Tập 13 .- Số 3 .- Tr. 895 – 905

**Nội dung:** Cung cấp các thông tin quan trọng về đặc trưng của các CTR của cây họ đậu mở đường cho các phân tích chức năng cũng như công tác chọn tạo giống cây trồng đáp ứng được với các vùng đất có hàm lượng đồng thấp hoặc cao.

**Từ khóa:**Cây phả hệ, biểu hiện gen, đặc tính gen

**5. Hệ thống tái sinh cây thông qua phôi soma của một số giống mía cao sản**/ Phan Thị Thu Hiền, Phạm Bích Ngọc, Chu Hoàng Hà// Công nghệ sinh học .- 2016 .- Tập 13 .- Số 3 .- Tr. 907 – 917

**Nội dung:** Giới thiệu quá trình xây dựng hệ thống tái sinh mía thông qua phôi soma của 3 giống mía cao sản ROC22, ROC10, QDD21.

**Từ khóa**: Cuộn lá non, mô sẹo, tái sinh, phôi soma

**6. Nghiên cứu thiết lập quy trình thu nhận tế bào tiền thân nội mô máu cuống rốn người/** Nguyễn Thanh Tâm, Phạm Lê Bửu Trúc, Vũ Bích Ngọc//Công nghệ sinh học .- 2016 .- Tập 13 .- Số 3 .- Tr. 801 – 810

Nội dung: Thiết lập một điều kiện tốt nhất cho sự tăng sinh in vitro của các tế bào tiền thân nội mô thu nhận từ máu cuống rốn người có khả năng tăng sinh trong thời gian dài mà không ảnh hưởng đến khả năng tạo mạch cũng như các đặc tính, chức năng của quần thể tế bào tăng sinh này.

**Từ khóa:** Máu cuống rốn, nuôi cấy tế bào, tế bào gốc, tế bào tiền thân nội mô

**7. Nghiên cứu tổng hợp interleukin 2 người tái tổ hợp trong hệ thống lên men 10 lít theo tiêu chuẩn GMP**/Nguyễn Thị Minh Thu, Lê Phương Hoàng Anh, Đào Trọng Khoa// Công nghệ sinh học .- 2016 .- Tập 13 .- Số 3 .- Tr. 811 – 820

**Nội dung:** Để chuyển giao các kết quả nghiên cứu sang sản xuất thử nghiệm, quá trình tổng hợp IL-2 đã được tiến hành trong hệ thống lên men 5 lít tại Viện công nghệ sinh học và chuyển giao công nghệ sang hệ thống lên men 10 lít tại phòng sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP của vabiotech. Kết quả tối ưu quá trình lên men trong hệ thống lên men 10 lít là protein tái tổ hợp IL- 2 biểu hiện tốt nhất ở điều kiện 47 độ, cao nấm men 0,5%. Kết quả cho thấy quy trình lên men này có thể áp dụng cho quá trình sản xuất lượng lớn IL -2 người tái tổ hợp.

**Từ khóa:** Lên men, cytokine, interleukin 2 tái tổ hợp

**8. Quá trình methyl hóa của gen Nanog và Oct4 trong tế bào gốc phôi bò/Hoàng Nghĩa Sơn, Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Hữu Trình//**Công nghệ sinh học .- 2016 .- Tập 13 .- Số 3 .- Tr. 837 – 842

**Nội dung:** Bài viết đánh giá sự methyl hóa trên hai gene đa tiềm năng là Nanog và Oct4 của tế bào gốc phôi bò bằng phương pháp giải trình sự sodium bisufite. Vị trí và mức độ methyl hóa trên các gene này ở vùng cuối đầu 5 sẽ được xác định để đánh giá đưa ra các dữ liệu về quá trình methyl hóa của tế bào gốc phôi bò ở các lần cấy chuyền khác nhau.

**Từ khóa:** Cấy chuyền, methyl hóa, tế bào gốc phôi bò

**9. Tối ưu hóa lên men bề mặt để thu nhận lactase từ aspergillus oryzae O3**/Lê Thị Hương Nhu, Trần Quốc Tuấn, Trương Thanh Hùng// Công nghệ sinh học .- 2016 .- Tập 13 .- Số 3 .- Tr. 955 – 963

**Nội dung:**Giới thiệu việc chọn chủng A.oryzae có khả năng sinh beta galactosidase tốt nhất sau đó tối ưu điều kiện cũng như thành phần của môi trường lên men bán rắn sử dụng trấu và cám gạo để đạt hiệu quả tối ưu.

**Từ khóa:**Lên men bán rắn, phương pháp đáp ứng bề mặt, asperillus oryzae

**10. Tối ưu hóa một số yếu tố môi trường và điều kiện nuôi cấy đến quá trình tái sinh rễ bất định từ lá sâm Ngọc Linh**/Hồ Thanh Tâm, Nguyễn Bá Nam, Hoàng Xuân Chiến// Công nghệ sinh học .- 2016 .- Tập 13 .- Số 3 .- Tr. 865 – 873

**Nội dung:** Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tái sinh rễ bất định từ mô lá của sâm Ngọc Linh in vitro đã được khảo sát nhằm tìm ra môi trường và điều kiện nuôi cấy thích hợp để tạo nguồn nguyên liệu ban đầu phục vụ cho sản xuất sinh khối rễ sâm trong hệ thống bioreactor. Kết quả sau 8 tuần nuôi cấy cho thấy, rễ bất định sâm Ngọc Linh tái sinh tốt nhất trong hệ thống bình tam giác 250 ml, chưa 30 ml môi trường khoáng SH có bổ sung 30g/l sucrose, 5 mg/I IBA.

**Từ khóa:** Sâm Ngọc Linh, sinh khối, tái sinh, rễ bất định

**ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG**

**1. Các giải pháp tăng cường bảo vệ điện diện rộng hệ thống điện**/ PGS. Lê Văn Doanh, PGS. Phạm Văn Bình// Tự động hóa ngày nay .- 2015 .- Số 178 .- Tr. 31-35.

**Nội dung**: Đề cập đến vấn đề tích hợp các bộ do pha PMU (Phasor Measurement Unit) vào hệ thống điều khiển, bảo vệ góp phần tăng cường bảo vệ hệ thống điện trên diện rộng là xu thế phổ biến hiện nay trên thế giới nhưng chưa được áp dụng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Hệ thống điện, bảo vệ diện rộng, pha PMU

**2. Điều khiển cân bằng xe hai bánh tự cân bằng sử dụng thuật toán giảm bậc mô hình**/ PGS. TS. Nguyễn Hữu Công, TS. Vũ Ngọc Kiên// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Giới thiệu về xe hai bánh tự cân bằng; mô hình động lực học và phương pháp điều khiển xe hai bánh tự cận bằng; thiết kế tối ưu RH∞ cho bài toán cân bằng xe hai bánh; ứng dụng thuật toán chặt cân bằng mở rộng cho bài toán điều khiển cân bằng xe hai bánh.

**Từ khóa**: Xe hai bánh tự cân bằng, điều khiển cân bằng, thuật toán cân bằng.

**3. Điều khiển cân bằng xe hai bánh tự cân bằng sử dụng thuật toán giảm bậc mô hình**/ PGS. TS. Nguyễn Hữu Công, TS. Vũ Ngọc Kiên// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Giới thiệu về xe hai bánh tự cân bằng; mô hình động lực học và phương pháp điều khiển xe hai bánh tự cận bằng; thiết kế tối ưu RH∞ cho bài toán cân bằng xe hai bánh; ứng dụng thuật toán chặt cân bằng mở rộng cho bài toán điều khiển cân bằng xe hai bánh.

**Từ khóa**: Xe hai bánh tự cân bằng, điều khiển cân bằng, thuật toán cân bằng.

**4. Giao tiếp với cánh tay robot Mitsubishi RV-2AJ và ứng dụng điều khiển robot từ Touchpad**/ Võ Minh Trí, Lê Công Khanh, Khưu Hữu Nghĩa, Lê Hoàng Sơn// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 72-74.

**Nội dung**: Trình bày một ứng dụng mới trong việc khai thác cánh tay robot RV-2AJ của Mitsubishi vào việc giảng dạy, học tập tại Bộ môn Tự động hóa, Khoa Công nghệ Đại học Cẩn Thơ, đó là điều khiển robot vẽ ký họa.

**Từ khóa**: Cánh tay robot Mitsubishi RV-2AJ, tự động hóa, điều khiển robot.

**5. Giao tiếp với cánh tay robot Mitsubishi RV-2AJ và ứng dụng điều khiển robot từ Touchpad**/ Võ Minh Trí, Lê Công Khanh, Khưu Hữu Nghĩa, Lê Hoàng Sơn// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 72-74.

**Nội dung**: Trình bày một ứng dụng mới trong việc khai thác cánh tay robot RV-2AJ của Mitsubishi vào việc giảng dạy, học tập tại Bộ môn Tự động hóa, Khoa Công nghệ Đại học Cẩn Thơ, đó là điều khiển robot vẽ ký họa.

**Từ khóa**: Cánh tay robot Mitsubishi RV-2AJ, tự động hóa, điều khiển robot.

**6. Mô hình hóa và điều khiển robot di động non-holonomic có trượt ngang**/ Nguyễn Văn Tính, Phạm Thượng Cát, Phạm Minh Tuấn// Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 4 Số 1 .- Tr. 1-6.

**Nội dung**: Xây dựng một cách có hệ thống phương pháp mô hình hóa hệ động lực học của một robot di động bánh xe non-holonomic có trượt ngang. Sau đó, thiết kế một luật điều khiển bằng phương pháp tuyến tính hóa phản hồi vào ra để điều khiển robot di động này bám theo một quỹ đạo cho trước mà có thể bù được trượt ngang. Các kết quả mô phỏng được thực hiện bằng Matlab-Simulink đã chứng minh tính đúng đắn của luật điều khiển.

**Từ khóa**: Robot di động non-holonomic, trượt ngang, tuyến tính hóa phản hồi

**7. Một số quan điểm và giải pháp thúc đẩy liên kết vùng trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam**/ TS. Nguyễn Song Tùng// Nghiên cứu Địa lý nhân văn .- 2015 .- Số 4 (11) .- Tr. 14-19.

**Nội dung**: Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách liên kết vùng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam”, bài viết đưa ra một số quan điểm và giải pháp nhằm thúc đẩy liên kết vùng trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Liên kết vùng, ứng phó, biến đổi khí hậu, Việt Nam.

**8. Nghiên cứu thiết kế thiết bị đo năng lượng 1 pha không dây ứng dụng trong các tòa nhà thông minh**/ Lê Quyết Thắng, Trần Văn Mạnh, Trịnh Công Đồng, Nguyễn Huy Phương, Nguyễn Hoàng Nam, Bùi Đăng Thảnh// Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 4 Số 1 .- Tr. 47-51.

**Nội dung**: Trình bày về phân tích thiết kế và chế tạo thiết bị đo năng lượng trong mạch 1 pha, ứng dụng trong tòa nhà thông minh. Thiết bị này được phát triển dựa trên vi điều khiển Pic18f87j72, trong đó sử dụng biến dòng để đo dòng điện và sử dụng mạch phân áp để đo điện áp. Phần mềm thu số liệu của thiết bị thông qua máy tính giám sát được xây dựng trên Visual Studio, cho phép người dùng dễ dàng kiểm soát các số liệu đo được.

**Từ khóa**: Thiết bị đo năng lượng, giải thuật, truyền thông ZigBee.

**9. Nghiên cứu, thiết kế độ đảo tần lên và đảo tần xuống cho các hệ thống vô tuyến cấu hình mềm hiệu quả tài nguyên trên công nghệ FPGA**/ Trần Văn Nghĩa// Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 4 Số 1 .- Tr. 24-31.

**Nội dung**: Trình bày kiến trúc và thực hiện bộ đảo tần lên và đảo tần xuống số trên chip FPGA (Fiel programmable gate arrays) với tài nguyên tối ưu có khả năng thích hợp cho sự phát triển của công nghệ vô tuyến cấu hình mềm.

**Từ khóa**: Bộ đảo tần lên, bộ đảo tần xuống, bộ lọc bù CFIR (CIC Compensation filter), bộ lọc CIC (Cascaded integrator-comb filter), điều chế và giải điều chế QPSK.

**10. Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị tự động dán kẹo sáo**/ Phạm Văn Toản, Ngô Thanh Bình// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 64-67.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và đưa vào ứng dụng thiết bị tự động dán kẹo sáo. Thiết bị được thiết kế theo các mục tiêu: không phức tạp, tin cậy, năng suất cao, tiêu tốn ít năng lượng và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thiết bị có các tính năng kỹ thuật sau: năng suất 1,2s/viện kẹo, gấp hơn 4.4 lần so với sản xuất thủ công, sản xuất lỗi thấp hơn 1%.

**Từ khóa**: Thiết bị tự động dán kẹo sáo, nghiên cứu, thiết kế.

**11. Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị tự động dán kẹo sáo**/ Phạm Văn Toản, Ngô Thanh Bình// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 64-67.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và đưa vào ứng dụng thiết bị tự động dán kẹo sáo. Thiết bị được thiết kế theo các mục tiêu: không phức tạp, tin cậy, năng suất cao, tiêu tốn ít năng lượng và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thiết bị có các tính năng kỹ thuật sau: năng suất 1,2s/viện kẹo, gấp hơn 4.4 lần so với sản xuất thủ công, sản xuất lỗi thấp hơn 1%.

**Từ khóa**: Thiết bị tự động dán kẹo sáo, nghiên cứu, thiết kế.

**12. Sự cần thiết phải đánh giá và chỉnh định hệ thống điều khiển tự động hóa tại nhà máy điện khi bắt đầu vận hành và trong các kỳ bảo dưỡng**/ TS. Phạm Quang Đăng// Tự động hóa ngày nay .- 2015 .- Số 178 .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Vẻ bề ngoài của các phòng điểu khiển trung tâm đã được tin học hóa hoàn toàn không còn thấy hình ảnh của các công tắc, nút bấm điều khiển, các đồng hồ chỉ thị có thể đưa tới nhận định rằng công nghệ điều khiển của các nhà máy ngày nay rất hiện đại. Tuy nhiên, thực tế phía sau vẻ ngoài đó lại không phải lúc nào cũng tương đồng với hiệu quả thực sự của hệ thống thiết bị công nghệ đang vận hành trong nhà máy đó.

**Từ khóa**: Nhà máy điện, điều khiển tự động hóa, vận hành, bảo dưỡng.

**13. Tổng quan các nghiên cứu về ô tô điện và các xu hướng phát triển**/ Tạ Cao Minh// Tự động hóa ngày nay .- 2015 .- Số 178 .- Tr. 36-39, 30.

**Nội dung**: Tóm tắt một số kết quả mới về các nghiên cứu về ô tô điện hiện nay trên thế giới và các xu hướng công nghệ hiện nay. Trong đó có một số hướng mà nhóm nghiên cứu tác giả và các đối tượng đang thực hiện. Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị.

**Từ khóa**: Ô tô điện, xu hướng phát triển, sản xuất.

**14. Thiết kế, chế tạo mô hình hệ thống điều khiển cánh tay Robot ba bậc tự do sử dụng vi xử lý Atmega128 phục vụ công tác giảng dạy**/ ThS. Phạm Thị Lý// Tự động hóa ngày nay .- 2015 .- Số 176 .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Giới thiệu một phương pháp thiết kế mô hình robot ba bậc tự do nhằm mục đích phục vụ công tác đào tạo và giảng dạy thực hành tại trường đại học.

**Từ khóa**: Robot ba bậc tự do, phương pháp thiết kế, robot phục vụ giảng dạy.

**15. Ứng dụng các thuật toán hiện đại và công nghệ IC tiên tiến trong chế tạo thiết bị đo điện tim thông minh**/ Đinh Văn Nhượng, Phạm Văn Nam, Nguyễn Đức Thảo, Trần Hoài Linh// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 75-77.

**Nội dung**: Trình bày về các kết quả ứng dụng các thuật toán hiện đại và các công nghệ IC tiên tiến trong thiết kế và chế tạo thiết bị đo điện tim thông minh nhỏ gọn, độ chính xác cao trong phân tích và xử lý tín hiệu, kết nối dễ dàng với các thiết bị ngoại vi để trao đổi số liệu.

**Từ khóa**: Công nghệ IC tiên tiến, thiết bị đo điện tim thông minh, chế tạo, thuật toán hiện đại.

**16. Ứng dụng các thuật toán hiện đại và công nghệ IC tiên tiến trong chế tạo thiết bị đo điện tim thông minh**/ Đinh Văn Nhượng, Phạm Văn Nam, Nguyễn Đức Thảo, Trần Hoài Linh// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 75-77.

**Nội dung**: Trình bày về các kết quả ứng dụng các thuật toán hiện đại và các công nghệ IC tiên tiến trong thiết kế và chế tạo thiết bị đo điện tim thông minh nhỏ gọn, độ chính xác cao trong phân tích và xử lý tín hiệu, kết nối dễ dàng với các thiết bị ngoại vi để trao đổi số liệu.

**Từ khóa**: Công nghệ IC tiên tiến, thiết bị đo điện tim thông minh, chế tạo, thuật toán hiện đại

**17. Ứng dụng mạng cảm biến không dây trong việc phát triển nông nghiệp xanh cho cây trồng**/ Trịnh Lương Miên// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 47-50.

**Nội dung**: Khái quát về một số giải pháp xây dựng hệ thống giám sát thu thập số liệu đo nhiệt độ-độ ẩm môi trường sinh trưởng của cây trồng dựa trên mạng cảm biến không dây – coi mỗi điểm đo, đặt cảm biến là một nút mạng, sau đó thiết kế sơ bộ cảm biến đo thông minh tại mỗi nút mạng sử dụng IC đo nhiệt độ và độ ẩm cơ bản. Các cảm biến đo thông minh này được tích hợp chip điều khiển mà module truyền thông cho phép truyền số liệu không dây đến trạm thu số liệu, từ đây số liệu đo được gửi về trung tâm giám sát.

**Từ khóa**: Mạng cảm biến không dây, phát triển nông nghiệp xanh, cây trồng.

**18. Ứng dụng mạng cảm biến không dây để điều khiển và giám sát các bộ điều khiển đèn tín hiệu giao thông**/ Cao nguyễn Khoa Nam, Nguyễn Thị Kim Trúc, Võ Đại Bình// Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 4 Số 1 .- Tr. 32-38.

**Nội dung**: Trình bày về hệ thống điều khiển và giám sát các bộ điều khiển đèn tín hiệu giao thông tại các nút giao thông sử dụng WSN (Wireless sensor networks) và truyền thông qua mạng 3G. Với sự kết hợp của phần mềm điều khiển và giám sát được cài đặt tại trung tâm và các cảm biến lắp đặt tại các tủ điều khiển, hệ thống cho phép thay đổi chế độ hoạt động của các nút giao thông, cài đặt chu kỳ đèn cũng như phát hiện các sự cố của các bộ điều khiển. Nhờ đó, nâng cao độ tin cậy và chất lượng công tác quản lý và vận hành đối với mạng lưới các nút điều khiển tín hiệu giao thông.

**Từ khóa**: Điều khiển đèn giao thông, mạng cảm biến không dây, truyền thông 2G/3G.

**19. Ứng dụng mạng cảm biến không dây trong việc phát triển nông nghiệp xanh cho cây trồng**/ Trịnh Lương Miên// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 47-50.

**Nội dung**: Khái quát về một số giải pháp xây dựng hệ thống giám sát thu thập số liệu đo nhiệt độ-độ ẩm môi trường sinh trưởng của cây trồng dựa trên mạng cảm biến không dây – coi mỗi điểm đo, đặt cảm biến là một nút mạng, sau đó thiết kế sơ bộ cảm biến đo thông minh tại mỗi nút mạng sử dụng IC đo nhiệt độ và độ ẩm cơ bản. Các cảm biến đo thông minh này được tích hợp chip điều khiển mà module truyền thông cho phép truyền số liệu không dây đến trạm thu số liệu, từ đây số liệu đo được gửi về trung tâm giám sát.

**Từ khóa**: Mạng cảm biến không dây, phát triển nông nghiệp xanh, cây trồng.

**20. Xây dựng giải pháp cảnh báo sớm tình trạng cháy rừng**/ Nguyễn Chí Ngôn, Lưu Trọng Hiếu, Phạm Bảo Nhân, Phạm Duy Nghiệp, Nguyễn Chánh Nghiệm// Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 4 Số 1 .- Tr. 52-57.

**Nội dung**: Trình bày một giải pháp thiết kế thí nghiệm đánh giá và hoàn thiện khả năng nhận biết và cảnh báo cháy rừng dựa trên việc nhận diện khói sử dụng webcam để giảm chi phí thực hiện.

**Từ khóa**: Nhận dạng khói, phòng chống cháy rừng, xử lý ảnh.

**21. Xây dựng hệ thống định vị tích hợp chặt GPS/INS ứng dụng trong môi trường đô thị**/ Nguyễn Hoàng Duy, Đặng Anh Tùng, Nguyễn Vĩnh Hảo, Vũ Ngọc Hải// Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 4 Số 1 .- Tr. 39-46.

**Nội dung**: Nghiên cứu một hệ thống tích hợp INS/GPS theo cấu trúc tích hợp chặt ứng dụng trong môi trường đô thị.

**Từ khóa**: Bộ lọc Kalman mở rộng, tích hợp chặt GPS/INS, ước lượng tọa độ.

**22. Xây dựng hệ thống xác thực sử dụng công nghệ nhận dạng vân tay**/ ThS. Phạm Anh Vũ, ThS. Vũ Thị Dung// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 138-140.

**Nội dung**: Đưa ra phương pháp điểm danh tự động bằng cách số hóa bằng việc sử dụng Module nhận dạng vân tay điện dung và cập nhật dữ liệu và truyền dữ liệu về trung tâm bằng wifi sử dụng module UART to Wifi. Cơ sở dữ liệu trực tuyến giúp người quản lý dễ dàng truy xuất, quản lý, báo cáo tình hình đi học, đi thi của học sinh, sinh viên.

**Từ khóa**: Cảm biến vân tay, Module UART to Wifi, ESP8266.

**23. Xây dựng thuật toán điều khiển chính xác cải tiến chất lượng hệ thống máy cắt bao bì trong công nghiệp**/ Nguyễn Hà Phương, Phạm Ngọc Minh, Vũ Thị Quyên// Tự động hóa ngày nay .- 2015 .- Số 177 .- Tr. 25-29.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu lý thuyết trong bài toán điều khiển chính xác vị trí. Trên cơ sở đó, xây dựng thành công bộ điều khiển và thực hiện mô phỏng trên máy tính.

**Từ khóa**: Máy cắt, thuật toán, điều khiển.

**KÊ TOÁN**

**1. Ảnh hưởng của quy mô, lợi nhuận đến tính kịp thời của báo cáo tài chính các Cty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam**/ Ảnh hưởng của quy mô, lợi nhuận đến tính kịp thời của báo cáo tài chính các Cty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam// Kế toán & kiểm toán. -2016.- Tr. 36-37,53.

**Nội dung:** Trình bày các yến tố ảnh hưởng của quy mô, lợi nhuận đến tính kịp thời của báo cáo tài chính các Cty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

**Từ khóa:** Lợi nhuận, Báo cáo tài chính, Sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

**2. Ảnh hưởng của tiền lương tối thiểu đến thu nhập của người lao động và chi phí của doanh nghiệp** / TS. Nguyễn Thị Thủy, Ths. Nguyễn Thị Hải Bình, Ths. Trần Nguyễn Thị Yến // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 37-39.

**Nội dung** Trình bày các ảnh hưởng về vấn đềtiền lương tối thiểu đến thu nhập của người lao động và chi phí của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Tiền lương tối thiểu, thu nhập, người lao động, chi phí, doanh nghiệp

**3. Ảnh hưởng của sự biến thiên và độ lớn đến tính ổn định duy trì của biến dồn tích trong lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam** / TS. Đường Nguyễn Hưng // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 44-48.

**Nội dung:** Trình bày các ảnh hưởng của sự biến thiên và độ lớn đến tính ổn định duy trì của biến dồn tích trong lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khóa**: Lợi nhuận, sự biến thiên, thị trường chứng khoán Việt Nam

**4. Áp dụng phương pháp kế toán chi phí dựa trên hoạt động cho các công ty niêm yết tại thị trường chứng khoán Việt Nam** / Đào Thị Thu Giang & Trần Tú Uyên // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 2 tháng 2 .- Tr. 76-89.

**Nội dung:** Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới việc vận dụng phương pháp kế toán chi phí dựa trên hoạt động trong các doanh nghiệp thông qua khảo sát điều tra các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán VN; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm khuyến nghị các doanh nghiệp tăng tỉ lệ áp dụng phương pháp này hơn nữa.

**Từ khóa:** Kế toán chi phí dựa trên hoạt động, kế toán truyền thống, kế toán quản trị, trung tâm chi phí

**5. Các nghiên cứu về kế toán xanh trên thế giới và những quy định hiện nay ở việt Nam/** PGS.TS Mai Thị Hoàng Minh, Th.S Lê Việt// Kế toán & kiểm toán.- 2016 .- Số 148+149 tháng 1+2 .- Tr. 62-64.

**Nội dung**: Bài viết đề cập chủ yếu các vấn đề sau: Tổng quan các nghiên cứu về kế toán xanh trên thế giới; các quy định liên quan đến kế toán xanh ở VN hiện nay.

**Từ khóa**: Kế toán xanh, Những quy định, Việt Nam

**6. Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán chi phí sản xuất trong doanh nghiệp chế biến thủy sản** / Phan Thị Dung // Kế toán & kiểm toán.- 2016.- Số 148+149 tháng 1+2 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Bài viết trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán chi phí sản xuất trong doanh nghiệp chế biến thủy sản.

**Từ khóa**: Kế toán chi phí sản xuất, Doanh nghiệp chế biến thủy sản

**7**. **Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng công cụ dự toán của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Đà Nẵng** / Đoàn Ngọc Phi Anh, Lê Thị Quyên // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 65-71

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng dự toán của các doanh nghiệp dựa trên khảo sát 126 doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhân tố cạnh tranh, năng lực chuyên môn của nhân viên kế toán, phân cấp quản lý, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập dự toán là các nhân tố tác động đến việc vận dụng công cụ dự toán ở các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, từ đó một số hàm ý chính sách được đề xuất nhằm thúc đẩy việc vận dụng công cụ dự toán trong doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Dự toán, kế toán quản trị, nhân tố ảnh hưởng, doanh nghiệp, Đà Nẵng

**8. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng phần mềm kế toán của các doanh nghiệp Việt Nam** / TS. Đỗ Huyền Trang, Ths. Lê Mộng Huyền // Kế toán & kiểm toán . -2016.- Số 148+149 tháng 1+2. - Tr. 41-44.

**Nội dung**: Bài viết xác định các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng phần mềm kế toán của các doanh nghiệp Việt Nam như các phương pháp nghiên cứu định tính và mô hình nghiên cứu.

**Từ khóa**: Phần mềm kế toán, Doanh nghiệp, Việt Nam

**9. Các yếu tố tác động đến chính sách cổ tức của doanh nghiệp Việt Nam: Tiếp cận bằng hồi quy phân vị** / Trần Thị Tuấn Anh // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 2 tháng 2 .- Tr. 108-127..

**Nội dung:** Xác định các yếu tố tác động đến chính sách cổ tức của doanh nghiệp. Tác giả phân tích số liệu của 238 doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán VN giai đoạn 2008–2013 với kĩ thuật xử lí dữ liệu bảng và hồi quy phân vị.

**Từ khóa:** Chính sách cổ tức, hồi quy phân vị

**10**. **Chính sách tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa** / ThS. Trần Thị Thanh Hải // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 25-26.

**Nội dung**: Vài nét về chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay và linh hoạt tận dụng chính sách.

**Từ khóa**: Chính sách tài chính, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**11. Chuẩn mực kế toán Việt Nam về giá trị hợp lý và công cụ tài chính** / TS. Hà Thị Thúy Vân // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 3 (150) tháng 3 .- Tr. 40-42.

**Nội dung:** Bài viết đề xuất các vấn đề về giá trị hợp lý và công cụ tài chính cần cập nhật trong hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).

**Từ khóa**: Chuẩn mực kế toán, Việt Nam, Công cụ tài chính

**12**. **Chuẩn mực kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực trạng và khuyến nghị** / ThS. Đặng Thị Luân, TS. Đồng Trung Chính // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 37-38.

**Nội dung**: Chuẩn mực kế toán quốc tế về báo cáo tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV); Thực tiễn tại các DNNVV Việt Nam và một số khuyến nghị đặt ra.

**Từ khóa**: Chuẩn mực kế toán, Doanh nghiệp nhỏ và vừa

**13**. **Đặc điểm sản xuất, kinh doanh dịch vụ cấp nước và những tác động đến kế toán quản trị** / ThS. Nguyễn Phương Ngọc // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 43-44.

**Nội dung**: Đặc điểm hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ; Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty cấp nước; Những tác động đến công tác kế toán quản trị.

**Từ khóa**:Kế toán quản trị, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

**14**. **Đạo đức nghề nghiệp kiểm toán độc lập ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị** / Đồng Trung Chính, Nguyễn Thị Dự // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 49-50.

**Nội dung**: Bài viết khía quát về bản chất của đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, cơ cấu tổ chức và công cụ kiểm soát đạo đức nghề nghiệp tại quốc gia có trình độ kiểm toán phát triển, từ đó phân tích những điểm mạnh cũng như những hạn chế của công tác kiểm soát đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng của công tác này tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Đạo đức nghề nghiệp, kiểm toán độc lập, Việt Nam

**15**. **Giải quyết tồn tại trong phân tích báo cáo tài chính ở VNPT Thái Nguyên** / Vũ Thị Quỳnh Chi, Bạc Thị Huyên // Tài chính .- 2016 .- Số 630 tháng 4 .- Tr. 86-88.

**Nội dung**: Bài viết tiếp cận và trình bày lý luận về phân tích báo cáo tài chính trên cơ sở phân tích thực tiễn ở VNPT Thái Nguyên, từ đó đề xuất một vài khuyến nghị cho việc phân tích báo cáo tài chính ngày càng hiệu quả hơn tại các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp ngành bưu chính viễn thông.

**Từ khóa**: Báo cáo tài chính

**16. Hạch toán dòng luân chuyển vật chất trong các doanh nghiệp Việt Nam** / TS. Huỳnh Đức Lộng // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 16-19.

**Nội dung**: Giới thiệu lịch sử, khái niệm, mục đích, quy trình của MFA và trình bày một số ý kiến để áp dụng MFA trong các doanh nghiệp tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Hạch toán dòng luân chuyển vật chất, doanh nghiệp Việt Nam

**17. Hệ thống kế toán doanh nghiệp và những khoảng trống về kế toán môi trường** / TS. Huỳnh Đức Lộng // Kế toán & Kiểm toán .- 2015 .- Số 147 tháng 12 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến bốn vấn đề về: Hệ thống chuẩn mực kế toán; Chế độ kế toán; Những nguyên nhân dẫn đến những khoảng trống về kế toán môi trường trong các doanh nghiệp tại Việt Nam; Kết luận.

**Từ khóa**: Kế toán doanh nghiệp

**18**. **Hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ ở Việt Nam hiện nay** / ThS. Đặng Thị Kim Oanh // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm, chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ; Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ; Thực trạng kiểm toán nội bộ ở Việt Nam; Một số ý kiển nhằm hoàn thiện KTNB tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Kiểm toán nội bộ, Việt Nam

**19. Hoàn thiện quy định về kế toán các giao dịch bằng ngoại tệ trong thông tư 200/2014/TT-BTC** / TS. Trần Thị Kim Anh // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 3 (150) tháng 3 .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Bài viết phân tích một số bất cập của thông tư 200 về quy định kế toán các giao dịch bằng ngoại tệ trên thực tế và đưa ra một số đề xuất hoàn thiện.

**Từ khóa**: Kế toán, giao dịch bằng ngoại tệ

**20. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nghề nghiệp trong điều kiện đáp ứng việc tuân thủ thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về nghề kế toán, kiểm toán trong khu vực ASEAN**/ TS. Phan Thanh Hải, ThS. Lê Anh Tuấn// Kế toán & Kiểm toán.- 2016.- Số 148+149 tháng 1+2.- Tr. 29-31.

**Nội dung**: Khái quát về thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về nghề kế toán, kiểm toán ASEAN; Sự cần thiết phải hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nghề nghiệp ở VN khi thực hiện MRA trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán ASEAN; Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nghề nghiệp thiện của VN nhằm đáp ứng việc thực hiện MRA; Một số kiến nghị nhằm thúc đẩy việc nhanh chóng hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nghề nghiệp kế toán, kiểm toán của VN đáp ứng tuân thủ MRA.

**Từ khóa**: Tổ chức bộ máy quản lý nghề nghiệp, nghề kế toán, kiểm toán, khu vực ASEAN, MRA.

**21. Hoàn thiện tổ chức kế toán thu, chi hoạt động trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi** / PGS.TS. Lê Đức Toàn, NCS. Lê Quang Mẫn // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 23-26.

**Nội dung**: Bài viết tập trung vào phân tích, đánh giá những tồn tại và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán các khoản thu, chi hoạt động trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn Quảng Ngãi.

**Từ khóa**: kế toán th -chi, đơn vị sự nghiệp, giáo dục công lập, Quảng Ngãi

**22. Hoàn thiện VAS 23 theo hướng hài hòa với VSA 560** / TS Phan Thanh Hải // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 3 (150) tháng 3 .- Tr. 18-20.

**Nội dung**: Bài viết đề xuất một số các thay đổi cơ bản của VAS 23, theo định hướng hài hòa với các quy định của VSA 560.

**Từ khóa**: Chuẩn mực kế toán, VAS 23, VSA 560

**23. Hoạt động kiểm toán độc lập trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Thực trạng và giải pháp / ThS.** Đỗ Thị Hương Lan // Chứng khoán Việt Nam .- 2016 .- Số 211 tháng 5 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Thực trạng về chất lượng và sự kịp thời đối với công tác kiểm toán báo cáo tài chính của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán (TTCK) VN do công ty kiểm toán độc lập (KTĐL) thực hiện; Một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động KTĐL trên TTCK Việt Nam.

**Từ khóa**: kiểm toán độc lập, báo cáo tài chính, thị trường chứng khoán

**24. Hội tụ kế toán quốc tế ở một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam** / Ths. Nguyễn Ngọc Lan, Ths. Nguyễn Thị Cúc // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 53-57.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến 4 nội dung chính: Khái quát quá trình hội tụ kế toán quốc tế; Quá trình hội tụ kế toán quốc tế tại một số nước; các mô hình hội tụ kế toán; Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Kế toán quốc tế, hội tụ kế toán quốc tế

**25. Kế toán bất động sản đầu tư: Thực trạng và định hướng hoàn thiện / TS. Hà Thị Thùy Vân //** Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Bài viết phân tích khía cạnh của chuaamr mực kế toán bất động sản đầu tư, bàn về thực trạng về quy định kế toán bất động sản đầu tư và đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Kế toán bất động sản đầu tư

**26**. **Kế toán hàng tồn kho: Những thay đổi doanh nghiệp cần biết** / ThS. Kiều Thị Tuấn // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 41-42.

**Nội dung**: Đề cập đến sự khác biệt giữa VAS 02 và IAS 02 về hàng tồn kho và sự thay đổi về kế toán hàng tồn kho trong thông tư 200/2014/TT-BTC.

**Từ khóa**: Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hàng tồn kho, kế toán hầng tồn kho

**27**. **Kế toán, kiểm toán Việt Nam trong bối cảnh gia nhập TPP và AEC** / ThS. Trần Ngọc Lan // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra các cơ hội và thách thức từ quá trình hội nhập, đưa ra một số đề xuất nhằm giúp lĩnh vực kế toán kiểm toán của Việt Nam phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kế toán, kiểm toán, Việt Nam, gia nhập TPP và AEC

**28**. **Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp chè của tỉnh Thái Nguyên** // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 51-52.

**Nội dung**: Bài viết phân tích sự cần thiết và các yêu cầu hoàn thiện kế toán doanh thu, chí phí và kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp chè ở Thái Nguyên.

**Từ khóa:** Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh, doanh nghiệp

**29. Kế toán quản trị môi trường: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất đối với Việt Nam /** ThS. Đỗ Thị Lan Anh **//** Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Khái quát chung về kế toán quản trị môi trường; Kinh nghiệm một số nước; Một số kiến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị môi trường

**30. Kế toán quản trị trong việc hỗ trợ hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải biển Đà Nẵng** / TS. Nguyễn Phi Sơn, Ths. Nguyễn Thu Phương // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 3 (150) tháng 3 .- Tr. 24-26.

**Nội dung:** Bài viết đề xuất một số trao đổi, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vận tải biển có thể bước đầu áp dụng kế toán quản trị, tận dụng các lợi ích từ thông tin của KTQT đem lại, để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của DN.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, hoạt động kinh doanh, dịch vụ vận tải biển

**31. Kế toán tài sản cố định trên cơ sở kế toán dồn tích đầy đủ** / Ths. Kiều Thị Thu Hiền // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 3 (150) tháng 3 .- Tr. 43-44.

**Nội dung:** Bài viết bàn về những bất cập trong chế độ kế toán tài sản cố định, áp dụng cho các Trường Đại học tự chủ và giải pháp hoàn thiện Chế độ kế toán TSCĐ phù hợp với cơ chế tài chính mới của các trường.

**Từ khóa**: Kế toán tài sản cố định, Kế toán dồn tích đầy đủ

**32. Kế toán trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp** / TS. Lê Kim Ngọc // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Bài viết trình bày cách nhận biết các trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, những hướng dẫn quốc tế về vấn đề này, từ đố đề xuất một số gợi ý cho việc nghiên cứu và triển khai kế toán trách nhiệm xã hội của doanh nghiepj ở VN.

**Từ khóa**: Kế toán, trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp, Việt Nam

**33. Kế toán trách nhiệm và thực tiễn vận dụng vào Việt Nam** / Ths. Hoàng Thị Hương // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 38-39

**Nội dung**: Trình bày định nghĩa chung về Kế toán trách nhiệm; Vận dụng kế toán trách nhiệm ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kế toán trách nhiệm

**34. Kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất: Từ lý luận tới thực tiễn /** Th.s Hồ Mai Ly// kê toán & kiểm toán. - 2016. - Số 148+149 tháng 1+2.- Tr. 73-75.

**Nội dung**: Nêu ra sự khác biệt của kế toán quản trị (KTQT) so với kế toán tài chính, hiện trạng áp dụng KTQT trong các doanh nghiệp sản xuất hiện nay, những định hướng để thực thi KTQT có hiệu quả trong các DN sản xuất hiện nay và các giải pháp ứng dụng KTQT vào các DN sản xuất.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị, Doanh nghiệp sản xuất.

**35**. **Kiểm soát nội bộ và các biện pháp ngăn ngừa gian lận trong doanh nghiệp** / Ths. Nguyễn Thùy Dương // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 93-94.

**Nội dung**: Bài viết đề xuất, khuyến nghị một số giải pháp kiểm soát nội bộ giúp doanh nghiệp ngăn chặn và phát hiện gian lận một cách hiệu quả trong quá trình hoạch định sản xuất kinh doanh.

**Từ khóa**: Kiểm soát, doanh nghiệp, gian lận, nội bộ, rủi ro

**36. Kiểm toán hoạt động với vấn đề chống tham nhũng trong lĩnh vực công** / Ths. Vũ Thị Thu Huyền // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 40-43.

**Nội dung:** Nghiên cứu vấn đề sử dụngkiểm toán hoạt động như một công cụ để chống tham nhũng trong lĩnh vực công.

**Từ khóa**: Kiểm toán hoạt động

**37. Kỹ thuật xử lý tự động bút toán trùng theo trình tự ưu tiên** / PGS.TS Nguyễn Mạnh Toàn // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 19-22,43.

**Nội dung**: Bài viết đề xuất phương án xử lý bút toán trùng một cách tự động, qua việc xác lập trình tự ưu tiên khi xử lý tổng hợp các loại chứng từ.

**Từ khóa**: Kỹ thuật xử lý tự động bút toán trùng

**38. Lấp đầy khoảng trống trong khái niệm và sự phát triển của kế toán quản trị chiến lược** / ThS. Đỗ Thị Hương Thanh, ThS. Lê Trọng Bình // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ về khái niệm kế toán quản trị trong hiện tại, đặc biệt tập trung vào vị trí của kế toán quản trị chiến lược như một lĩnh vực nghiên cứu: định nghĩa, phương pháp, phát triển và hướng nghiên cứu tương lai.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị, chiến lược

**39. Làm rõ nguyên tắc xây dựng và hạch toán về thuế và các khoản thu khác xuất nhập khẩu/** TS. Lê Thị Diệu Linh // Kế toán & kiểm toán. -2015. - Số 147 tháng 12. - Tr. 35-36.

**Nội dung**: Bài viết trình bày một số nội dung cơ bản về hệ thống tài khoản kế toán và nguyên tắc hạch toán kế toán.

**Từ khóa**: Nguyên tắc xây dựng và hạch toán, Thuế và các khoản thu, Xuất nhập khẩu.

**40. Loại trừ lãi chưa thực hiện phát sinh từ giao dịch bán hàng tồn kho giữa nhà đầu tư và công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên thế giới** / TS. Lê Văn Liên // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 49-50.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về cơ sở lý luận, nội dung và xu hướng vận dụng các phương pháp kế toán khác nhau đối với lãi (lỗ) chưa thực hiện theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên thế giới.

**Từ khóa**: Kế toán, hàng tồn kho, vốn chủ sở hữu

**41. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm toán báo cáo tài chính ngân hàng thương mại do các doanh nghiệp kiểm toán độc lập ở Việt Nam thực hiện** / ThS. NCS. Phí Thị Kiều Anh//Kế toán & kiểm toán.- 2016 .- Số 148+149 tháng 1+2. - Tr. 38-40.

**Nội dung**: Bài viết trình bày vai trò của kiểm toán báo cáo tài chính ngân hàng thương mại, những hạn chế trong cuộc kiểm toán báo cáo tài chính ngân hàng thương mại do các doanh nghiệp kiểm toán độc lập ở Việt Nam thực hiện và một số giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm toán báo cáo tài chính ngân hàng thương mại do các doanh nghiệp kiểm toán độc lập ở Việt Nam thực hiện.

**Từ khóa:** Kiểm toán báo cáo tài chính, Ngân hàng thương mại, Doanh nghiệp, Kiểm toán độc lập.

**42. Một số ý kiến về việc vận dụng nguyên tắc giá trị hợp lý vào việc lập và trình bày báo cáo tài chính ở Việt Nam** / ThS. Nguyễn Thị Vân // Kế toán & Kiểm toán .- 2015 .- Số 147 tháng 12 .- Tr. 11-12.

**Nội dung**: Trình bày 2 phần: Cơ sở phápl lý về nguyên tắc giá trị hợp lý và những khó khăn trong việc vận dụng ở Việt Nam; IFRS 13- xác định giá trị hợp lý: những nội dung cơ bản.

**Từ khóa:** Nguyên tắc giá trị hợp lý, Lập và trình bày báo cáo tài chính, Việt Nam

**43. Nâng cao hiệu quả công tác kế toán quản trị chi phí trong các công ty Bánh kẹo Việt Nam thông qua xây dựng định mức chi phí**/ Ths. Lê Thị Ánh// Kế toán & kiểm toán.- 2016. - Số 148+149 tháng 1+2. - Tr. 45-47,58.

**Nội dung**: Tổng quan ngành bánh kẹo Việt Nam, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh bánh kẹo và sự ảnh hưởng đến công tác kế toán quản trị chi phí, thực trạng tổ chức xây dựng định mức chi phí tại các Cty bánh kẹo Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị chi phí, Công ty Bánh kẹo Việt Nam, Xây dựng định mức chi phí.

**44. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng chuẩn mực kế toán ở Việt Nam** / Đặng Ngọc Hùng Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 225 tháng 3 .- Tr. 80-88.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu sự tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng chuẩn mực kế toán ở Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy sau khi đã tiến hành kiểm định thang đo Cronbach Alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA), đồng thời kiểm định mối liên hệ giữa mức độ áp dụng chuẩn mực kế toán và lợi ích áp dụng chuẩn mực kế toán.

**Từ khóa**: Chuẩn mực kế toán; lợi ích áp dụng chuẩn mực kế toán; nhân tố ảnh hưởng

**45. Những nghiên cứu về kế toán trách nhiệm xã hội**/ TS. Huỳnh Đức Lộng// Kế toán & Kiểm toán .– 2016.- Số 148+149 tháng 1+2. - Tr. 65-68.

**Nội dung**: Đề cập đến các nội dung: Khái niệm về kế toán trách nhiệm; Các nghiên cứu về kế toán trách nhiệm - và một số tác giả tiêu biểu cho các nghiên cứu về kế toán trách nhiệm xã hội; Các công cụ về quản lý trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và tài liệu hướng dẫn thực hiện kế toán trách nhiệm xã hội hiện nay.

**Từ khóa:** Kế toán trách nhiệm xã hội.

**46**. **Những nguyên tắc cơ bản của kế toán tài sản cố định hữu hình theo chuẩn mực kế toán Việt Nam** / ThS. Giang Thị Trang // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 43-44.

**Nội dung**: Bài viết trình bày các nguyên tắc cơ bản của kế toán tài sản cố định hữu hình theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.

**Từ khóa**: Kế toán tài sản cố định hữu hình, chuẩn mực kế toán, Việt Nam

**47. Phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro trong cuộc kiểm toán báo cáo tài chính Ngân hàng thương mại (NHTM)** / Ths. NCS. Phi Thị Kiều Anh // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 3 (150) tháng 3 .- Tr. 21-23.

**Nội dung**: Bài viết trao đổi về việc tiếp cận dựa vào rủi ro, một phương pháp tiếp cận hiện đại vào cuộc kiểm toán báo cáo tài chính NHTM.

**Từ khóa:** Rủi ro, kiểm toán, báo cáo tài chính, Ngân hàng thương mại

**48. Quản trị chi phí: Công cụ giúp doanh nghiệp gia tăng lợi nhuận** / Đàm Thị Thanh Sơn // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 98-99.

**Nội dung**: Bài viết tiến hành khảo sát quá trình thực hiện công tác quản trị chi phí của một số doanh nghiệp sản xuất thép kết cấu để làm rõ nội hàm quan trọng của công tác quản trị chi phí, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh các doanh nghiệp thép kết cấu cần quản trị tốt hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát tốt các chi phí đầu vào, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị, kiểm soát và xây dựng tồn kho tối ưu.

**Từ khóa:** Quản trị chi phí, doanh nghiệp, gia tăng lợi nhuận

**49**. **Rút ngắn khoảng cách giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam với chuẩn mực kế toán quốc tế** / Nguyễn Thu Hà, Trần Đình Tuấn // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 47-48.

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra những khó khăn trong quá trình hòa hợp quốc tế của chuẩn mực kế toán VN và đề xuất một số giải pháp nhằm giúp hệ thống kế toán VN rút ngắn khoảng cách với thông lệ quốc tế.

**Từ khóa**: Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế

**50. Tác động từ quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận đến ra quyết định của doanh nghiệp** / ThS. Lê Thị Minh Huệ, Ths. Đặng Lan Anh // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 95-97.

**Nội dung**: Bài viết phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận tại Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn, từ đó khái quát vận dụng chung trong các doan nghiệp mái đường tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, doanh nghiệp

**51. Tác động của các nhân tố bên ngoài doanh nghiệp đến tính thích đáng của chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính** / Nguyễn Xuân Hưng & Phạm Quốc Thuần // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 2 tháng 2 .- Tr. 53-75

**Nội dung:** Nghiên cứu về chất lượng thông tin (CLTT) là một trong những vấn đề nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong rất nhiều lĩnh vực như kế toán (KT), hệ thống thông tin, quản trị,…Trong doanh nghiệp (DN), thông tin KT được xem là thành phần chủ yếu của thông tin quản lí, đảm nhận vai trò quản lí nguồn lực tài chính cho các DN, quyết định khả năng cạnh tranh và sự thành công của DN. Bằng phương pháp định tính, tác giả đã khám phá 4 nhân tố bên ngoài DN tác động đến thuộc tính thích đáng (Relevance) của CLTT BCTC. Bằng định lượng, tác giả đã xây dựng mô hình hồi quy cho thấy mức độ tác động của các nhân tố: Áp lực về thuế, niêm yết chứng khoán và kiểm toán độc lập đến tính thích đáng của CLTT BCTC.

**Từ khóa**: Tính thích đáng, báo cáo tài chính, kế toán, chất lượng thông tin

**52. Tác động của chất lượng thông tin báo cáo tài chính đến tính thanh khoản chứng khoán của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam** / Phạm Ngọc Toàn & Dương Thị Nhàn // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 2 tháng 2 .- Tr. 90-107.

**Nội dung:** Phân tích tác động của chất lượng thông tin báo cáo tài chính đến tính thanh khoản chứng khoán của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam bao gồm: Thích hợp, trung thực, dễ hiểu, so sánh, kịp thời và kiểm chứng.

**Từ khóa**: Chất lượng thông tin, Báo cáo tài chính, chứng khoán.

**53. Thiết kế hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm mục đích quản lý rủi ro trong các doanh nghiệp và tổ chức ở Việt nam hiện nay** / Ths. Nguyễn Thanh Thủy // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 51-52.

**Nội dung:** Trình bày 3 nội dung chính: Tính hiệu quả và hiệu năng của quá trình hoạt động; Mức độ tin cậy của báo cáo tài chính; Tính tuân thủ các quy định và luật pháp hiện hành.

**Từ khóa**: Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, doanh nghiệp

**54. Thông tư 200 và ảnh hưởng đến các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ NCS.ThS. Nguyễn Thị Khánh Phương// Kế toán & kiểm toán.- 2016.- Số 148+149 tháng 1+2 .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu cách thức ghi nhận doanh thu BĐS theo quyết định (QĐ)15 và những điểm mới trong TT200, từ đó nêu những ảnh hưởng của TT 200 đến các doanh nghiệp kinh doanh BĐS niêm yết trên trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp kinh doanh, Bất động sản, Thị trường chứng khoán, Việt Nam.

**55**. **Ứng dụng đường học hỏi trong kế toán quản trị** / TS. Trần Đình Phụng // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 12-15.

**Nội dung**: Giới thiệu tóm tắt đường học hỏi, tình hình ứng dụng đường học hỏi trong kế toán quản trị (KTQT) ở các nước trên thế giwois và định hướng ứng dụng đường học hỏi trong KTQT ở nước ta trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị

**56. Ứng dụng kế toán dồn tích đầy đủ trong các trường đại học tự chủ**/ ThS. Kiều Thị Thu Hiền// Kế toán & Kiểm toán. – 2016. - Số 148+149 tháng 1+2. - Tr. 54-55,81.

**Nội dung**: Bài viết bàn về những bất cập khi áp dụng kế toán trên cơ sở tiền và sự cần thiết áp dụng kế toán dồn tích ddaayd đủ trong các trường đại học tự chủ.

**Từ khóa:** Kế toán dồn tích, Trường đại học tự chủ.

**57. Ứng dụng một số nội dung kế toán quản trị để phục vụ công tác quản trị trong các doanh nghiệp bảo hiểm**/ PGS.TS Chúc Anh Tú// Kế toán & kiểm toán. -2016. - Số 148+149 tháng 1+2 .- Tr.27-28.

**Nội dung**: Trình bày một số nội dụng ứng dụng kế toán quản trị để phục vụ công tác quản trị trong các doanh nghiệp bảo hiểm.

**Từ khóa:** Trình bày một số nội dụng ứng dụng kế toán quản trị để phục vụ công tác quản trị trong các doanh nghiệp bảo hiểm.

**58**. **Vai trò của kế toán trong khu vực kinh tế phi chính thức ở Việt Nam** / TS. Nguyễn thị Thu Hà // Tài chính .- 2016 .- Số 630 tháng 4 .- Tr. 82-83.

**Nội dung**: Trình bày những điều cần biết về khu vực kinh tế phi chính thức ở Việt Nam, tăng cường vai trò và sự hiện diện của kế toán trong khu vực kinh tế phi chính thức.

**Từ khóa**: Kế toán, khu vực kinh tế phi chính thức, Việt Nam

**59. Vận dụng chuẩn mực kế toán tài sản cố định hữu hình trong các doanh nghiệp Việt Nam** / TS. Đoàn Ngọc Phi Anh // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 27-29,62.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra kết quả khảo sát 281 doanh nghiệp cho thấy việc vận dụng chuẩn mực kế toán tài sản cố định hữu hình trong các doanh nghiệp vẫn còn hạn chế.

**Từ khóa**: Chuẩn mực kế toán, kế toán tài sản cố định hữu hình, doanh nghiệp

**60. Vận dụng phương pháp phân bổ chi phí theo mức độ hoạt động vào ngành dịch vụ cảng biển: Tình huống nghiên cứu tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng – Cái Mép** / PGS.TS. Nguyễn Xuân Hưng, NCS. Nguyễn Việt Hưng // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 3 (150) tháng 3 .- Tr. 27-29.

**Nội dung:** Trình bày việc triển khai phương pháp phân bổ chi phí theo mức độ hoạt động, trên cơ sở vận dụng phương pháp ABC vào Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng – Cái Mép đã tách được chi phí riêng biệt, xác định được giá thành và kết quả kinh doanh riêng cho từ dịch vụ, là cơ sowr để hoạch định dự toán tổng thể và ra các quyết định quản lý và đàm phán kinh doanh với khách hàng.

**Từ khóa**: Phương pháp phân bổ chi phí, dịch vụ cảng biển

**61**. **Vấn đề định giá theo mô hình giá gốc trong các chuẩn mực kế toán Việt Nam** / ThS. Nguyễn Thị Thảo // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 41-42.

**Nội dung**: Bài viết áp dụng các mô hình định giá khác nhau trong hệ thống kế toán Việt Nam và chỉ ra nhưng vấn đề cụ thể về việc sử dụng mô hình định giá trong một số chuẩn mực kế toán Việt Nam.

**Từ khóa**: Định giá, Chuẩn mực kế toán, Việt Nam

**62. Vấn đề kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho của doanh nghiệp** / TS. Cao Hồng Hạnh // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr.45-46.

**Nội dung**: Trình bày các lỗi thường gặp đối với hàng tồn kho và cải thiện hoạt động kiểm soát nội bộ đối với với hàng tồn kho hiệu quả.

**Từ khóa**: Hàng tồn kho, Doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ

**63. Về áp dụng tỷ giá trong kế toán thuế xuất nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt theo thông tư 200/2014/TT-BTC và nghị định 08/2015/NĐ-CP**/ Ths. Nguyễn Thị Mai Lê// Kế toán & Kiểm toán. -2016. - Số 148+149 tháng 1+2 .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Trình bày nguyên tắc áp dụng tỷ giá hạch toán theo thông tư 200/2014/TT-BTC, nguyên tắc áp dụng tỷ giá tính thuế theo nghị định 08/2015/NĐ-CP, kế toán thuế xuất nhập khẩu - thuế TTĐB đối với hàng nhập khẩu, một số điểm bất cập trong việc áp dụng tỷ giá ngoại tệ và một số kiến nghị trong việc áp dụng tỷ giá ngoại tệ.

**Từ khóa:** Kế toán thuế xuất nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thông tư 200/2014/TT-BTC, Nghị định 08/2015/NĐ-CP.

**64. Về ghi nhận doanh thu hàng khuyến mại** / Hà Thị Anh Tuyết // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 58-60.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi một số vấn đề vềghi nhận doanh thu hàng khuyến mại thường gặp tại các doanh nghiệp hiện nay.

**Từ khóa**: Doanh thu hàng khuyến mại, doanh nghiệp, chế độ kế toán doanh nghiệp

**65. Về kế toán hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản** / Ths. Nguyễn Trung Thị Châm // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 61-62.

**Nội dung: Bài viết** trao đổi một số điểm mới về kế toán hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản.

**Từ khóa**: Kế toán hoạt động, đầu tư kinh doanh, bất động sản

**66. Xây dựng thông tin về chi phí sản suất và giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp xây dựng đường khu vực Miền Trung Việt Nam** / Th.s Đường Thị Quỳnh Liên // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 4(151) tháng 4 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Bài viết đề ra giải pháp nhằm hoàn thiện việc xây dựng thông tin về chi phí sản suất và giá thành sản phẩm, thu nhập, xử lý, hệ thống hóa và cung cấp thông tin định hướng cùng như thông tin thực hiện, để đưa râ quyết định kinh doanh dung đắn nhất, nhằm thực hiện mục tiêu tối đa hóa giá trị của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Xây dựng thông tin, chi phí sản suất, giá thành sản phẩm, doanh nghiệp

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Ảnh hưởng của cấu trúc sở hữu lên khả năng sinh lợi của các doanh nghiệp: Nghiên cứu thực nghiệm về Việt Nam** / Phạm Đức Cường // Kinh tế và phát triển .- 2016 .- Số 226 tháng 4 .- Tr. 37-45.

**Nội dung:** Bài viết này đánh giá sự khác biệt về khả năng sinh lợi giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân. Đề tài sử dụng các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của hai nhóm doanh nghiệp này công khai trên sàn chứng khoán Việt Nam. Bài viết thực hiện so sánh khả năng sinh lợi và kiểm soát chi phí của hai nhóm doanh nghiệp và phân tích theo từng ngành nghề kinh doanh. Kết quả nghiên cứu cho thấy doanh nghiệp nhà nước tốt hơn doanh nghiệp tư nhân về khả năng sinh lợi và kiểm soát chi phí. Kết quả nghiên cứu đề xuất rằng việc đổi mới doanh nghiệp nhà nước bằng phương thức cổ phần hóa nên được tiếp tục nhưng nên theo phương thức cổ phần từng bước. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân cần phải áp dụng nhiều biện pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động.

**Từ khóa:** Mô hình hiệu chỉnh sai số véc tơ, tăng trưởng, tổng sản phẩm quốc nội.

**2. Ảnh hưởng của cổ phần hóa đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ở Việt Nam** / Trương Đông Lộc, Ngô Mỹ Trân // Kinh tế phát triển .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 21-43.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm đo lường ảnh hưởng của cổ phần hóa đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ở VN. Số liệu phân tích được lấy từ 301 doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa giai đoạn 2007–2010 và 127 doanh nghiệp nhà nước chưa được cổ phần hóa trong giai đoạn nghiên cứu được trích xuất từ bộ dữ liệu điều tra doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê (GSO).

**Từ khóa**: Cổ phần hóa, hiệu quả hoạt động, ghép cặp điểm xu hướng, khác biệt trong khác biệt

**3. Áp dụng quản trị tinh gọn cho các doanh nghiệp dịch vụ bán lẻ tại Việt Nam** / Nguyễn Đăng Minh, Nguyễn Đăng Toản // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 5 tháng 5 .- Tr. 115-128.

**Nội dung**: Thông qua khảo sát thực tế và phỏng vấn sâu tại một số doanh nghiệp, siêu thị bán lẻ trên địa bàn Hà Nội, tác giả tìm thấy những lãng phí còn tồn tại trong các doanh nghiệp này đồng thời tìm ra các nguyên nhân gây ra lãng phí. Từ đó, đề xuất áp dụng mô hình quản trị tinh gọn cho các doanh nghiệp dịch vụ bán lẻ tại VN.

**Từ khóa**: Quản trị tinh gọn, doanh nghiệp dịch vụ bán lẻ, tâm thế

**4. Bàn về vai trò của giám đốc tài chính doanh nghiệp** / Hoàng Thị Duyên // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Vai trò của giám đốc tài chính tại doanh nghiệp, thực trạng giám đốc tài chính DN ở Việt Nam và đề xuất một số giải pháp.

**Từ khóa**: Giám đốc, Tài chính doanh nghiệp

**5. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ lành mạnh tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam** / Đinh Thị Thanh Vân, Lê Ngọc Thiên Trang, Bùi Nguyên Hạnh // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 224 tháng 2 .- Tr. 80-87.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu phân tích mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự lành mạnh tài chính của 18 ngân hàng thương mại Việt Nam bằng bộ chỉ số FSIs cốt lõi trong giai đoạn 2008-2013. Nghiên cứu sử dụng các chỉ số FSIs để xếp hạng cho 18 ngân hàng sau đó tiến hành hồi quy dữ liệu mảng với biến phụ thuộc là xếp hạng lành mạnh tài chính của các ngân hàng và biến độc lập là 6 chỉ số FSIs được lựa chọn phù hợp. Kết quả xác định được mức độ ảnh hưởng của nợ xấu đến lành mạnh tài chính là lớn nhất, sau đó là CAR và ROE, cuối cùng là thanh khoản và thu nhập. Từ những phân tích lỗ hổng và yếu kém của hệ thống ngân hàng, nghiên cứu đưa ra các khuyến nghị cho những nhà làm chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá lành mạnh tài chính và quan trọng hơn hết là cải thiện mức độ lành mạnh tài chính của hệ thống ngân hàng Việt Nam.

**Từ khóa:** FSIs, lành mạnh tài chính, ngân hàng thương mại

**6. Các nhân tố tác động đến động lực làm việc của giảng viên đại học tại các trường đại học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh** / Phạm Thị Minh Lý, Đào Thanh Nguyệt Nga // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 223 tháng 1 .- Tr. 90-99.

**Nội dung:** Tìm ra các nhân tố tác động đến động lực làm việc của giảng viên đại học đồng thời đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này. Nghiên cứu tiến hành khảo sát ý kiến của các giảng viên thuộc khối kỹ thuật, kinh tế tại các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu sử dụng nhiều phương pháp phân tích dữ liệu khác nhau như Phân tích nhân tố khám phá (EFA), Phân tích nhân tố khẳng định (CFA) và Mô hình Cấu trúc Tuyến tính (SEM). Kết quả cụ thể cho thấy đam mê nghề nghiệp, năng lực giảng dạy, lương thưởng phúc lợi, đào tạo và thăng tiến, sự công nhận của xã hội là các yếu tố tác động đến động lực làm việc của giảng viên. Bài viết cũng đồng thời thảo luận những kết quả nghiên cứu chính và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao động lực làm việc của giảng viên.

**Từ khóa**: Động lực, nguồn nhân lực, giáo dục đại học

**7. Các yếu tố vĩ mô tác động đến kiều hối: Nghiên cứu thực nghiệm tại châu Á - TháiBình Dương** / Nguyễn Phúc Cảnh Linh // Kinh tế phát triển .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 81-98.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xem xét tác động của các yếu tố vĩ mô bao gồm: Tăng trưởng kinh tế ở cả quốc gia nhận và quốc gia chuyển nguồn kiều hối, sự khác biệt trong lãi suất và thay đổi trong tỉ giá đến dòng kiều hối tại 29 quốc gia châu Á - Thái Bình Dương giai đoạn 2000–2013. Sử dụng ước lượng GMM hệ thống (System - GMM) cho dữ liệu bảng không cân bằng, tác giả phát hiện dòng kiều hối chảy về các nước trong khu vực có mục đích đầu tư mạnh hơn động cơ chuyển tiền cho người thân tiêu dùng. Bên cạnh đó, tác động của các yếu tố vĩ mô lên dòng kiều hối thay đổi mạnh nhất trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008.

**Từ khóa**: Kiều hối, tăng trưởng kinh tế, lãi suất, tỉ giá.

**8. Các nhân tố ảnh hưởng đến tiếp cận sử dụng dịch vụ bảo lãnh tín dụng của doanhnghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh** / Nguyễn Trung Hiếu // Kinh tế phát triển .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr 99-119.

**Nội dung:** Nghiên cứu được thực hiện nhằm mục đích xác định các nhân tố tác động đến việc tiếp cận sử dụng dịch vụ bảo lãnh tín dụng (BLTD) tại Quỹ bảo lãnh tín dụng TP.HCM (HCGF) thông qua khảo sát 492 doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Phương pháp phân tích nhân tố (EFA, CFA), hồi quy tuyến tính, mô hình cấu trúc (SEM) được sử dụng trong nghiên cứu.

**Từ khóa**: Bảo lãnh tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa, quỹ bảo lãnh, tiếp cận dịch vụ, quỹ bảo lãnh tín dụng

**9. Chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2015 và những khuyến nghị cải thiện cho giai đoạn 2016- 2020** / Ngô Thắng Lợi, Trần Thị Vân Hoa // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 223 tháng 1 .- Tr. 11-20.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu về chất lượng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2015. Kết quả nghiên cứu cho thấy mặc dù năm 2015 tăng trưởng kinh tế đạt mức cao nhất trong 5 năm 2011-2015 nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế như: tăng trưởng vẫn mang nặng tính gia công, cấu trúc tăng trưởng chưa hợp lý, hiệu quả tăng trưởng còn thấp. Bài viết cũng đã tìm ra những nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến những khía cạnh về chất lượng tăng trưởng nói trên và đưa ra các khuyến nghị giải pháp áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

**Từ khóa:** Tăng trưởng, chất lượng, cấu trúc, hiệu quả, năng suất lao động

**10. Chênh lệch về tiền công theo địa phương: Nghiên cứu từ lao động phi chính thức tại đô thị ở Việt Nam** / Trần Thị Bích // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 98-106.

**Nội dung**: Nghiên cứu này phân tích chêch lệch về tiền công và các nhân tố tác động đến chêch lệch về tiền công theo địa phương của lao động phi chính thức tại khu vực đô thị của Việt Nam sử dụng dữ liệu từ điều tra lao động – việc làm của Việt Nam năm 2013. Kết quả từ bài nghiên cứu cho thấy chêch lệch về tiền công tại các khu vực đô thị chủ yếu là do khác biệt về kỹ năng của người lao động và điều kiện ban đầu của các đô thị. Kinh tế cụm không đem lại lợi thế về tiền công cho lao động phi chính thức và điều này làm dấy lên lo ngại là các thành phố có thể đã vượt quá ngưỡng tối ưu đối với kinh tế phi chính thức.

**Từ khóa**: Chêch lệch về lương theo địa phương, Kinh tế cụm, Kinh tế phi chính thức

**11. Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ cơ khí Thành phố Hồ Chí Minh: Tiếp cậncấu trúc ngành và nhận dạng nhân tố tác động**/ Nguyễn Trọng Hoài & Huỳnh Thanh Điền // Kinh tế phát triển .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 2-20.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm phân tích hiện trạng công nghiệp hỗ trợ (CNHT) cơ khí TP.HCM theo tiếp cận các nhân tố tác động đến cấu trúc ngành, từ đó đề xuất các chính sách phát triển ngành trong thời gian tới. Với phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp với định lượng, kết quả cho thấy: (1) Ngành cơ khí TP.HCM chưa đáp ứng được nhu cầu cho các ngành kinh tế khác do sản phẩm còn đơn giản, chưa sản xuất được máy móc công cụ, trang thiết bị trong dây chuyền sản xuất công nghệ tự động; (2) DN trong ngành phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) với các nguyên vật liệu quan trọng chủ yếu nhập khẩu, công nghệ lạc hậu, quản lí chất lượng kém nên sản phẩm đầu ra chủ yếu tiêu dùng nội địa, chưa tham gia được vào chuỗi cung ứng toàn cầu; và (3) Hạn chế về tiếp cận tín dụng, công nghệ, thị trường, thông tin, hạ tầng sản xuất và nguồn nhân lực.

**Từ khóa**: Cơ khí, công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, doanh nghiệp nhỏ và vừa, cấu trúc ngành

**12. Chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập và định hướng hoàn thiện** / PGS.TS Lê Xuân Trường, PGS.TS. Lý Phương Duyên // Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thay đổi trong cơ chế quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập và những vấn đề đặt ra; Định hướng hoàn thiện chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

**Từ khóa:** Chính sách thuế, đơn vị sự nghiệp công lập

**13**. **Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với bất động sản: Thực trạng và giải pháp** / ThS. Nguyễn Thanh Hưng // Tài chính .- 2016 .- Số 630 tháng 4 .- Tr. 46-48.

**Nội dung**: Thực trạng chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với bất động sản; Một số tồn tại, hạn chế; Giải pháp hoàn thiện chính sách thuế đối với bất động sản.

**Từ khóa**: Chính sách thuế, thuế thu nhập, doanh nghiệp, bất động sản

**14.** **Chính sách ưu đãi thuế đối với hoạt động đầu tư nước ngoài** / TS. Nguyễn Thị Lan // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 4-6.

**Nội dung**: Trình bày chính sách ưu đãi thuế của Việt Nam và giải pháp phát huy hiệu quả chính sách ưu đãi thuế.

**Từ khóa**: Chính sách ưu đãi thuế, đầu tư nước ngoài

**15. Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế và chuyển đổi sang bối cảnh kinh tế mới ở nước ta** / TS. Phạm ngọc Long // Ngân hàng .- 2016 .- Số 1 tháng 1 .- Tr. 37-42.

**Nội dung**: Bài viết trình bày 3 phần: Tổng quan về doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay, tái cơ cấu nền kinh tế và chuyển đổi sang bối cảnh kinh tế mới và cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh mới.

**Từ khóa:** Cơ hội và thách thức, doanh nghiệp nhỏ và vừa, tái cơ cấu nền kinh tế

**16. Cơ hội và thách thức đối với thu hút đầu tư nước ngoài vào công nghiệp điện tử Việt Nam khi tham gia AEC /** ThS. Đặng Thị Kim Dung // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 3+4(444+445) tháng 2 .- Tr. 64-69.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những cơ hội và thách thức trong thu hút đầu tư nước ngoài của Việt nam trong bối cảnh hiện nay, từ đó đưa ra một số đề xuất chính sách nhằm thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp điện tử ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Đầu tư nước ngoài, Công nghiệp điện tử, Việt Nam, AEC

**17. Đánh giá hiệu quả của các doanh nghiệp sản xuất thuốc tại Việt Nam** / Nguyễn Trường Sơn, Nguyễn Thị Hạnh // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 224 tháng 2 .- Tr. 53-61.

**Nội dung**: Bài báo này trình bày kết quả nghiên cứu về hiệu quả kỹ thuật của các doanh nghiệp sản xuất thuốc tại Việt Nam. Quá trình nghiên cứu được tiến hành theo hai giai đoạn: sử dụng mô hình phân tích bao dữ liệu (DEA) để ước lượng hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp và sử dụng mô hình Tobit để phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả.

**Từ khóa**: Hiệu quả kinh doanh, hiệu quả kỹ thuật, DEA, doanh nghiệp sản xuất thuốc, ngành dược

**18**. **Đánh giá tình hình đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam tại Campuchia** / Trần Nam Trung // Tài chính .- 2016 .- Số 630 tháng 4 .- Tr. 76-81.

**Nội dung**: Tình hình đầu tư của doanh nghiệp Việt nam tại Campuchia, những yếu tố tác động tới đầu tư của Việt Nma tại campuchia và một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Đầu tư, Doanh nghiệp, Việt Nam, Campuchia

**19. Đào tạo nguồn nhân lực ngành nông nghiệp: Những vấn đề đặt ra trong tình hình mới** / Ths. Dương Văn Toàn // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 111-112.

**Nội dung**: Thực trạng nguồn nhân lực ngành nông nghiệp và giải pháp nâng cao chất lượng **nguồn nhân lực ngành nông nghiệp.**

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, Nông nghiệp, kinh tế

**20. Đổi mới doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam: Sự thay đổi kết quả tài chính** / Phạm Đức Cường // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 224 tháng 2 .- Tr. 42-52.

**Nội dung**: Bài viết này đánh giá sự thay đổi kết quả về mặt tài chính của quá trình đổi mới doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam. Bài viết sử dụng các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa và hiện đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Bài viết thực hiện so sánh các tỷ suất tài chính giữa hai thời điểm trước và sau khi cổ phần hóa. Kết quả nghiên cứu thể hiện việc đổi mới doanh nghiệp nhà nước bằng cổ phần hóa dẫn đến sự cải thiện về khả năng sinh lợi, nợ thấp hơn, hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn thấp hơn, các rủi ro tiềm tàng do nợ ngắn hạn cao. Kết quả nghiên cứu đề xuất rằng việc đổi mới doanh nghiệp nhà nước nên được tiếp tục.

**Từ khóa**: Đổi mới doanh nghiệp nhà nước, kết quả tài chính, Việt Nam

**21. Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam bằng công cụ bảo hiểm tín dụng xuất khẩu** / ThS. Nguyễn Thị Hiền // Ngân hàng .- 2016 .- Số 10 tháng 5 .- Tr. 36-39.

**Nội dung**: Tổng quan về tín dụng xuất khẩu và bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu ở một số nước Chấu Á và bài học cho Việt Nam.

**Từ khóa**: xuất khẩu hàng hóa, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu

**22. Giá trị thương hiệu và ảnh hưởng của nó đến phản ứng của khách hàng: Trường hợp thương hiệu APPLE tại thị trường điện thoại thông minh Việt Nam** / Trần Trung Vinh, Lê Văn Huy // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 223 tháng 1 .- Tr. 51-60.

**Nội dung:** Nghiên cứu này kiểm định mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành giá trị thương hiệu với giá trị thương hiệu; và mối quan hệ giữa giá trị thương hiệu với phản ứng của khách hàng tại thị trường điện thoại thông minh Việt Nam. Mẫu được thu thập từ 335 khách hàng là chủ sở hữu các điện thoại thông minh mang thương hiệu Apple. Kết quả phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính cho thấy: (1) chất lượng cảm nhận, liên tưởng thương hiệu kết hợp với nhận biết thương hiệu và trung thành thương hiệu ảnh hưởng tích cực đến giá trị thương hiệu; (2) giá trị thương hiệu có tác động thuận chiều đến yêu thích thương hiệu và dự định mua, nhưng không ảnh hưởng tích cực đến sẵn sàng trả giá cao; và (3) yêu thích thương hiệu ảnh hưởng trực tiếp, tích cực đến dự định mua. Với kết quả nghiên cứu được tìm thấy, một số hàm ý chính sách được gợi ý cho các nhà quản trị có liên quan.

**Từ khóa:** Giá trị thương hiệu, phản ứng của khách hàng, điện thoại thông minh, Apple

**23**. **Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản trong bối cảnh hội nhập quốc tế** / PGS.TS. Phạm Văn Dũng // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 10-12.

**Nội dung:** Trình bày những thành tựu và những vấn đề đặt ra trong xuất khẩu thủy sản; Giải pháp đẩy mạnh xuất nhập khẩu thủy sản.

**Từ khóa:** Xuất khẩu thủy sản, hội nhập quốc tế

**24. Giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn TP.Đà Nẵng** / Ths. Mai Thị Quỳnh Như // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 65-66.

**Nội dung**: Thực trạng hoạt động xuất, nhập khẩu của Đà Nẵng và giải pháp phát triển hoạt động xuất, nhập khẩu.

**Từ khóa**: Xuất nhập khẩu, Gia tăng giá trị, Hàng hóa, Hội nhập, Kinh tế

**25. Giải pháp mở rộng thị trường xuất khẩu** / ThS. Trần Bích Lan // Tài chính doanh nghiệp .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 21-23.

**Nội dung:** Trình bày 29 thị trường có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD và một số giải pháp phát triển thị trường xuất khẩu.

**Từ khóa:** Thị trường xuất khẩu

**26**. **Giải pháp để thị trường bất động sản phát triển bền vững** / ThS. Lưu Huỳnh // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 113-114.

**Nội dung**: Bài viết đề xuất một số giải pháp vững chắc về vốn cho thị trường bất động sản trong tương lai.

**Từ khóa**: Thị trường bất động sản, phát triển bền vững

**27**. **Giải pháp nâng cao chất lượng thực thi hiệp định trị giá WTO tại Việt Nam** / Lê Thị Ánh Nguyệt // Tài chính .- 2016 .- Số 630 tháng 4 .- Tr. 69-72.

**Nội dung**: Bài viết trình bày thực trạng công tác xác định trị giá hải quan ở Việt Nam hiện nay và đề xuất các nhóm giải pháp để có thể nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định trị giá WTO, đảm bảo nguồn thu hải quan của Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Hiệp định trị giá WTO, Việt Nam

**28**. **Giải pháp phát triển bền vững bảo hiểm vi mô ở Việt Nam** / TS. Nguyễn Thị Hải Đường // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 11-13.

**Nội dung**: Tình hình phát triển bảo hiểm vi mô ở Việt Nam và một số mô hình dịch vụ bảo hiểm vi mô.

**Từ khóa**: Phát triển bền vững, Bảo hiểm vi mô, Việt Nam

**29. Giải pháp xuất khẩu lao động tỉnh Bắc Giang** / Nguyễn Thị Nga // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Tr. 42-49.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng xuất khẩu lao động tỉnh Bắc Giang trong thời gian gần đây, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu lao động cho giai đoạn 2015-2020.

**Từ khóa**: Xuất khẩu lao động, Bắc Giang

**30. Hiện đại hóa ngành thuế: nhìn từ quản lý thuế đối với thương mại điện tử** / Ths. Bùi Khánh Toàn // Tài chính .- 2016 .- Số 626 tháng 2 .- Tr. 53-58.

**Nội dung**: Đề cập về việc phát triển thương mại điện tử tại Việt Nam; Quản lý thuế đối với thương mại điện tử; Định hướng quản lý thuế đối với thương mại điện tử trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Hiện đại hóa, quản lý thuế, thương mại điện tử

**31. Hiện trạng và giải pháp đẩy mạnh quyền tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập** / TS. Nguyễn Trường Giang // Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 6-9.

**Nội dung**: Bài viết trình bày hiện trạng đầu tư và phát triển khoa học và công nghệ của VN; Giải pháp thúc đẩy cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

**Từ khóa**: Tổ chức khoa học và công nghệ công lập, quyền tự chủ

**32. Hoàn thiện cơ chế lãi suất tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước hiện nay** / TS. Nguyễn Cảnh Hiệp // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 9 (450) tháng 5 .- Tr. 29-32.

**Nội dung**: Vài nét về cơ chế chế lãi suất tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và đề xuất hoàn thiện cơ chế lãi suất tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của nhà nước nhằm thúc đẩy hoạt động đầu tư.

**Từ khóa**: Cơ chế lãi suất, tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu, Nhà nước

**33**. **Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy thị trường bảo hiểm phát triển bền vững** / Phạm Thu Phương // Tài chính .- 2016 .- Số 630 tháng 4 .- Tr. 20-22.

**Nội dung**: Đề cập đến việc hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, yêu cầu hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm giai đoạn 2016-2020, quan điểm – mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luaatk và một số đề xuất hoàn thiện pháp luật kinh doanh bảo hiểm.

**Từ khóa:** Thị trường bảo hiểm, phát triển bền vững, hệ thống pháp luật, kinh doanh bảo hiểm

**34. Hoàn thiện mô hình tổ chức bảo hiểm tiền gởi trên cơ sở chuẩn mực quốc tế** // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 9 (450) tháng 5 .- Tr. 33-35.

**Nội dung**: Đề cập đến nội dung: Chức năng nhiệm vụ; Cấu trúc cơ bản; Quản trị; Nhân sự và bảo vệ pháp lý.

**Từ khóa**: Bảo hiểm tiền gởi, chuẩn mực quốc tế

**35. Hướng đi bền vững quản trị rủi ro trong kinh doanh bảo hiểm** / NCS. Đỗ Thu Hằng // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 20-22.

**Nội dung:** Trình bày một số dấu hiệu nhận biết rủi ro bảo hiểm và giải pháp giúp phòng tránh rủi ro hiệu quả.

**Từ khóa**: Quản trị rủi ro, kinh doanh bảo hiểm

**36. Kinh doanh tài trợ thương mại quốc tế: Xu hướng mới của các ngân hàng thương mại** / ThS. Phạm Huyền Trang // Tài chính .- 2016 .- Số 626 tháng 2 .- Tr. 59-64.

**Nội dung**:Bài viết tập trung phân tích tổng quan về tài trợ thương mại và thực tiễn triển khai dịch vụ này tại Việt Nam, từ đó đề ra các giải pháp nhằm giúp các ngân hàng thương mại VN đẩy mạnh phát triển kinh doanh tài trợ thương mại quốc tế hiệu quả.

**Từ khóa**: Kinh doanh tài trợ, thương mại quốc tế, ngân hàng thương mại

**37. Mối liên hệ giữa tinh thần kinh doanh và tăng trưởng kinh** tế / ThS. Nguyễn Thị Hương Giang // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 11(452) tháng 6 .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Trình bày định nghĩa “ tinh thần kinh doanh” và mối lien hệ với tăng trưởng kinh tế; Mô hình và kết quả thực nghiệm.

**Từ khóa**: Kinh doanh, tăng trưởng kinh tế

**38. Mối quan hệ giữa sự tham gia của khách hàng và mức độ hài lòng: Nghiên cứu các doanh nghiệp sản xuất phương Tây** / Lê Thái Phong // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 227 tháng 5 .- Tr. 89-97.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu mối liên hệ giữa sự tham gia và sự hài lòng của khách hàng trong các công ty sản xuất ở phương Tây. Với dữ liệu có được từ Dự án Sản xuất hiệu suất cao (HPM), bài viết sử dụng phương phá p định lượng để kiểm chứng mối quan hệ giữa sự tham gia của khách hàng và mức độ hài lòng của họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy tồn tại một mối tương quan thuận giữa sự tham gia và sự hài lòng của khách hàng. Một số hàm ý cho nhà quản trị của các doanh nghiệp sản xuất phương Tây và bài học cho các doanh nghiệp Việt Nam cũng được đề xuất.

**Từ khóa**: Sự tham gia của khách hàng, sự hài lòng khách hàng, doanh nghiệp sản xuất

**39**. **Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý kinh tế vĩ mô: Một số yêu cầu đặt ra** / Ths. Trần Thanh Cương // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 80-81.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng cán bộ quản lý kinh tế hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ này.

**Từ khóa**: Cán bộ quản lý, kinh tế vĩ mô

**40. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trước bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế** / Lưu Ngọc Liêm // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 109-110.

**Nội dung**: Bài viết tiếp cận và đánh giá về thực trạng nguồn nhân lực của VN hiện nay, đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong nước trước bối cảnh VN ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

**Từ khóa**: Nguôn nhân lực, Đào tạo nhân lực, Năng suất lao động, Thị trường lao động

**41. Một số yếu tố tác động đến ý định mua thực phẩm trẻ em sản xuất trong nước của người Việt Nam** / Nguyễn Ngọc Quang // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 224 tháng 2 .- Tr. 62-71.

**Nội dung**: Việt Nam hiện nay đang triển khai rất nhiều chương trình nhằm tăng cường năng lực sản xuất nội địa, tuy nhiên kết quả đem lại còn hạn chế. Nghiên cứu xây dựng mô hình các yếu tố tác động đến ý định mua các sản phẩm thực phẩm cho trẻ em của người tiêu dùng Việt Nam. Khảo sát định lượng bằng bảng hỏi của nghiên cứu này được tiến hành trên 846 người tiêu dùng ở Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhân tố cảm nhận hàng nội, sự thiện cảm, tham khảo biểu tượng, gia đình, chủ nghĩa vị chủng, tham khảo chuyên môn có tác động mạnh đến ý định mua.

**Từ khóa**: Hàng nội; thực phẩm trẻ em; người tiêu dùng; hành vi người tiêu dùng; ý định mua

**42**. **Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp và những lợi ích mang lại** / ThS. Chu Thị Lê Dung // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 96-97.

**Nội dung**: Bài viết phân tích hoạt động mua bán và sáp nhập và những lợi ích mang lại của nó tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp

**43. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hà Nội** / ThS. Nguyễn Bảo Thư // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 60-61

**Nội dung**: Thực trạng chất lượng nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hà Nội và giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hà Nội.

**Từ khóa**: Chất lượng nguồn nhân lực, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hà Nội

**44**. **Nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước thời kỳ hội nhập** / TS. Nguyễn Duy Mậu // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá hiệu quả hoạt động và đưa ra giải pháp nhằm nâng cao nâng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nươc trong bối cảnh phát triển mới.

**Từ khóa**: Hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp nhà nước, hội nhập

**45. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân trong những năm tới** / Nhữ Trọng Bách // Kinh tế và phát triển .- 2016 .- Số 226 tháng 4 .- Tr. 22-29.

**Nội dung:** Bài viết đã đưa ra những đánh giá mặt tích cực, hạn chế và nguyên nhân về năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam. Để có thể trở thành động lực của nền kinh tế trong những năm tới, bài viết khuyến nghị cần thiết phải tiếp tục đổi mới tư duy nhận thức về doanh nghiệp tư nhân. Để nâng cao năng lực cạnh tranh, các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam cần tích cực, chủ động hội nhập; nâng cao năng lực thích ứng trong điều kiện hội nhập; thực thi chiến lược liên kết đa chiều, mở rộng thị phần, chiếm lĩnh thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và chủ động tìm kiếm và thu hút các nguồn lực, tận dụng cơ hội của hội nhập.

**Từ khóa**: Cạnh tranh; doanh nghiệp; hội nhập, TPP.

**46. Nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý cấp cao: Nhìn từ thực tế doanh** nghiệp / PGS. Vũ Đăng Hiến, Ths. Đào Đức Hiệp // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 123-124.

**Nội dung**: Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo cho đội ngũ quản lý cấp cao của Công ty nói riêng và doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục nói ching trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, quản lý, năng lực lãnh đạo

**47. Nâng cao** **sức cạnh tranh hàng nông sản Việt Nam trong hội nhập** / Phạm Quốc Việt // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 87-89.

**Nội dung**: Khảo sát về năng lực thực tế và khả năng cũng như lợi thế cạnh tranh của nông sản Việt Nam trên thị trường thế giới, từ đó đề xuất một số giải pháp để nâng cao sức cạnh tranh hàng nông sản Việt Nam trong hội nhập.

**Từ khóa**: Sức cạnh tranh, hàng nông sản, Việt Nam, hội nhập

**48. Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng trong môi trường TPP, AEC** / Ths. Phạm Thanh Bình // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 87-88.

**Nội dung**: Bàn về thực trạng và đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dung trong nước trong bối cảnh VN gia nhập Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) và AEC.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp sản xuất, hàng tiêu dùng, thương mại

**49**. **Nhận diện rủi ro trong các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng BOT** / TS. Nguyễn Thị Thu Hằng // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 100-102.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra những đặc điểm của dự án BOT, nhận diện các rủi ro trong các dự án BOT để từ đó đưa ra những biện pháp xử lý rủi ro.

**Từ khóa**: Rủi ro, dự án xây dựng, kết cấu hạ tầng BOT

**50. Nghiên cứu sức mạnh mối quan hệ khách hàng- nhân viên tại các ngân hàng Việt Nam** / Hồ Huy Tựu, Trần Thị Thanh Hà // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 224 tháng 2 .- Tr. 72-79.

**Nội dung**: Nghiên cứu này kiểm định ảnh hưởng của các biến số lợi ích cảm nhận của khách hàng đối với nhân viên, định hướng khách hàng của nhân viên, định hướng tương tác cá nhân của khách hàng và độ dài của mối quan hệ đến sức mạnh mối quan hệ khách hàng-nhân viên, nhân tố quan trọng để xây dựng lòng trung thành của khách hàng. Kết quả phân tích từ 300 khách hàng cá nhân gửi tiền vào các ngân hàng cho thấy rằng tất cả bốn nhân tố trên đều có ảnh hưởng tích cực đến sức mạnh mối quan hệ khách hàng-nhân viên.

**Từ khóa**: Mối quan hệ khách hàng-nhân viên, định hướng khách hàng của nhân viên, định hướng tương tác cá nhân của khách hàng.

**51. Những nhân tố tác động đến vấn đề làm trơn cổ tức của các doanh nghiệp Việt Nam** / Nguyễn Khắc Quốc Bảo & Nguyễn Thị Thùy Linh // Kinh tế phát triển .- 2016 .- Số 4 tháng 4 .- Tr. 63-80.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm trả lời cho câu hỏi liệu các doanh nghiệp VN có thực hiện hành vi làm trơn cổ tức hay không? Và nếu có thì những nhân tố nào tác động đến vấn đề này? Mẫu khảo sát gồm 115 doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với dữ liệu thu thập gồm các bảng báo cáo tài chính và báo cáo thường niên công bố trong giai đoạn 2009–2013.

**Từ khóa**: Làm trơn cổ tức, mô hình Lintner, thuế cổ tức

**52. Những yếu tố ảnh hưởng đến gia nhập thị trường của doanh nghiệp thời trang** / Dương Thị Thùy Nương // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 123-124.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu thực tiễn quốc tế và đưa ra một số kinh nghiệm có ý nghĩa đối với các nhà quản lý nói chung cũng như các doanh nghiệp bán lẻ thời trang nói riêng trong việc xem xét khả năng thâm nhập thị trường quốc tế.

**Từ khóa**: Gia nhập thị trường, ntài chính, quản trị, thời trang

**53. Phản ứng của thị trường với thông tin thay đổi cổ phiếu trong danh mục quỹ FTSE trên thị trường chứng khoán Việt Nam /** Võ Xuân Vinh, Đặng Bửu Kiếm // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 223 tháng 1 .- Tr. 41-50.

**Nội dung:** Nghiên cứu xem xét phản ứng của thị trường (giá và khối lượng giao dịch) với thông tin thay đổi cổ phiếu trong danh mục quỹ FTSE. Sử dụng dữ liệu thu thập trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh giai đoạn từ 2008 đến 2014 và phương pháp nghiên cứu sự kiện, kết quả cho thấy tồn tại lợi nhuận bất thường dương (giá tăng) đi kèm sự gia tăng trong khối lượng với sự kiện thêm cổ phiếu vào FTSE (trước và sau thông báo); và tồn tại lợi nhuận bất thường âm đi kèm với sự sụt giảm trong khối lượng ở giai đoạn trước khi có thông báo đối với sự kiện loại cổ phiếu ra khỏi FTSE...

**Từ khóa:** Thay đổi cổ phiếu trong FTSE, thêm vào/loại ra trong FTSE, quỹ đầu tư nước ngoài

**54. Phân tích một số tác động tới thời gian đào tạo tối ưu /** Phùng Xuân Nhạ, Phạm Xuân Hoan // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 5 tháng 5 .- Tr. 2-16.

**Nội dung**: Bài viết đứng trên góc độ kinh tế để nghiên cứu mối quan hệ giữa thời gian đi học tối ưu với một số yếu tố xã hội, nhằm cung cấp thêm cơ sở khoa học để xem xét các ý kiến về việc nâng tuổi nghỉ hưu, rút ngắn thời gian đào tạo phổ thông, thời gian đào tạo đại học đã và đang xuất hiện tại VN. Kết quả nghiên cứu cho thấy nếu nâng tuổi nghỉ hưu thì nên kéo dài thời gian đi học; nếu cải thiện được hiệu quả quản trị giáo dục thì nên rút ngắn thời gian đi học; và nếu cải thiện được vai trò của giáo dục đối với thị trường lao động cũng như năng suất lao động thì nên kéo dài thời gian đi học.

**Từ khóa:** Thời gian đi học, vốn nhân lực, quản trị giáo dục, việc làm

**55. Phát triển công nghiệp hỗ trợ để thu hút FDI trên địa bàn tỉnh Bắc Giang** / Th.S Nguyễn Thị Diệu // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra một số đề xuất tháo gỡ khó khan, vướng mắc trong phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng cường phát huy hiệu quả thu hút nguồn vốn FDI trên địa bàn.

**Từ khóa**: Công nghiệp hỗ trợ, FDI, thu hút đầu tư

**56**. **Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Đà Nẵng: Cơ hội và thách thức** / ThS. Trần Thị Hoài Thanh // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 67-68.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực trạng hoạt động của các doanh nghiệp này ở Đà Nẵng để đưa ra giải pháp phát triển hữu hiệu là yêu cầu khách quan và cấp thiết.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa

**57**. **Phát huy hiệu quả hoạt động kinh doanh từ Marketing online** / Ngô Thị Hải Quyên // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 98-99.

**Nội dung**: Bài viết phân tích vai trò mà marketing online đem lại cho doanh nghiệp và lợi ích của một số công cụ của marketing online hiện nay.

**Từ khóa**: Hoạt động kinh doanh, Marketing online

**58**. **Phát triển hộ kinh doanh cá thể: Phân tích từ quản trị vốn và tài chính** / TS. Phạm Văn Hồng // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 24-26.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng hộ kinh doanh cá thể ở nước ta, đề xuất một số giải pháp từ góc nhìn quản trị vốn và tài chính, góp phần nâng cao vai trò và vị thế của khu vực hộ kinh doanh cá thể trong nền kinh tế đất nước.

**Từ khóa**: Hộ kinh doanh cá thể, quản trị vốn, tài chính

**59. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng** / Ths. Bùi Thị Kim Cúc, Ths. Nguyễn Thị Diệu Hiền // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 107-108.

**Nội dung**: Đề cập tới thực trạng và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay và đề xuất một số ý kiến nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần nâng cao năng **lực cạnh tranh của Việt Nam trong hội nhập quốc tế.**

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, cạnh tranh, thu nhập, hội nhập

**60**. **Phát triển nguồn nhân lực quản lý tại doanh nghiệp trong hội nhập quốc tế** / Nguyễn Thị Lê Dân // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 108-109.

**Nội dung**: Trình bày một số mô hình phát triển nguồn nhân lực quản lý của các tập đoàn kinh tế và phát triển nguồn nhân lực quản lý tại doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, quản lý

**61**. **Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp: Nhìn từ các doanh nghiệp Lọc hóa dầu** / ThS. Phạm Minh Nghĩa // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 110-112.

**Nội dung**: Trình bày quản trị rủi ro đối với các doanh nghiệp lọc hóa dầu và một số đề xuất.

**Từ khóa**: Quản trị rủi ro, doanh nghiệp, Lọc hóa dầu

**62. Quản lý thuế xuất, nhập khẩu ở một số nước và bài học cho Việt Nam** / Lục Văn Trường // Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Trình bày kinh nghiêm quản lý thuế xuất, nhập khẩu của cơ quan hải quan một số nước và bài học cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản lý thuế xuất, nhập khẩu, Việt Nam

**63. Sản xuất công nghiệp phi chính thức tại đô thị ở Việt Nam: Tập trung theo ngành hay đa dạng hóa? /** Trần Thị Bích // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 223 tháng 1 .- Tr. 21-28.

**Nội dung:** Bài nghiên cứu này đánh giá tác động của kinh tế cụm đến phân bố của cơ sở sản xuất công nghiệp phi chính thức tại đô thị ở Việt Nam giai đoạn 2007-2012 và chỉ ra rằng các cơ sở sản xuất công nghiệp phi chính thức đang có xu hướng dịch chuyển từ các thành phố có tốc độ phát triển cao xuống các tỉnh ven biển.

**Từ khóa:** Đa dạng hoá, kinh tế cụm, kinh tế phi chính thức, tập trung theo ngành

**64. Sự phát triển của khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp** / Lê Tố Hoa, Phan Duy Thịnh // Kinh tế và phát triển .- 2016 .- Số 226 tháng 4 .- Tr. 30-36.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng và một số giải pháp căn bản được khuyến nghị bao gồm: Tháo gỡ các rào cản tăng trưởng; Đẩy mạnh cải cách thể chế nhằm tạo lập một môi trường kinh doanh bình đẳng; khuyến khích đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh; Đổi mới nội dung và phương thức đào tạo nhằm đáp ứng tốt hơn đòi hỏi của thị trường lao động.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp vừa và nhỏ; tạo việc làm; môi trường kinh doanh; tăng trưởng kinh tế.

**65. Tăng cường phòng chống rửa tiền qua hoạt động ngân hàng khi Việt Nam tham gia hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương** / Lê Thanh Tâm, Nguyễn Thế tùng // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Tr. 35-41.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ các vấn đề liên quan tới tội phạm tài chính ảnh hưởng đến an ninh tiền tệ thời kỳ hội nhập; đưa ra các khuyến nghị và giải pháp cho vấn đề phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tội phạm công nghệ cao giai đoạn tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương.

**Từ khóa**: Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương, phòng chống rửa tiền

**66**. **Tác động của hàng rào kỹ thuật đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam** / ThS. Đào Thị Mộng Phương // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 13-14.

**Nội dung**: Trình bày tình hình sử dụng rào cản kỹ thuật trong thương mại trên thế giới, tác động đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam, giải pháp giúp doanh nghiệp Việt Nam vượt qua các rào cản.

**Từ khóa**: Xuất khẩu, Việt Nam

**67. Tác động của phân cấp quản lý ngân sách nhà nước đến quản trị nhà nước của chính quyền địa phương ở Việt Nam** / Nguyễn Thị Bất, Nguyễn Xuân Thu // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 224 tháng 2 .- Tr. 31-41.

**Nội dung**: Bài viết này sử dụng phương pháp hồi qui dữ liệu bảng để đánh giá mức độ tác động của phân cấp quản lý ngân sách nhà nước đến quản trị nhà nước của chính quyền địa phương ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phân cấp quản lý ngân sách nhà nước cho các cấp chính quyền địa phương có tác động tích cực đến quản trị nhà nước, nhưng từng cấp ngân sách trong ngân sách địa phương lại có tác động khác nhau đến quản trị nhà nước của chính quyền địa phương.

**Từ khóa**: Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; quản trị nhà nước; chính quyền trung ương; chính quyền địa phương; hiệu quả và công bằng

**68. Tầm quang trọng của việc áp dụng chi phí chất lượng trong doanh nghiệp** / Ths. Phan Thị Thu Hiền // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 42-43

**Nội dung**: Bài viết tham khảo một số mô hình chi phí chất lượng, phân tích để thấy rõ vai trò của việc áp dụng chi phí chất lượng trong thực tiễn sản xuất doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Chi phí chất lượng, doanh nghiệp

**69**. **Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam: Thực trạng và giải pháp** / TS. Nguyễn Thị Thu Hà, Hoàng Anh // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 91-93.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng hoạt động của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam và một số giải pháp.

**Từ khóa**: Thị trường bảo hiểm, Bảo hiểm phi nhân thọ ,Việt Nam

**70**. **Thị trường bảo hiểm: Khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội** / Ngô Việt Trung // Tài chính .- 2016 .- Số 630 tháng 4 .- Tr. 13-16.

**Nội dung**: Trình bày vai trò của thị trường bảo hiểm đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp, chủ động- kịp thời chi trả bảo hiểm khi doanh nghiệp bị thiệt hại và thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm cho ngư dân.

**Từ khóa**: Thị trường bảo hiểm, phát triển kinh tế - xã hội

**71. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực nông nghiệp dưới góc nhìn người nông dân** / Trần Đình Thao, Nguyễn Thọ Quang Anh, Vũ Thị Mai Liên, Nguyễn Thị Thủy // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 223 tháng 1 .- Tr. 29-40.

**Nội dung:** Nghiên cứu được thực hiện dựa trên khảo sát 120 hộ nông dân chịu ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn 3 tỉnh Bắc Ninh, Phú Thọ và Nghệ An. Kết quả nghiên cứu cho thấy dưới góc nhìn của người nông dân, FDI không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân hộ nông dân mà còn ảnh hưởng đến địa phương - nơi họ sinh sống. Sự xuất hiện của doanh nghiệp FDI góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng nông thôn, song cũng dẫn tới sự cạnh tranh trong việc sử dụng các dịch vụ chung, tác động tiêu cực tới môi trường và xã hội của địa phương...

**Từ khóa:** Đầu tư trực tiếp nước ngoài, nông nghiệp, nông dân

**72. Thu hút FDI gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại TP.Hà Nội** / Ths. Phùng Lê Dung // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 115-116.

**Nội dung**: Vài nét về thực trạng cơ cấu lao động của Hà Nội và cải thiện chất lượng nguồn nhân lực gắn với thu hút FDI.

**Từ khóa**: FDI, nguồn nhân lực, cộng đồng kinh tế ASEAAN, Hà Nội

**73**. **Thực hiện chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm: Thành công và những vấn đề đặt ra** / Doãn Thanh Tuấn // Tài chính .- 2016 .- Số 630 tháng 4 .- Tr. 6-9.

**Nội dung**: Bài viết trình bày mục tiêu chiến lược, triển khai đồng bộ các giải pháp chiến lược và giải pháp phát triển thị trường trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Chiến lược phát triển thị trường, Thị trường bảo hiểm

**74**. **Trao đổi về khấu trừ thuế giá trị gia tăng tại doanh nghiệp** / Lương Thị Hương, Tống Thị Thắm // Tài chính .- 2016 .- Số 631 tháng 4 .- Tr. 31-32.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến nội dung về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hóa đơn giá trị gia tăng bị sai, hóa đơn giá trị gia tăng đối với hàng khuyến mại, cho biếu tặng, hàng mua về để phục vụ hoạt động phúc lợi, tiêu dùng nội bộ và khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với các hóa đơn thanh toán không dùng tiền mặt.

**Từ khóa**: Khấu trừ thuế, Thuế giá trị gia tăng, doanh nghiệp

**75. Trao quyền và kết quả làm việc của nhân viên tại các doanh nghiệp sản xuất ở TP. Hồ Chí Minh** / Trịnh Thùy Anh & Vũ Hoàng Chương // Phát triển Kinh tế .- 2016 .- Số 27(1) tháng 01 .- Tr. 84-101.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xem xét tác động của trao quyền đến kết quả làm việc của nhân viên tại các công ty sản xuất trên địa bàn TP.HCM. Thông qua phân tích tương quan và hồi quy, kết quả nghiên cứu cho thấy việc trao quyền được thể hiện thông qua: Quyền lực, ý nghĩa của việc trao quyền, thông tin được chia sẻ, sự khen thưởng, cơ hội phát triển khi được trao quyền, nhận thức sự kiểm soát của việc trao quyền; và tồn tại mối quan hệ thuận chiều giữa việc trao quyền và kết quả làm việc của nhân viên. Qua đó, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị cho các nhà quản lí nhằm tăng cường việc trao quyền để kích thích nâng cao kết quả làm việc của nhân viên.

**Từ khóa**: Trao quyền, kết quả làm việc của nhân viên

**76. Vai trò hình ảnh và danh tiếng thương hiệu trong mối quan hệ hài lòng- Trung thành và hài lòng- Ý định sử dụng dịch vụ mạng di động Vinaphone** / Nguyễn Hữu Khôi, Thái Thị Hoài Thu // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 223 tháng 1 .- Tr. 61-70.

**Nội dung:** Bài viết xem xét tác động của hình ảnh và danh tiếng thương hiệu đến sự hài lòng, lòng trung thành và ý định sử dụng dịch vụ đối với dịch vụ di động Vinaphone. và xem xét tác động của biến điều tiết (moderator) hình ảnh và danh tiếng thương hiệu đến mối quan hệ hài lòng - trung thành cũng như mối quan hệ hài lòng – ý định sử dụng dịch vụ. Với dữ liệu thu thập từ 147 thuê bao trả sau tại Khánh Hòa, kết quả chỉ ra rằng hình ảnh và danh tiếng thương hiệu có tác động mạnh đến sự hài lòng, lòng trung thành và ý định sử dụng dịch vụ của khách hàng. ..

**Từ khóa:** Danh tiếng thương hiệu, Khánh Hòa, hình ảnh thương hiệu, lòng trung thành, sự hài lòng, ý định sử dụng dịch vụ

**77. Vai trò của nhà nước trong thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ** / Đặng Thu Giang, Cao Thu Anh // Tài chính .- 2016 .- Số 628 tháng 3 .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Bài viết nêu bật một số công cụ tài chính của Nhà nước nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động khoa học và công nghệ của đất nước trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Vai trò của nhà nước, hoạt động khoa học và công nghệ

**78**. **Vài đánh giá về phát triển nguồn nhân lực của một số tập đoàn kinh tế ở Việt Nam** / Nguyễn Thị Lê Trâm // Tài chính .- 2016 .- Số 632 tháng 5 .- Tr. 95-96.

**Nội dung:** Phân tích và đánh giá phát triển nguồn nhân lực tại một số tập đoàn kinh tế của Việt Nam, trên cơ sở đó đưa ra một số kinh nghiệm phát triển nhân lực tại các tập đoàn kinh tế ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Phát triển nguồn nhân lực, tập đoàn kinh tế

**79. Ứng dụng công nghệ thông tin trên internet trong giáo dục tài chính cá nhân** / TS. Nguyễn Đăng Tuệ // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 11(452) tháng 6 .- Tr. 21-25.

**Nội dung**: Bài viết cung cấp những thông tin tổng quan về kinh nghiệm quốc tế và thực trạng áp dụng phương thức này ở Việt nam trong giáo dục tài chính cá nhân. Từ đó, đưa ra các đề xuất sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trên internet đối với hoạt động giáo dục tài chính.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, internet, giáo dục tài chính

**80. Xây dựng bộ chỉ số quản trị công ty: Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam** / TS. Cao Đinh Kiên // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 62-64

**Nội dung**: Bài viết cung cấp cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam những thông tin cơ bản về các phương pháp xây dựng bộ chỉ số quản trị công ty đang được áp dụng bởi các tổ chức xếp hạng có uy tín trên thế giói, qua đó góp phần thúcđẩy nhận thức và tuân thủ các tiêu dung về quản trị công ty tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Bộ chỉ số, quản trị công ty

**81. Xây dựng kế hoạch trong đầu tư khoa học công nghệ: Thực tiễn tại Hà Nội** / Ths. Vũ Tuấn Hùng // Tài chính .- 2016 .- Số 633 tháng 5 .- Tr. 91-92.

**Nội dung**: Bài viết phản ánh về thực trạng đầu tư vốn cho khoa học công nghệ và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nah fnuwowcs đầu tư và hoàn thiện công tác xây dựng kế hoạch trong đầu tư khoa học công nghệ của TP.Hà Nội.

**Từ khóa**: Đầu tư vốn, công nghệ, ngân sách nhà nước, xây dựng kế toán.

**82**. **Xây dựng tiêu chí đánh giá tăng trưởng kinh tế xanh cho Việt Nam** / TS. Trần Quang Phú // Tài chính .- 2016 .- Số 630 tháng 4 .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Thực tiễn xây dựng tiêu chí đánh giá tăng trưởng kinh tế xanh tại Việt Nam và giải pháp tiếp cận chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng kinh tế xanh ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Tăng trưởng kinh tế xanh, Việt Nam

**83. Xuất khẩu và FDI trong lĩnh vực công nghiệp chế biến của các nước thuộc Hiệp định TPP - Một số nhận định và đề xuất chính sách cho Việt Nam /** TS. Bùi Thúy Vân // Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 3+4(444+445) tháng 2 .- Tr. 60-63.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích tình hình xuất nhập khẩu sản phẩm công nghiệp chế biến (CNCB) của Việt Nam và các nước khác thuộc TPP, tính toán về lợi thế so sánh hiện hữu (RCA) của sản phẩm CNCB kết hợp với phân tích về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), từ đó có một số nhận định về cơ hội và thách thức của Việt Nam cũng như các nước khác thuộc Hiệp định TPP về cạnh tranh xuất khẩu sản phẩm thuộc ngành CNCB, đồng thời khuyến nghị một số điều chỉnh định hướng chính sách nhằm nâng cao chất lượng nhóm hàng...

**Từ khóa**: Xuất khẩu, FDI, Công nghiệp chế biến

**KIẾN TRÚC**

**1. Các yếu tố ảnh hưởng tới thiết kế cảnh quan đô thị bền vững**/ ThS. KTS. Nguyễn Thị Hồng Diệp// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 77+78 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Phân tích khái niệm về cảnh quan đô thị, sinh thái cảnh quan và cảnh quan sinh thái. Giải pháp thiết kế cảnh quan đô thị bền vững.

**Từ khóa**: Thiết kế cảnh quan, cảnh quan đô thị.

**2. Cảnh quan giao thông đô thị**/ Phạm Vũ Hà// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 77+78 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Trình bày những gợi ý về việc phát triển và xây dựng cảnh quan chung. Qua đó, đề cao cái đẹp và các giá trị văn hóa nghệ thuật, trong một không gian hẹp của giao thông đô thị vốn đơn điệu và khô khan bởi các quy định, quy trình thiết kế và quản lý, chính xác và chặt chẽ.

**Từ khóa**: Giao thông đô thị, cảnh quan, thiết kế.

**3. Chiến lược giảm nhẹ và thích ứng trong kiến trúc ứng phó biến đổi khí hậu**/ TS. KTS. Lê Chiến Thắng, ThS. Nguyễn Sơn Lâm// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 55-59.

**Nội dung**: Biến đổi khí hậu đã cho thấy nhiều hệ lụy trong mọi lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực xây dựng. Ứng phó biến đổi khí hậu đã trở thành một trong những vấn đề quan tâm chính trong thiết kế kiến trúc. Nhiều xu hướng kiến trúc thân thiện với môi trường đã có những đóng góp tích cực với các chiến lược giảm nhẹ và thích ứng khác nhau hướng tới tính bền vững trong môi trường xây dựng. Bài báo sẽ trình bày các chiến lược giảm nhẹ và thích ứng trong các xu thế kiến trúc đó.

**Từ khóa**: Ứng phó biến đổi khí hậu, kiến trúc.

**4. Đào tạo và hành nghề thiết kế cảnh quan tại Cộng hòa Pháp**/ TS. KTS. Nguyễn Trung Dũng// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 77+78 .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Giới thiệu tổng quan về công tác hành nghề và đào tạo kiến trúc sư cảnh quan tại Cộng hòa Pháp – Một quốc gia Châu Âu có nền kiến trúc và cảnh quan hàng đầu thế giới sẽ cho chúng ta hiểu thêm một khía cạnh về công tác thiết kế và quản lý cảnh quan.

**Từ khóa**: Thiết kế cảnh quan, đào tạo, hành nghề, Cộng hòa Pháp.

**5. Giới thiệu bộ chỉ số đô thị phục vụ công tác đánh giá thực trạng đô thị Việt Nam (Áp dụng trong chiến lược phát triển đô thị quốc gia)**/ PGS. TS. KS. Vũ Thị Vinh, PGS. TS. KS. Phạm Hữu Đức, KTS. Phạm Thị Nhâm// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 77+78 .- Tr. 76-83.

**Nội dung**: Giới thiệu tổng quan các bộ chỉ số đô thị ở Việt Nam hiện nay. Giới thiệu bộ chỉ số đô thị tiêu biểu đã và sẽ áp dụng ở Việt Nam. Giới thiệu bộ chỉ số đô thị phục vụ công tác đánh giá thực trạng đô thị Việt Nam.

**Từ khóa**: Bộ chỉ số đô thị, đô thị Việt Nam, đánh giá.

**6. Khai thác yếu tố cây xanh, mặt nước trong công tác tổ chức không gian công cộng các khu đô thị mới tại Hà Nội**/ TS. KTS. Đỗ Trần Tín, ThS. KTS. Ngô Kiên Thi// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 77+78 .- Tr. 48-52.

**Nội dung**: Đề xuất một số giải pháp khai thác yếu tố cây xanh, mặt nước trong công tác tổ chức không gian công cộng các khu đô thị mới tại Hà Nội, điển hình là Khu đô thị mới Linh Đàm và Trung Hòa – Nhân Chính.

**Từ khóa**: Không gian công cộng, khu đô thị mới, tổ chức, Hà Nội.

**7. Lồng ghép xem xét về rủi ro thiên tai vào quy hoạch sử dụng đất đô thị**/ TS. KTS. Lưu Đức Cường, ThS. Nguyễn Huy Dũng// Quy hoạch Xây dựng .- 2015 .- Số 75 .- Tr. 110-113.

**Nội dung**: Đề xuất và kiến nghị lồng ghép xem xét các yếu tố rủi ro thiên tai vào quy trình quy hoạch sử dụng đất đô thị. Để làm được điều này cần làm rõ một số vấn đề sau: Khái niệm quy hoạch sử dụng đất đô thị; quy trình lập quy hoạch sử dụng đất đô thị; những nội dung của quy hoạch sử dụng đất đô thị nhạy cảm với rủi ro thiên tai; cách thức lồng ghép xem xét rủi ro thiên tai trong lập quy hoạch sử dụng đất độ thị; các công cụ quản lý và thực hiện quy hoạch sử dụng đất đô thị có tính đến rủi ro thiên tai.

**Từ khóa**: Quy hoạch sử dụng đất đô thị, rủi ro thiên tai, quy trình lồng ghép.

**8. Mô hình tổ chức chính quyền đô thị một số nước trên thế giới và gợi mở cho chính quyền ở Việt Nam**/ ThS. Đinh Văn Liêm// Nghiên cứu Châu Âu .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 52-58.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô hình tổ chức chính quyền đô thị một số nước trên thế giới, từ đó đưa ra gợi ý xây dựng mô hình tổ chức chính quyền đô thị phù hợp với Việt Nam nhằm bảo đàm quyền tự do, dân chủ, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**Từ khóa**: Mô hình chính quyền, tổ chức chính quyền, chính quyền đô thị, chính quyền địa phương.

**9. Mô hình tổ chức chính quyền đô thị một số nước trên thế giới và gợi mở cho chính quyền ở Việt Nam**/ ThS. Đinh Văn Liêm// Nghiên cứu Châu Âu .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 52-58.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô hình tổ chức chính quyền đô thị một số nước trên thế giới, từ đó đưa ra gợi ý xây dựng mô hình tổ chức chính quyền đô thị phù hợp với Việt Nam nhằm bảo đàm quyền tự do, dân chủ, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**Từ khóa**: Mô hình chính quyền, tổ chức chính quyền, chính quyền đô thị, chính quyền địa phương.

**10. Phân loại cảnh quan Việt Nam theo vùng miền & giải pháp thiết kế**/ TS. KTS. Doãn Quốc Khoa// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 77+78 – Tr. 26-31.

**Nội dung**: Gồm hai nội dung chính: Phân loại và phân vùng cảnh quan; Giải pháp quy hoạch trên cơ sở đặc điểm cảnh quan.

**Từ khóa**: Cảnh quan, phân vùng, quy hoạch.

**11. Quy hoạch phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan thành phố Cần Thơ: Góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long**/ ThS. KTS. Bùi Thị Bích Ngọc, ThS. KTS. Đỗ Thùy Linh// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 77+78 .- Tr. 58-66.

**Nội dung**: Trình bày định hướng quy hoạch và phát triển cây xanh thành phố Cần Thơ, thực trạng quy hoạch cây xanh. Kinh nghiệm thực tiễn từ các thành phố trong và ngoài nước trong tổ chức cây xanh đô thị. Đề xuất một số giải pháp tổ chức hệ thống cây xanh, góp phần điều chỉnh quy hoạch tổng thể thành phố Cần Thơ.

**Từ khóa**: Cần Thơ, quy hoạch, tổ chức hệ thống cây xanh.

**12. Tổng quan chung về thiết kế đô thị và cảnh quan**/ ThS. KTS. Ngô Trung Hải// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 77+78 .- Tr. 20-25.

**Nội dung**: Phân tích khái niệm thiết kế đô thị và cây xanh cảnh quan. Các nhân tố chủ yếu tạo nên hình ảnh. Những yếu tố của thiết kế đô thị, mối quan hệ cảnh quan đô thị và thiết kế đô thị. Nội dung các bản vẽ thiết kế đô thị trong các đồ án riêng biệt.

**Từ khóa**: Thiết kế đô thị, cảnh quan đô thị.

**13. Thiết kế cảnh quan cho vùng nông thôn điển hình**/ ThS. KTS. Vũ Hồng Sơn, ThS. KS. Bùi Văn Phương// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 77+78 .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Khái quát chung về tình hình cảnh quan khu vực nông thôn hiện nay. Một số định hướng giải pháp thiết kế cảnh quan cho vùng nông thôn điển hình.

**Từ khóa**: Thiết kế cảnh quan, vùng nông thông, quy hoạch.

**14. Thiết kế cảnh quan trong vùng di sản đô thị/** TS. KTS. Trương Văn Quảng// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 77+78 .- Tr. 36-39.

**Nội dung**: Phân tích những đặc điểm nổi bật trong cảnh quan vùng di sản đô thị, từ đó đưa ra những giải pháp gợi ý cho việc thiết kế cảnh quan trong vùng di sản đô thị.

**Từ khóa**: Thiết kế cảnh quan, vùng di sản đô thị.

**15. Thiết kế đô thị và cảnh quan thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Đăng Sơn// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 77+78 .- Tr. 53-57.

**Nội dung**: Phân tích khái niệm thiết kế đô thị và cảnh quan. Tình hình thực tế tại thành phố Hồ Chí Minh và một số giải pháp đề xuất cho thiết kế đô thị và cảnh quan tại đây.

**Từ khóa**: Thành phố Hồ Chí Minh, thiết kế đô thị, cảnh quan.

**16. Vai trò của nhà cao tầng trong phát triển đô thị bền vững/**Hoàng Mạnh Nguyên// Kiến trúc .- 2016 .- Số 251 .- Tr. 66 – 69.

**Nội dung:** Nêu lên những vai trò của nhà cao tầng trong phát triển đô thị hiện nay ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Phát triển đô thị

**17. Vấn đề cốt lõi trong không gian nội thất căn hộ nhà ở xã hội hiện nay và các nguyên tắc thiết kế nội thất/**Vũ Hồng Cương// Kiến trúc .- 2016 .- Số 251 .- Tr. 62 – 65.

**Nội dung:** Nêu lên những vấn đề còn tồn tại trong không gian nội thất căn hộ nhà ở xã hội hiện nay và các nguyên tắc thiết kế nội thất cho các căn hộ nhà ở xã hội.

**Từ khóa:** Thiết kế nội thất, căn hộ

**18. Vùng thành phố Hồ Chí Minh – Những thách thức trong quá trình phát triển**/ PGS. TS. Nguyễn Hồng Tiến// Quy hoạch Xây dựng .- 2015 .- Số 75 .- Tr. 106-109.

**Nội dung**: Làm rõ các vấn đề có liên quan những thách thức của vùng nói chung và vùng thành phố Hồ Chí Minh nói riêng trong quá trình phát triển, nguyên tắc để phát triển vùng để từ đó làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp tiếp theo.

**Từ khóa**: Nguyên tắc phát triển vùng, quy hoạch, thành phố Hồ Chí Minh.

**NGHIÊN CỨU VĂN HÓA**

**1. Quyền lực mềm của văn hóa Hàn Quốc ở Việt Nam và ảnh hưởng của nó**/ PGS. TS. Lê Đình Chỉnh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 53-62.

**Nội dung**: Làn sóng văn hóa Hàn Quốc được xem là một biểu hiện quan trọng của sự thành công trong quảng bá hình ảnh về đất nước con người Hàn Quốc tại khu vực Châu Á, trong đó có Việt Nam. Cho đến nay, mặc dù không còn nở rộ như những năm cuối thập kỷ 90 thế kỷ XX và thập niên đầu thế kỷ XXI, nhưng làn sóng văn hóa Hàn Quốc vẫn tiếp tục được quảng bá thông qua các bộ phim điện ảnh, phim truyền hình và thương hiệu của hàng hóa Hàn Quốc vẫn được ưa chuộng tại thị trường Việt Nam.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, làn sóng văn hóa Hàn Quốc, quyền lực mềm.

**2. Từ chức và văn hóa từ chức ở một số quốc gia Đông Á và những giá trị tham khảo cho Việt Nam**/ ThS. Phạm Thị Hoa// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 21-30.

**Nội dung**: Nghiên cứu các biểu hiện của từ chức và văn hóa từ chức gần đây ở một số quốc gia Đông Á, cụ thể là Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Thông qua việc phân tích các trường hợp cụ thể, bài viết làm rõ yếu tố hình thành văn hóa từ chức ở ba nước nói trên. Đặc biệt, những nhận xét rút ra không chỉ về thực trạng của từng quốc gia mà còn đặt trong so sánh giữa ba quốc gia với nhau, từ đó đưa ra những giá trị tham khảo cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Văn hóa từ chức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.

**3. Vai trò của Học thuyết pháp trị Trung Hoa cổ đại trong lịch sử phong kiến phương Đông**/ TS. Đỗ Đức Minh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 63-73.

**Nội dung**: Là ngọn cờ tư tưởng của Trung Hoa thời cổ đại và nền tảng tư tưởng của chế độ phong kiến phương Đông, Học thuyết pháp trị Trung Hoa cổ đại có ảnh hưởng lớn đến ý thức hệ, các định chế chính trị và chính sách phát triển kinh tế của Trung Quốc và các nước Á Đông. Giá trị to lớn của học thuyết này đã được các triều đại của Trung Quốc sau này cũng như một số quốc gia có ảnh hưởng nền văn hóa Trung Hoa áp dụng.

**Từ khóa**: Hàn Phi Tử, Học thuyết pháp trị, phong kiến phương Đông.

**DU LỊCH**

**1. Bàn về chính sách thị thực du** **lịch** / Trần Nhị Bạch Vân // Du lịch .- 2016 .- Số 5 tháng 5 .- Tr. 39-40.

**Nội dung**: Trình bày chính sách thị thực của Việt Nam đối với khách du lịch quốc tế và đánh giá chính sách thị thực du lịch của Việt Nam.

**Từ khóa**: Chính sách thị thực du lịch, khách du lịch quốc tế

**2. Du lịch Thanh Hóa hội nhập và phát** **triển**/ ThS. Ngô Hoài Chung// Du lịch Việt Nam .- 2015 .- Số 1 .- Tr. 10 – 11, 39

**Nội dung:** Giới thiệu vùng đất cảnh quan hữu tình và giàu di sản Thanh Hóa. Qua đó, đưa ra những giải pháp để đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

**Từ khóa:** Du lịch, Thanh Hóa

**3. Du lịch Việt Nam trong hội nhập quốc tế** / PGS.TS. Phạm Trương Hoàng // Du lịch .- 2016 .- Số 5 tháng 5 .- Tr. 12-13.

**Nội dung**: Sức cạnh của du lịch VN trong ASEAN, những cơ hộ và thách thức của hội nhập quốc tế và thúc đẩy phát triển du lịch VN trong hội nhập quốc tế.

**Từ khóa**: Du lịch, Việt Nam, Hội nhập quốc tế

**4. Để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn bền vững của thành phố Đà Nẵng**/ TS. Đỗ Thanh Phương// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2015 .- Số 456 .- Tr. 36-38, 29.

**Nội dung**: Trình bày những thành quả phát triển kinh tế du lịch của thành phố Đà Nẵng, định hướng và giải pháp phát triển.

**Từ khóa**: Phát triển du lịch, Đà Nẵng, kinh tế mũi nhọn.

**5. Điện ảnh quảng bá hình ảnh du lịch quốc gia**/ TS. Đỗ Cẩm Thơ// Du lịch Việt Nam .- 2015 .- Số 1 .- Tr. 40 – 41

**Nội dung**: Đề cập đến các nội dung: Chủ động đầu tư làm phim giới thiệu các điểm đến và văn hóa của đất nước; Cho các hãng làm phim lớn quốc tế thuê địa điểm làm bối cảnh giúp giới thiệu hình ảnh điểm đến; Đầu tư làm phim tại các điểm đến để xúc tiến khách outbound; và đưa ra một số đề xuất.

**Từ khóa:** Điện ảnh, quảng bá du lịch, Việt Nam

**6. Đo lường chất lượng dịch vụ tại hệ thống nhà hàng thức ăn nhanh tại Đà Nẵng bằng mô hình SERVQUAL**/ ThS. Cao Thị Cẩm Hương, ThS. Lê Thái Phượng// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2016 .- Số tháng 3 .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Trên cơ sở nghiên cứu chất lượng dịch vụ tại hệ thống các cửa hàng ăn nhanh của 3 thương hiệu KFC, Lotteria, Pizza Hut trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nhóm nghiên cứu đã đưa ra những kết luận và khuyến nghị nhằm giúp các thương hiệu trên ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ để phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Nhà hàng kinh doanh thức ăn nhanh, chất lượng dịch vụ nhà hàng, thành phố Đà Nẵng.

**7.** **Giải pháp phát triển du lịch Tây Nguyên thành ngành kinh tế mũi nhọn trong giai đoạn hội nhập quốc tế** / Nguyễn Duy Mậu // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 5(456) tháng 5 .- Tr. 56-63.

**Nội dung:** Qua phân tích thực trạng phát triểndu lịch trên địa bàn Tây Nguyên, bài viết dưa ra một số định hướng, giải pháp nhằm phát triển ngành du lịch Tây Nguyên trong giai đoạn tới.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, du lịch Tây Nguyên

**8. Góp phần khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch nhân văn của thành phố Đà Nẵng** / ThS. Lê Hồng Vương, ThS. Lê Thị Ngọc Anh, ThS. Phạm Thị Mỹ Linh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 461 tháng 1 .- Tr. 4-6.

**Nội dung**: Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn khai thác tài nguyên du lịch nhân văn của thành phố Đà Nẵng, bài viết đề xuất một số giải pháp khai thác hiệu quả hơn tài nguyên du lịch nhân văn nhằm thúc đẩy sự phát triển du lịch của thành phố này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Vai trò, tài nguyên du lịch nhân văn, sản phẩm du lịch, công tác truyền thông, thành phố Đà Nẵng.

**9. Hiện tượng tăng nhiệt toàn cầu, thiệt hại do bão, và vấn đề du lịch bền vững ở Đông Nam Á** / Vũ Băng Tâm & Iric Iksoon Im // Phát triển Kinh tế .- 2016 .- Số 27(1) tháng 01 .- Tr. 102-120.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu hiệu ứng phản hồi giữa thiệt hại do bão gây ra và du lịch thiếu bền vững ở Đông Nam Á. Số liệu thống kê dựa theo Báo cáo về bão biển hàng năm do Trung tâm dữ liệu khí hậu Mỹ cung cấp giai đoạn 1995–2013. Tác giả thiết lập chỉ số thiệt hại do bão bằng cách kết hợp tốc độ gió tối đa khi cơn bão đi qua một vùng và đặc tính của mỗi vùng chịu ảnh hưởng của bão ở Đông Nam Á; đồng thời, định lượng khả năng quan hệ hai chiều giữa các cơn bão và tỉ lệ khách đến trên dân số. Tiếp đến, so sánh và phân tích các kết quả khác nhau giữa các nước chịu ảnh hưởng của bão so với kết quả chung cho cả vùng. Dựa trên kết quả này, tác giả đưa ra một số gợi ý chính sách cho phát triển du lịch bền vững đồng thời có những cách ứng phó nhằm làm giảm mức thiệt hại do bão gây ra.

**Từ khóa:** Du lịch bền vững, Đông Nam Á, hiệu ứng phản hồi, thiệt hại do bão

**10. Khái quát các chính sách phát triển ngành du lịch biển của Singapore trong hội nhập kinh tế quốc tế**/ Hồ Lê Huyền Trang, Dương Trọng Trung// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 50-56.

**Nội dung**: Thông qua ngành du lịch biển vô cùng phát triển và nổi bật của Singapore, tác giả đã nêu ra những kinh nghiệm cũng như sự thành công trong việc hoạch định các chính sách phát triển ngành du lịch của Singapore.

**Từ khóa**: Singapore, du lịch biển, chính sách phát triển.

**11. Liên kết phát triển du lịch: Nhìn từ thực tế các địa phương** / NCS. Nguyễn Thị duy Phương // Tài chính .- 2016 .- Số 627 tháng 2 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Thực trạng liên kết vùng; Giải pháp tiếp tục đẩy mạnh lien kết vùng trong phát triển du lịch; Một vài đề xuất.

**Từ khóa**: Liên kết phát triển du lịch, phát triển du lịch

**12. Nghiên cứu ảnh hưởng của ẩm thực địa phương đến sự hài lòng của du khách: Trường hợp khách du lịch quốc tế đến du lịch biển tại Nha Trang** / Lê Chí Công, Đồng Xuân Đảm // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 224 tháng 2 .- Tr. 88-99.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm khám phá yếu tố ẩm thực địa phương ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách quốc tế tại thành phố biển Nha Trang, sử dụng mẫu thuận tiện với 300 du khách quốc tế đến thành phố Nha Trang, với phương pháp phân tích hồi quy. Kết quả cho thấy các yếu tố trong mô hình đều ảnh hưởng tới sự hài lòng của du khách, mức độ tác động của các yếu tố lần lượt là: (i) Chất lượng ẩm thực; (ii) Nhân viên phục vụ ẩm thực; (iii) Giá cả cảm nhận; (iv) Cơ sở vật chất và không gian tại quán; (v) Thông tin về ẩm thực và nhà hàng. Kiểm định khác biệt về sự hài lòng của du khách theo các đặc điểm nhân khẩu học cho thấy, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm khách theo giới tính, tuổi, trình độ học vấn, và thu nhập. Bài báo đề xuất một số hàm ý chính sách cho doanh nghiệp và cấp quản lý du lịch trong phát triển ẩm thực địa phương góp phần nâng cao sự hài lòng của du khách quốc tế.

**Từ khóa**: Ẩm thực địa phương, sự thoả mãn, du khách quốc tế, Nha Trang

**13. Nghiên cứu so sánh hình ảnh hai điểm đến di sản miền Trung: Hội An và Huế /**Nguyễn Thị Bích Thủy, Phạm Thị Lan Hương // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 223 tháng 1 .- Tr. 71-79.

**Nội dung:** Nghiên cứu này tập trung vào phân tích, so sánh các yếu tố của hình ảnh lý trí và hình ảnh cảm xúc của hai điểm đến có những di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận là Hội An và Huế đối với phân khúc thị trường này. Từ đó các thành phố này sẽ có định hướng chiến lược định vị phát triển điểm đến, cả trong việc thiết kế sản phẩm và xúc tiến hiệu quả hơn.

**Từ khóa:** Hình ảnh điểm đến; hình ảnh lý trí; hình ảnh cảm xúc; di sản văn hóa; Huế, Hội An.

**14. Những cách làm hay**/ Trần Thị Kim Anh// Du lịch Việt Nam .- 2014 .- Số 12 .- Tr. 36 – 37

**Nội dung** : Đề cập tới kinh nghiệm phát triển du lịch của một số nước trên thế giới nhứ: Thái Lan, Malaysia, Singapore.

**Từ khóa** : Kinh nghiệm, phát triển du lịch, Thái Lan, Malaysia, Singapore

**15. Những giải pháp về nguồn nhân lực lao động cho phát triển du lịch cộng đồng vùng Tây Bắc/** TS. Đỗ Thúy Mùi// Nghiên cứu Địa lý nhân văn .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 47-52.

**Nội dung**: Vùng Tây Bắc là vùng núi phía Tây của miền Bắc Việt Nam, có chung đường biên giới Lào và Trung Quốc, Tây Bắc có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, du lịch cộng đồng chưa khai thác hết tiềm năng. Dựa trên các tư liệu nghiên cứu của mình, bài viết đề xuất một số giải pháp về lao động nhằm phát triển bền vững du lịch cộng đồng vùng Tây Bắc.

**Từ khóa**: Du lịch cộng đồng, Tây Bắc, lao động, giải pháp, đa dạng hóa các hoạt động nghề, tập huấn.

**16. Phát triển bền vững nguồn nhân lực du lịch Đà Nẵng**/ ThS. Ngô Quang Vinh// Du lịch Việt Nam.- 2014 .- Số 12 .- Tr. 20 – 21

**Nội dung**: Phân tích những chỉ số về nguồn nhân lực du lịch ở Đà Nẵng như : tăng trưởng nhân lực du lịch đạt 58.7%, vẫn thiếu hụt nhiều mặt, chênh lệch nhu cầu đào tạo tuyển dụng. Qua đó, đưa ra giải pháp nguồn lực bền vững.

**Từ khóa:** Nguồn nhân lực, du lịch, Đà Nẵng.

**17. Tăng cường quản lý hoạt động vận tải du lịch** / Ths. Trần Văn Giang // Du lịch .- 2016 .- Số 5 tháng 5 .- Tr. 34-35.

**Nội dung**: Trình bày kinh nghiệm của một số quốc gia phát triển du lịch và đưa ra những giải pháp phù hợp cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản lý, hoạt động vận tải du lịch

**18. Thương hiệu điểm đến Sơn Đoòng**/ ThS. Nguyễn Thu Thủy// Du lịch Việt Nam .- 2014 .- Số 12 .- Tr. 46 – 47

**Nội dung:** Có nhiều cách hiểu khác nhau về thương hiệu điểm đến. Bài viết này tiếp cận ở gốc độ ” thương hiệu điểm đến là sự nhận dạng cạnh tranh của điểm đến”, thể hiện những nét cơ bản và những đặc tính vĩnh viễn của điểm đến. Một điểm đến có thể thay đổi thể thức và cách nó thể hiện ở các phân đoạn thị trường khác nhau nhưng đặc điểm cơ bản của thương hiệu giống như tính cách con người, về bản chất không có gì thay đổi.

**Từ khóa**: Thương hiệu, Sơn Đoòng, du lịch, Quảng Bình

**19. Vận dụng lý thuyết lợi thế so sánh vào phát triển du lịch quốc tế của Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Tuấn Anh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 70-77.

**Nội dung**: Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng như hiện nay, vấn đề đặt ra đối với du lịch Việt Nam là phải xác lập cho mình những thế mạnh nhất định trên cơ sở nâng cao những lợi thế so sánh phát triển du lịch của mình song song với việc không ngừng tư duy, định vị những lợi thế so sánh quốc gia mới và tìm cách khắc phục những bất lợi của ngành. Chỉ bằng cách đó, ngành du lịch Việt Nam mới có thể phát triển trong dài hạn và bắt kịp với tốc độ phát triển của các quốc gia ngành du lịch tiến bộ hơn trong khu vực, từng bước đưa du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của cả nước.

**Từ khóa**: Lợi thế so sánh, du lịch quốc tế, David Ricardo, RCA, Việt Nam.

**20. Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam** / TS. Đỗ Cẩm Thơ // Du lịch .- 2016 .- Số 5 tháng 5 .- Tr. 14-15,24

**Nội dung**: Hương phát triển thương hiệu du lịch vùng duyên hải Nam Trung, TâyNguyên và Đông nam; Một số vấn đề quan tâm về phát triển thương hiệu và ien kết phát triển thương hiệu du lịch.

**Từ khóa**: Xây dựng chiến lược, phát triển thương hiệu, du lịch Việt Nam

**21. Xúc tiến điểm đến để tăng sức cạnh tranh**/ Đỗ Anh Dương// Du lịch Việt Nam .- 2014 .- Số 12 .- Tr. 22 – 23

**Nội dung:** Nhìn từ việc xúc tiến điểm đến tại một vài địa phương: Khánh Hòa, Quảng Ninh, Hà Nam... và bàn về trò của xúc tiến điểm đến.

**Từ khóa:** Xúc tiến điểm đến, du lịch